

Cửa biển

TẠP CHÍ SÁNG TÁC NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



895.92209

C551B



DC.003252

3252

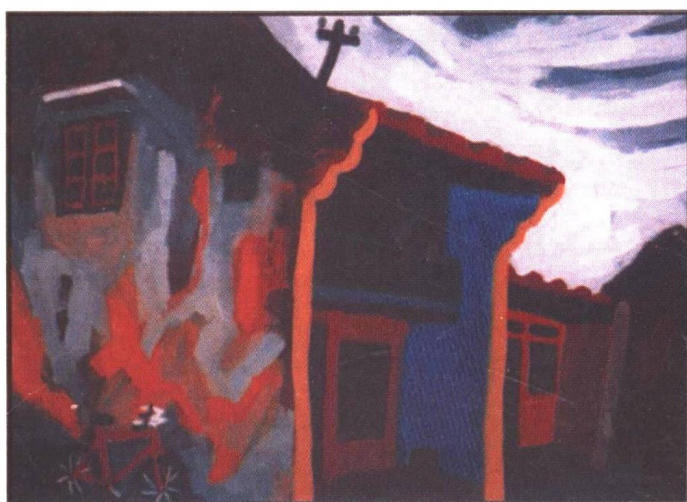
72

2004

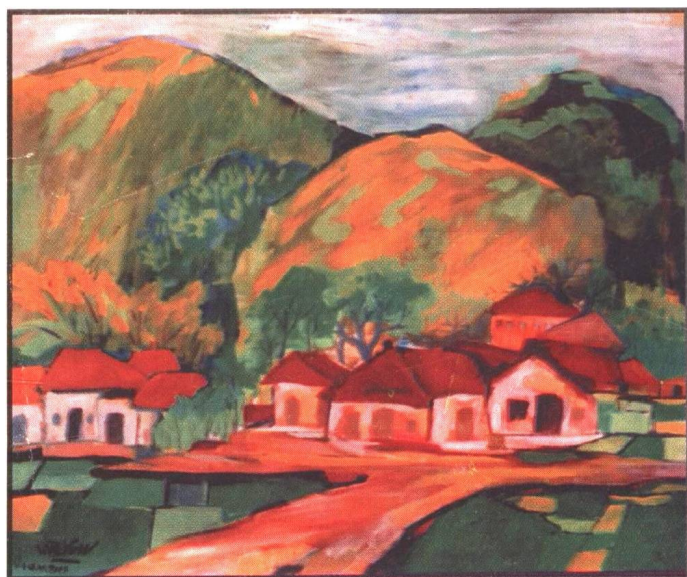
HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT HẢI PHÒNG



KÝ ỨC
Tranh: Vũ Trọng Thuần



HỘI AN
Tranh: Nguyễn Thế Cường



PHONG CẢNH
Tranh: Lê Viết Sử



HOA ————— Tranh: Quang Ngọc

THƯ VIỆN KHTH
HẢI PHÒNG
ĐỊA CHỈ
895.92209
C551B



Cửa biển

TẠP CHÍ SÁNG TÁC NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

SỐ 72
THÁNG 4/2004

TỔNG BIÊN TẬP
LƯU VĂN KHUÊ

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
THI HOÀNG

*

BAN BIÊN TẬP
LƯU VĂN KHUÊ
THI HOÀNG
VŨ QUỐC VẤN
NGUYỄN KIM
QUANG NGỌC

TRÌNH BÀY
QUANG NGỌC
NGUYỄN DUY

TRỊ SỰ
VŨ QUỐC VẤN

*

GIẤY PHÉP XB -BC SỐ
923/BTT CẤP 22/12/89

TOÀ SOẠN - TRỊ SỰ
19 Trần Hưng Đạo HP
ĐT: 031.745876 - 031.823112

TRONG SỐ NÀY:

- Những người đại biểu của nhân dân
- Kỷ niệm trong thế 40 năm ngày thành lập và Đại hội lần thứ VI Hội liên hiệp VHNT Hải Phòng
- Tóm tắt Báo cáo công tác nhiệm kỳ V và toàn văn phương hướng nhiệm kỳ VI
- Tham luận tại Đại hội

50 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

- Một lần đến Điện Biên *Bút ký* LƯU VĂN KHUÊ
- Đại tướng Võ Nguyên Giáp... *PHƯƠNG HUYỀN*
- Người chiến sĩ Điện Biên... *Trích tiểu thuyết* MAI VUI
- 50 năm Điện Biên *Nhạc* HOÀNG HỮU DOANH
- Thơ* TỐ HỮU
- Bay lên từ Cát Bi *Nhạc* NGUYỄN KIM
- Thơ* HỒ ANH TUẤN

NHẠC

- Đồi mắt Hải Phòng *Nhạc và lời* TRẦN QUANG MINH

THƠ

- Cây đại bên tượng đài Lê Chân *VŨ HIỂN*
- Hải Phòng mỗi sớm mai *NGUYỄN BÈ*
- Phương vĩ hoa rơi *NG. THỊ HOÀI THANH*
- Chợ cá *TRẦN ĐÌNH NGÓN*
- Không trở lại *ĐÀO ĐỨC TRỌNG*

2005 DC 1866 2023 DC 003252

- Hoa đại cỏ tôi ơi!
- Chuyển mùa
- Chết chẳng có gì cũ
- Chân dung
- Ký họa
- Tiếng đàn mưa
- Mơ hồ
- Nhớ trung du
- Vàng mười
- Cô giáo chấm bài
- Đêm học bài

VŨ CHÂU PHỐI
 NGUYỄN TẮT HANH
 PHẠM XUÂN TRƯỜNG
 NGUYỄN ANH NÔNG
 TRẦN VIÊM
 BÙI QUÝ THỰC
 TRẦN THY TÂM
 NGUYỄN MẠNH QUYNH
 NGUYỄN THỤY KHA
 BÙI THỊ QUỲNH NGA
 BÙI THỊ QUỲNH NGA

VĂN

- Hư thực muôn đời
- Xa cách

Truyện ngắn
Truyện ngắn

PHẠM VŨ HỘI
 HOÀNG THIỀNG

NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH

- Nghĩ về nghệ sĩ Ngọc Thuý
- Triển lãm điêu khắc toàn quốc lần thứ tư
- Xưa gặp gỡ
- Những con đường du nhập Việt Nam của âm nhạc phương tây
- Kết quả bình chọn tác phẩm hay trên tạp chí Cửa Biển 2003

ANH LƯU
 LÂM PHƯƠNG
 ĐẶNG TRƯỜNG LƯU
 PHẠM MINH TÂM

B.B.T

Bìa 1: *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ - Tranh* NGUYỄN SÁNG

TRANH: NGUYỄN THUẤN, QUANG NGỌC, NGUYỄN THẾ CƯỜNG, LÊ VIẾT SỬ

MINH HOẠ: QUANG NGỌC

ẢNH: MINH NHẬT, VŨ DŨNG, NGỌC THƯƠNG, TẮT HANH và các ảnh tư liệu.

NHỮNG NGƯỜI ĐẠI BIỂU CỦA NHÂN DÂN

Ngày 25/4/2004 toàn thể cử tri Hải Phòng cảm lá phiếu bầu những đại biểu ưu tú, đủ tiêu chuẩn, xứng đáng đại diện cho mình vào Hội đồng nhân dân các cấp. Đây là cuộc vận động chính trị và sinh hoạt dân chủ của toàn thể nhân dân, là sự kiện chính trị lớn của đất nước và thành phố trong những năm đầu thế kỷ 21 - những năm đặc biệt quan trọng để đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Nhìn lại hoạt động của Hội đồng nhân dân các khoá trước, tuy xã hội còn đặt ra nhiều vấn đề bức xúc nhưng dân dân Hải Phòng hài lòng với những gì Hội đồng nhân dân các cấp đã làm được, hài lòng với sự lựa chọn đúng đắn của mình qua các lá phiếu. Theo dõi các kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố, các cử tri ghi nhận những tiếng nói tích cực, sâu sắc và tâm huyết phản ánh ước muốn của nhân dân về sự phát triển bền vững của thành phố và càng ghi nhận bước tiến mạnh mẽ của Hải Phòng kể từ những năm thời kỳ đổi mới, trong đó đóng góp của những đại biểu của nhân dân nói riêng và Hội đồng nhân dân các cấp nói chung không phải là nhỏ.

Tết Giáp Thân vừa rồi, không ít người đã xuất hành du xuân trên đường Ngã Năm - sân bay Cát Bi, đường Cầu Rào - Đồ Sơn, trong sương giá giêng hai vẫn thấy ấm lòng với con đường hai chiều thẳng tắp, mặc dù hiểu với những con đường ấy những người thợ làm đường, nay mai vẫn còn rất nhiều công việc phải làm. Nghe như tiếng biển xa thăm thẳm, dào dạt; nghe vùng đất bên đường vẫy gọi những ngôi nhà cao tầng, những nhà máy, những quảng trường tráng lệ mai sau. Và cõi lòng như reo, như ca hát khiến

sương giá cũng sớm long lanh đón nắng mới hừng lên. Và ai trong xuân ấy về những nẻo quê xa, qua những chiếc cầu, qua những dòng sông, dẫu vẫn biết nước dưới kia lạnh ngắt nhưng ấm biết bao nhiêu các thị trấn tung bùng...

Tất cả là công sức của nhân dân, từ những nghị quyết soi đường tới những việc làm cụ thể của những người đại biểu của nhân dân.

Những người đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp hằng ngày phải đối mặt, phải quyết định những vấn đề cốt yếu của địa phương theo từng cấp. Những vấn đề lớn đã vậy, này đây một ngôi trường đang yêu cầu tu bổ, một ngôi nhà xây dựng trái phép, những chiếc xe nghiêm nhiên vượt qua đèn đỏ, người mẹ già mùa đông chăn đơn heo hút gió, một thanh niên không có việc làm...

Tin dân, lấy dân làm gốc, bảo đảm quyền làm chủ của dân, phấn đấu vì lợi ích của dân là một nguyên tắc cơ bản trong tư tưởng đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với những đại biểu của nhân dân đây cũng là đòi hỏi cơ bản nhất. Do đó họ phải giữ mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng, phải cho dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra công việc của mình. Vậy mà họ cũng phải như mọi người: việc cơ quan, việc gia đình. Đó là chưa kể khi trở thành đại biểu của nhân dân họ còn phải gương mẫu hơn ở mọi nơi, mọi chỗ, mọi công việc; người này người khác có thể có một đứa con hư nhưng họ thì không thể!

Gánh nặng trách nhiệm đại diện cho nhân dân và những gánh nặng khác trĩu nặng trên vai các đại biểu Hội đồng nhân dân nhưng chúng ta tin vào họ, lòng tin ấy đã có cơ sở từ những việc làm đầy tinh thần trách nhiệm của các đại biểu Hội đồng nhân dân trước đó. □



KỶ NIỆM TRỌNG THỂ 40 NĂM NGÀY THÀNH LẬP HỘI VÀ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI LẦN THỨ VI

Sáng mồng 8/1/2004 Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hải Phòng đã tổ chức kỷ niệm trọng thể 40 năm ngày thành lập Hội (15/1/1964 - 15/1/2004) và tiến hành Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 2004 - 2009. Trước đó, vào chiều mồng 7 toàn thể hội viên đã Đại hội nội bộ với công việc quan trọng là thông qua Điều lệ sửa đổi và bầu Ban chấp hành nhiệm kỳ mới.

Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hải Phòng đã vui mừng được đón đại biểu Trung ương và nhiều tỉnh, thành phố bạn: Hoà sĩ Vũ Giáng Hương (Phó chủ tịch thường trực Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam), hoạ sĩ Trần Khánh Chương (Phó chủ tịch Ủy ban toàn quốc liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Tổng thư ký Hội Mỹ thuật Việt Nam), nhà văn Đỗ Kim Công, nhà văn Chu Văn Mười, hoạ sĩ Lương Xuân Đoàn (đại diện Ban Tư tưởng văn hoá Trung ương), nhà thơ Phạm Tiến Duật (Tổng biên tập tạp chí Diễn đàn văn nghệ Việt Nam), nhà thơ Bằng Việt (Chủ tịch Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội), nhà thơ Trần Nhuận Minh (Chủ tịch Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Quảng Ninh), nhà văn Đức Hậu (Chủ tịch Hội văn học nghệ thuật Thái Bình), nhà thơ Trịnh Quang Khanh (Chủ tịch Hội văn học nghệ thuật Nam Định), nhà văn Đỗ Thị Hiền Hoà (Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hải Dương), Dương Thanh Nghị (Chủ tịch Hội văn học nghệ thuật Hà Nam)... Hội liên hiệp Văn học nghệ



Hoạ sĩ Vũ Giáng Hương, Phó chủ tịch UBTVQ liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam phát biểu chúc mừng Đại hội

Ảnh: Tất Hanh
thuật Hải Phòng cũng đã nhận được nhiều lẵng hoa chúc mừng của một số hội chuyên ngành Trung ương và Hội văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố bạn trong đó có các hội vì nhiều lý do đã không có mặt để chia vui với Hải Phòng, đặc biệt có Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Đà Nẵng - đơn vị đã có nhiều cuộc giao lưu với anh em văn nghệ sĩ Hải Phòng và Hội văn học nghệ thuật Quảng Nam đã gửi điện và lẵng hoa chúc mừng.

Về phía thành phố, tới dự lễ kỷ niệm và Đại hội có đồng chí Trịnh Quang Sử (Phó bí thư thường trực Thành uỷ), ông Trần Sáng (Ủy viên thường vụ Thành uỷ, Chủ tịch HĐND thành phố), đồng chí Nguyễn Đình Then (Ủy viên thường vụ Thành uỷ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành uỷ) và nhiều quan khách, đại biểu các cơ quan, ban, ngành, các giới trong thành phố. Hội cũng đã nhận được các lẵng hoa chúc mừng của Đảng

bộ, chính quyền các quận huyện, các Sở, ban, ngành, các Hội nghề nghiệp, các cơ quan, đơn vị nhiều năm gắn bó, quan hệ với Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hải Phòng.

Trong diễn văn Kỷ niệm 40 năm thành lập Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hải Phòng, nhà thơ Hồ Anh Tuấn, Chủ tịch Hội đã nhấn mạnh ý nghĩa của việc thành lập Chi hội Văn học nghệ thuật thành phố vào đầu năm 1964 và ôn lại quá trình phát triển của Hội; tỏ lòng tưởng nhớ sâu sắc đối với nhà văn Nguyên Hồng (Chủ tịch đầu tiên của Hội), nhạc sĩ Trần Hoàn (Phó chủ tịch đầu tiên của Hội), lòng kính trọng đối với nhà thơ Nguyễn Viết Lãm - những người có công lớn nhất trong việc thành lập Hội. Khẳng định thành tích, thành tựu của Hội trong 40 năm, nhà thơ Hồ Anh Tuấn đồng thời đặt ra trách nhiệm to lớn và nặng nề của văn nghệ sĩ đối với đất nước, Đảng và nhân dân trong sự nghiệp cách mạng mới: Công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.

Nhà thơ Nguyễn Viết Lãm chân thành cảm ơn tình cảm của toàn thể hội viên đã dành cho ông trong ngày kỷ niệm và hy vọng anh em trẻ ngày càng có nhiều tác phẩm thành công hơn nữa - đó chính là hành động thiết thực nhất góp phần vào sự lớn mạnh của Hội.

Trong ngày thứ hai của Đại hội, toàn thể hội viên lần lượt thông qua Báo cáo công tác nhiệm kỳ V và phương hướng nhiệm kỳ VI do nhà thơ Hồ Anh Tuấn trình bày; nghe các đại biểu phát biểu ý kiến, nghe tham luận của hội viên và đại diện một số hội chuyên ngành.

Bà Vũ Giáng Hương thay mặt Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam cũng đã phát biểu chia vui nhân Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hải Phòng tròn 40 tuổi. Nhân dịp này, Ủy ban toàn quốc đã trao 4 Bằng khen cho các cá nhân đạt nhiều thành tựu trong sáng tạo nghệ thuật trong nhiệm kỳ vừa qua và 38 Huy chương Vì sự nghiệp văn học nghệ thuật cho 38 cá nhân (7 vị lãnh đạo thành phố và 31



Đ/c Trịnh Quang Sử Phó bí thư Thường trực Thành ủy trao bức trường cho Hội liên hiệp văn học nghệ thuật Hải Phòng

Ảnh: Vũ Dũng

hội viên) do có quá trình nhiều năm đóng góp cho sự nghiệp văn học nghệ thuật.

Thay mặt lãnh đạo thành phố, đồng chí Trịnh Quang Sử đã trao tặng Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hải Phòng bức trường của Thành ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố. Bức trường mang nội dung: “Đoàn kết, sáng tạo, phấn đấu vì một nền văn học nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” cùng với lời phát biểu của đồng chí Trịnh Quang Sử nói lên sự quan tâm sâu sắc của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hải Phòng đối với sự nghiệp văn học nghệ thuật của thành phố mà anh em văn nghệ sĩ hội viên Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hải Phòng là những người chịu trách nhiệm sáng tạo.

Ủy ban nhân dân thành phố cũng đã tặng 11 Bằng khen cho các cá nhân đạt nhiều thành tích trong công tác quản lý văn học nghệ thuật.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành nhiệm kỳ 2004 - 2009 gồm 21 thành viên. Ban chấp hành đã bầu 7 uỷ viên thường vụ; nhà thơ Hồ Anh Tuấn tiếp tục đảm nhiệm chức Chủ tịch Hội, họa sĩ Quang Ngọc làm Phó chủ tịch. □

P.V

ĐOÀN KẾT, SÁNG TẠO VÌ MỘT NỀN VĂN NGHỆ TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC, VÌ SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ - HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC VÀ THÀNH PHỐ

**(BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT HẢI PHÒNG TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ VI, NGÀY 8/1/2004)**

PHẦN THỨ NHẤT ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ V (1998 - 2003) (TÓM TẮT)

I. Đánh giá các hoạt động chung

Báo cáo đánh giá hoạt động sáng tạo tiếp tục đạt nhiều thành tựu, với gần 150 giải thưởng của các Hội chuyên ngành Trung ương, của Ủy ban toàn quốc liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam và của các cuộc thi sáng tác, các hội diễn và liên hoan nghệ thuật... (Hội Văn học: hơn 30 giải; Âm nhạc: 14 giải; Mỹ thuật: 20 giải; Nhiếp ảnh: 15 giải; Sân khấu: 18 huy chương vàng, Huy chương bạc và nhiều Bằng khen; Kiến trúc: 11 giải; Múa: 18 HCV, HCB, giải C và nhiều giải thưởng khác); Văn nghệ dân gian: 4 giải, Điện ảnh - truyền hình: 7 giải).

Báo cáo cũng đã khẳng định những thành tích trong các trại sáng tác, các kỳ triển lãm toàn quốc, khu vực do Ủy ban toàn quốc liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam, các Hội chuyên ngành Trung ương tổ chức và các trại sáng tác, triển lãm do Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hải Phòng chủ trì.

Tạp chí Cửa Biển và hoạt động xuất bản có nhiều cố gắng vượt bậc so với nhiệm kỳ trước, đặc biệt là việc xuất bản 9 ấn phẩm mang tính tuyển tập và tổng kết 15 năm thời kỳ đổi mới.

Hoạt động nghiên cứu phê bình và biểu diễn, công bố tác phẩm âm nhạc, sân khấu tuy gặp nhiều khó khăn nhưng cũng có những cố gắng đáng kể.

Trong nhiệm kỳ 120 anh chị em đã được gia nhập Hội, đưa tổng số hội viên trong danh sách lên 460 người. Nhiều hội viên trong nhiệm kỳ đã được gia nhập các Hội chuyên ngành Trung ương.

Hoạt động của Ban chấp hành và văn phòng Hội có nhiều cải tiến và tiến bộ.

II. Đánh giá hoạt động của các hội chuyên ngành

Các Hội chuyên ngành trong nhiệm kỳ V đều có rất nhiều cố gắng trong hoạt động, từ những hội có truyền thống nhiều năm đến những Hội mới được thành lập như Hội Văn nghệ dân gian, Hội Múa, Hội Điện ảnh - truyền hình. Hội nào cũng có những tác giả nổi trội, được giới văn học nghệ thuật cả nước biết đến. Bản báo cáo đã ghi nhận tên tuổi của gần 50 cá nhân giành được giải thưởng cao trong nhiệm kỳ qua.

Bản báo cáo cũng nêu lên những khó khăn trong hoạt động sáng tạo đã hạn chế thành tựu

của anh em văn nghệ sĩ như việc giải thưởng Nguyễn Bình Khiêm bị gián đoạn, Quý sáng tạo văn học nghệ thuật chưa được thành lập, thị hiếu của công chúng nghệ thuật thay đổi phức tạp, tạp chí Cửa Biển còn gặp nhiều khó khăn trong việc thâm nhập cuộc sống và phổ biến rộng rãi tới công chúng.

III. Nguyên nhân của những thành tích và hạn chế

Bản báo cáo đã phần khởi nêu lên những nguyên nhân của thành tích đồng thời nghiêm khắc chỉ ra những yếu kém trong hoạt động của Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hải Phòng và của hội viên, nhất là những hạn chế chủ quan như chưa thật sự năng động, sáng tạo, chưa xông xáo, tích cực trong việc thâm nhập cuộc sống, chưa mạnh dạn đổi mới và tìm tòi trong sáng tạo nghệ thuật; nhiều câu lạc bộ và tiểu ban không có kế hoạch hoạt động cụ thể...

Từ việc đánh giá các hoạt động chung và hoạt động của các Hội chuyên ngành cũng như chỉ ra những thành tích và hạn chế, Bản báo cáo đã rút ra những bài học làm cơ sở cho phương hướng, nhiệm vụ công tác nhiệm kỳ mới.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NHIỆM KỲ VI (2004 - 2009)

(TOÀN VĂN)

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động văn học nghệ thuật, "Đoàn kết, sáng tạo vì một nền văn nghệ tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, vì sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước và thành phố" - đó là mục tiêu đặt ra của nhiệm kỳ 2004 - 2009.

I. Công tác tổ chức, công tác chính trị tư tưởng

- Lại một lần nữa Hội liên hiệp văn học nghệ thuật Hải Phòng sẽ có cuộc chuyển giao lãnh

đạo, nếu không vào đầu hoặc giữa nhiệm kỳ thì cũng ở cuối nhiệm kỳ VI. Tuy nhiên cuộc chuyển giao lớn nhất là chuyển giao thế hệ khi "lửa chống Mỹ" - lớp tiêu biểu nhất hiện nay sang độ tuổi 60-70. Trong khi đó việc bồi dưỡng đội ngũ kế cận cũng không dễ dàng thuận lợi và không thể chủ động được như các cơ quan hành chính, cơ quan quản lí Nhà nước. Vì vậy phải làm tốt công tác tổ chức, một số văn nghệ sĩ đòi hỏi phải biết hy sinh quyền lợi riêng để vì phong trào chung. Đồng thời phải tăng cường đoàn kết nội bộ và sự hiểu biết lẫn nhau.

- Thành lập các hội chuyên ngành với các tên gọi và cách thức tổ chức mới: Hội Nhà văn Hải Phòng, Hội Nghệ sĩ sân khấu Hải Phòng, Hội Nhiếp ảnh nghệ thuật Hải Phòng, Hội Nhạc sĩ Hải Phòng ... Ban chấp hành Hội chuyên ngành sẽ gồm Tổng thư ký, Phó tổng thư ký và các uỷ viên chấp hành.

- Tiếp tục duy trì các câu lạc bộ, các tiểu ban và Chi hội với những đơn vị có hoạt động thiết thực, cụ thể, rõ ràng. Dứt khoát giải thể những đơn vị mang tính hình thức và không hoạt động. Các Hội chuyên ngành và Thường vụ cần cân nhắc kỹ mỗi khi thành lập một tổ chức mới.

- Tăng cường phát triển hội viên với yêu cầu đảm bảo chất lượng. Chú ý vào lớp trẻ.

- Hội cần làm tốt công tác tư tưởng, thông qua nhiều hoạt động thiết thực để có nhiều tác phẩm hay phản ánh sinh động cuộc sống phong phú và đa dạng, đề cao cái đẹp và tính nhân văn, đề cao tính chiến đấu trong văn nghệ.

Một số biện pháp thực hiện:

- Về công tác tổ chức: Vừa củng cố tổ chức vừa có kế hoạch để trẻ hoá đội ngũ.

- Việc thành lập các Hội chuyên ngành theo tên gọi mới không đơn giản là việc đổi tên mà phải là sự nâng cấp, thông qua đó phải sàng lọc để nâng cao chất lượng đội ngũ, đồng thời thay đổi cả cơ cấu tổ chức. Hội Liên hiệp có trách

nhiệm tham khảo việc làm của các hội bạn ở Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng trước khi đi đến quyết định đồng thời thí điểm ở một số Hội chuyên ngành có đầy đủ khả năng. Đặt mục tiêu dứt điểm trong nhiệm kỳ 2004 - 2009.

- Về công tác tư tưởng, chính trị: Tiếp tục quán triệt Nghị quyết 5 Trung ương khoá 8 về "Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" Nghị quyết 9 Thành uỷ khoá 11 và gần đây là Chỉ thị 18 của Ban bí thư Trung ương khoá 9, Chỉ thị 19 của Ban thường vụ Thành uỷ về công tác văn học nghệ thuật trong tình hình mới.

Toàn thể hội viên, nhất là những người sáng tác phải có trách nhiệm lớn lao trong việc xây dựng con người của thời kỳ đổi mới theo tinh thần nhân văn sâu sắc.

II. Công tác chuyên môn

1- Thúc đẩy các hoạt động sáng tác, trại sáng tác và triển lãm

- Các tác giả phải tự mình duy trì thường xuyên hoạt động sáng tác, coi đó là niềm say mê và trách nhiệm đối với xã hội; phấn đấu để có nhiều tác phẩm có giá trị về nội dung tư tưởng và nghệ thuật tương xứng với thời đại, đất nước và thành phố trong công cuộc đổi mới và vừa được công nhận là đô thị loại I cấp quốc gia, trong công cuộc công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

- Phối hợp tốt các hoạt động của Hội với Ủy ban toàn quốc liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam, các Hội chuyên ngành Trung ương và các Chi hội văn học nghệ thuật Trung ương tại Hải Phòng .

- Dưới sự chỉ đạo của Hội liên hiệp, các Hội chuyên ngành tích cực phát huy vai trò chủ động, sáng tạo trong những hoạt động cụ thể để thúc đẩy hoạt động sáng tác; bồi dưỡng, phát triển khả năng sáng tạo của hội viên và anh em đang phấn

đấu để trở thành hội viên. Chú ý nhiều hơn đến lớp trẻ.

- Trại sáng tác và các triển lãm, các cuộc thi sáng tác là dịp tốt để các tác giả phấn đấu có nhiều tác phẩm có giá trị nên Hội liên hiệp và các Hội chuyên ngành tiếp tục nghiên cứu, cải tiến nội dung, hình thức mở trại, mở triển lãm sao cho có chất lượng và hiệu quả hơn nữa. Giao cho các Hội chuyên ngành chủ động trong việc tổ chức hội viên, phân bổ kinh phí dự trại và tham gia triển lãm, vừa đảm bảo nuôi dưỡng phong trào vừa tránh bình quân máy móc.

Phát huy cách làm của Chi hội Văn xuôi (Hội Văn học) biến mỗi dịp tổng kết trại cũng là mỗi lần cùng nhau nhận định từng tác phẩm cụ thể. Cũng phát huy cách làm của Hội Nhiếp ảnh mỗi lần mở trại và triển lãm là mỗi lần như một cuộc thi sáng tác, có đánh giá, xếp loại và có giải thưởng.

- Hội liên hiệp chủ động liên hệ với Ủy ban toàn quốc liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam để có nhiều tác giả tham dự các trại sáng tác.

- Hội liên hiệp và các Hội chuyên ngành tích cực, chủ động phối hợp với các ngành, các đơn vị trong thành phố nhất là Sở văn hoá thông tin tổ chức các cuộc thi sáng tác và các hoạt động khác; đồng thời động viên các tác giả tích cực tham gia các cuộc thi do các báo chí, các nhà xuất bản, các ngành, các doanh nghiệp, các địa phương trên toàn quốc phát động.

- Dứt điểm về việc thành lập "Quỹ hỗ trợ sáng tạo nghệ thuật" và tích cực tạo nguồn kinh phí để đầu tư chiều sâu cho tác giả nhằm có những tác phẩm lớn đồng thời hỗ trợ cho việc xuất bản sách, công bố tác phẩm.

2- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phê bình

- Phải coi nghiên cứu phê bình là hoạt động không thể thiếu đối với văn học nghệ thuật. Các Hội chuyên ngành cần có trách nhiệm và có

người viết phê bình cung cấp bài viết cho tạp chí Cửa Biển.

- Hội thảo khoa học, sinh hoạt chuyên môn cần đảm bảo tính thiết thực, vừa tránh hình thức vừa phải có tầm nhìn xa để hướng dẫn sáng tác. Phê bình phải mang tính khoa học.

- Hội Văn nghệ dân gian cần sớm có kế hoạch triển khai Chương trình "Tầm nhìn tới năm 2010" theo chủ trương của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam và Đại hội lần thứ II của Hội để ra.

Trên tạp chí Cửa Biển cần có các ý kiến trao đổi, tranh luận nhằm định hướng sáng tác và thúc đẩy sáng tác. Cùng với phê bình cần có những bài nghiên cứu mang tính khoa học sâu sắc.

3- Tăng cường công tác khen thưởng và kỷ luật

- Tiếp tục đề nghị UBND thành phố tặng Bằng khen cho các tác giả được giải thưởng trong năm và các hội viên tích cực trong công tác Hội.

- Bám sát qui định của Ủy ban toàn quốc liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam để đề nghị xét tặng Huy chương Vì sự nghiệp văn học nghệ thuật Việt Nam kịp thời nhằm khẳng định thành tích và cống hiến.

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban kiểm tra, tránh cơ cấu này chỉ mang tính hình thức như nhiều nhiệm kỳ qua.

- Các hội viên có trách nhiệm đóng hội phí theo đúng quy định, Hội liên hiệp có những hình thức biểu dương hoặc nhắc nhở, phê bình đối với các hội viên.

4- Đẩy mạnh hoạt động của tạp chí Cửa Biển và công tác văn phòng

- Tạp chí Cửa Biển cần được phát triển một bước cả về nội dung, hình thức, số lượng và công tác phát hành, về đội ngũ biên tập viên và điều kiện làm việc để nâng cao chất lượng và uy tín hơn nữa của tờ báo. Kiến nghị đưa tạp chí lên 12 số/năm. Kiến nghị tăng thêm biên chế cho tạp chí

để hoàn thành nhiệm vụ.

Toàn thể hội viên có trách nhiệm cao hơn nữa với tạp chí, từ việc đóng góp ý kiến xây dựng, cung cấp bài vở và tuyên truyền cho tạp chí.

- Đẩy mạnh công tác văn phòng Hội với tinh thần: năng động, sáng tạo, chu đáo, văn minh, lịch thiệp. Hội Liên hiệp có trách nhiệm tăng cường cơ sở vật chất và điều kiện làm việc của văn phòng Hội. Kiến nghị việc mở mang, tôn tạo trụ sở, thu hồi đất đai bị chiếm dụng... Các hội viên tích cực đóng góp ý kiến xây dựng, ra sức giúp đỡ và động viên văn phòng Hội hoàn thành nhiệm vụ.

5- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, hoạt động xã hội tăng cường mối liên hệ với các ban ngành, các đơn vị trong và ngoài thành phố nhằm tuyên truyền, phát huy hoạt động của Hội, gắn hoạt động với đời sống.

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá văn học nghệ thuật.

Một số biện pháp thực hiện:

1- Đối với các hoạt động sáng tác và hoạt động nghiên cứu phê bình:

- Hội liên hiệp chỉ đạo, lên kế hoạch chung, tạo kinh phí cơ bản cho các hoạt động, đứng ra tổ chức các hoạt động chung. Các Hội chuyên ngành chịu trách nhiệm trước hội mình về các hoạt động cùng công việc cụ thể và tích cực tạo thêm nguồn kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động.

- Thành lập Hội đồng nghệ thuật của Hội liên hiệp và các Ban tư vấn nghệ thuật chuyên ngành.

- Nghiên cứu việc định kỳ triển lãm của Hội liên hiệp cho hai ngành mỹ thuật và nhiếp ảnh đúng vào ngày truyền thống của mỗi ngành: nhiếp ảnh vào ngày 10/7, mỹ thuật vào 10/12. Do đó có liên quan tới thời gian mở trại sáng tác.

- Hàng năm căn cứ tình hình cụ thể xuất bản một số đầu sách cho các Hội chuyên ngành.



Nhà thơ Hồ Anh Tuấn trình bày Báo cáo công tác nhiệm kỳ và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ VI

- “Quý hồ lực sáng tạo” được phân bố đúng quy chế, đúng người, đúng yêu cầu đối với tác phẩm, đảm bảo công bằng, hợp lý và không cào bằng.

- Triển khai chấm Giải thưởng văn học nghệ thuật và Giải thưởng văn nghệ Nguyễn Bình Khiêm đúng tiến độ.

- Giao cho từng Hội chuyên ngành thúc đẩy hoạt động nghiên cứu phê bình.

2- Tăng cường công tác khen thưởng và kỷ luật:

Các Hội chuyên ngành chịu trách nhiệm đề xuất các trường hợp cụ thể lên Thường vụ Hội xem xét và quyết định.

BCH các Hội chuyên ngành và văn phòng Hội có trách nhiệm theo dõi nhắc nhở hội viên đóng hội phí đầy đủ.

3- Đẩy mạnh công tác của Ban chấp hành Hội liên hiệp và BCH các Hội chuyên ngành:

- Căn cứ vào chức trách và năng lực, giao cho các uỷ viên Ban chấp hành đảm trách các

nhiệm vụ cụ thể, tránh chung chung, dồn việc cho một số người. Tăng cường năng lực điều hành và tổ chức thực hiện của Thường trực và Thường vụ Hội liên hiệp.

- Luôn luôn cải tiến phương pháp làm việc.

- Kiến nghị để có chế độ thù lao cho uỷ viên Ban chấp hành các cấp theo chức trách và nhiệm vụ.

* *

Trên đây là tóm tắt Báo cáo công tác nhiệm kỳ V và toàn văn phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ VI. Với tất cả các thành tựu đã thu được và những kinh nghiệm được rút ra trên các mặt công tác, chúng ta hy vọng sẽ có một nhiệm kỳ Đoàn kết, sáng tạo, góp phần tích cực vào việc khẳng định và phát

Ảnh: Tất Hanh



Họa sĩ Trần Khánh Chương và nhà văn Bằng Việt trao huy chương Vì sự nghiệp văn học nghệ thuật Việt Nam cho các văn nghệ sĩ có quá trình lâu năm đóng góp cho văn học nghệ thuật

Ảnh: Tất Hanh

triển một nền văn nghệ Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước của toàn Đảng, toàn dân và toàn thể các văn nghệ sĩ chúng ta. □

THAM LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

LTS: Tại Đại hội VI Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hải Phòng, nhiều đại diện các Hội chuyên ngành và hội viên đã đăng ký tham luận nhưng do thời gian có hạn, chỉ một số tham luận được đọc trước Đại hội. Tạp chí Cửa Biển xin trích đăng các tham luận đã và chưa được công bố trên diễn đàn long trọng đó.

Nhạc sĩ Nguyễn Ngọc Hải, Hội trưởng Hội Văn nghệ dân gian:

Hội văn nghệ dân gian là Hội thứ tám thuộc Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hải Phòng, là một Hội chuyên ngành sinh sau đẻ muộn, mới hoạt động được một nhiệm kỳ. Chúng tôi cũng vừa tổ chức Đại hội lần thứ II vào giữa năm 2003. Trong nhiệm kỳ đầu vừa qua, chúng tôi đã làm được một số việc tuy chưa nhiều nhưng cũng rất đáng khích lệ. Trong sự thành công mà chúng tôi đạt được phải kể đến sự chỉ đạo trực tiếp của Ban thường vụ Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hải Phòng và đặc biệt là sự chỉ đạo và hỗ trợ của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, nhất là được Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam thường xuyên cung cấp những tài liệu lý luận, nghiên cứu, sưu tầm có giá trị và còn được tài trợ hàng chục triệu đồng cho những công trình sưu tầm, nghiên cứu của địa phương.

Trong thời gian qua, Hội Văn nghệ dân gian của Hải Phòng đã xuất bản một số đầu sách trong đó có 2 tập về văn hoá nghệ thuật dân gian Hải Phòng, 1 cuốn kỷ yếu Hội viên Hội văn nghệ dân gian Hải Phòng và nhiều công trình nghiên cứu cá nhân của các tác giả Ngô Đăng Lợi, Mạnh Thu, Giang Thu, Trịnh Minh Hiên, Lê Ngân, Lương Cao Rinh, Bùi Quang Đạo, Trần Phương, Anh Thơ... trong đó công trình sưu tầm hát đúm Thuỷ Nguyên, Hải Phòng của Giang Thu - Trần Sản - Phạm Thị Huyền đã được Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam phát hành. Đây là công trình

do Nhà nước tài trợ năm 2003 vừa qua. Ngoài ra còn hàng chục hội viên khác tích cực làm công tác phổ biến, truyền dạy có nhiều thành tích như Hồng Minh, Tất Năm, Đào Minh Tuấn, Phạm Khương, Trần Văn Đôn...

Càng đi sâu tìm hiểu nghiên cứu chúng ta càng có thể khẳng định Hải Phòng là một vùng đất giàu tiềm năng văn hoá nghệ thuật dân gian cả về văn hoá vật thể và văn hoá phi vật thể, có ở khắp nội ngoại thành, nhất là ở các huyện Vĩnh Bảo, Thuỷ Nguyên, Tiên Lãng, Kiến Thụy: Những công trình kiến trúc chạm khắc cổ của hàng trăm đình chùa nằm ở các huyện ngoại thành, các phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, các làng nghề như tạc tượng, chạm khắc, sơn mài của làng Bảo Hà, xã Đông Minh, huyện Vĩnh Bảo nghề làm con giống, con rối của làng Nhân Mục, xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo; đan mây tre của huyện Kiến Thụy; đúc đồng, đúc gang, làm đồ gốm của huyện Thuỷ Nguyên; gò đồng của quận Ngô Quyền... Về ca hát dân gian có các loại hò như hò chèo thuyền (thuyền phênh, Đồ Sơn), hò hái củi - Kiến An, hát ca trù của làng Đông Môn, xã Hoà Bình, huyện Thuỷ Nguyên; hát đúm có những màu sắc rất đặc trưng của vùng Phục Lễ, Phả Lễ, huyện Thuỷ Nguyên... Ngoài ra còn các loại hình trò chơi dân gian như thả đèn trời, pháo đất, vật cầu, cách chế biến món ăn của vùng biển Hải Phòng mà gọi chung là văn hoá ẩm thực của cư dân vùng Hải Phòng...

Từ ngày Hội văn nghệ dân gian thành phố Hải

Phòng được thành lập, mọi hoạt động có khá hơn trước, một số hội viên được tham dự trại sáng tác đã có điều kiện để sưu tầm nghiên cứu có hệ thống hơn. Song nhìn chung, hoạt động văn nghệ dân gian còn gặp rất nhiều khó khăn. Mọi công trình sưu tầm nghiên cứu, ngoài một số do Sở Văn hóa thông tin trực tiếp làm, còn hầu như đều do cá nhân thực hiện với tấm lòng yêu mến văn hoá nghệ thuật dân gian, họ phải tự bỏ kinh phí. Giang Thu đã bỏ ra 10 triệu đồng để in ấn phẩm nghiên cứu về hát ca trù của mình. Công trình nghiên cứu 12 con giáp của Mạnh Thu sưu tầm trong 20 năm, in hàng nghìn trang giấy cũng phải tự bỏ tiền túi để phát hành. Những công trình nghiên cứu về sấm ký Trạng Trình của Ngô Đăng Lợi, Phạm Vũ Hội đã viết hàng trăm trang vẫn còn nằm trong ngăn kéo. Một số công trình của Trịnh Minh Hiền nghiên cứu về các đình - chùa cổ của Hải Phòng cũng còn có nhiều khó khăn chưa ra đời được.

Hiện tại, Hội văn nghệ dân gian Hải Phòng có 38 hội viên thì 29 hội viên sống ở thành phố. Việc nghiên cứu sưu tầm văn hoá nghệ thuật dân gian không thể ngồi ở thành phố mà sưu tầm được, mà phải đi xuống làng xã ở các huyện ngoại thành, muốn đi cũng phải tự túc. Đành rằng, hoạt động của Hội là tự nguyện, là tự túc; Song thiết nghĩ, tổ chức Hội chỉ có thể làm nhiệm vụ qui tụ, động viên. Để đóng góp vào việc thực hiện Nghị quyết Trung ương V khoá 8 là: *"Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc"*, hoạt động sưu tầm, nghiên cứu văn nghệ dân gian cần phải có sự hỗ trợ về kinh phí của Nhà nước, của thành phố. Có như vậy việc khơi dậy những truyền thống văn hoá nghệ thuật dân gian quý báu của Hải Phòng mới thu được những thành tựu to lớn hơn xứng đáng với một thành phố được Nhà nước công nhận là thành phố loại I.

Hoạt động của Hội văn nghệ dân gian không thể giống như các Hội chuyên ngành khác là sáng tác. Ở nhiều tỉnh và thành phố khác, Hội Văn nghệ dân gian được đứng riêng thành một

Hội độc lập và được Nhà nước tài trợ một phần. Nên chăng, thành phố Hải Phòng của chúng ta cũng thử nghiên cứu xem sao! Đây là nguyện vọng, là mơ ước có tính thực tế của những người làm công tác văn hoá nghệ thuật dân gian của Hải Phòng, xin được bày tỏ trong Đại hội này, rất mong được các cơ quan hữu quan xem xét và ủng hộ.

Kiến trúc sư Nguyễn Đức Tuệ, Hội trưởng Hội Kiến trúc sư:

Trong những năm qua, trong sự phát triển chung của đất nước, thành phố Hải Phòng luôn giữ được vị trí quan trọng, là một cực tăng trưởng của vùng kinh tế động lực phía Bắc và là một trong những địa phương đi đầu trong công nghiệp hoá - hiện đại hoá, góp phần tích cực cùng cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới của Đảng; quy mô đô thị Hải Phòng không ngừng được mở rộng, tốc độ phát triển đều tăng qua các năm, vốn huy động cho phát triển đô thị tăng khá nhanh, đạt mức bình quân 10% năm; công tác cải tạo, nâng cấp đô thị cũ và phát triển đô thị mới được chú trọng... đã làm thay đổi bộ mặt kiến trúc đô thị Hải Phòng.

Kiến trúc đô thị luôn là vấn đề lớn, sống động, tập hợp các yêu cầu kỹ thuật, kinh tế, xã hội và nghệ thuật. Kiến trúc đô thị - biểu hiện của một xã hội phát triển, được sự tập trung đầu tư lớn của Nhà nước và ngày càng thu hút sự quan tâm của cả cộng đồng. Phấn đấu tích cực trong hoạt động nghề nghiệp, vì một nền kiến trúc hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc, vì một thành phố Hải Phòng hiện đại, văn minh, là quyết tâm, trăn trở và ước mơ của các thế hệ kiến trúc sư thành phố. Với hơn 60 hội viên, đại diện cho các kiến trúc sư chủ yếu công tác trong các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp Nhà nước của thành phố trực tiếp tham gia vào các đồ án quy hoạch, các đề án quản lý đô thị, các dự án, đồ án thiết kế công trình đang hàng ngày được thực thi là những đóng góp thiết thực trong việc đổi mới, hiện đại

thành phố chúng ta. Chúng tôi thực sự tự hào và nhận thức được vai trò, vị trí, trách nhiệm của mình trước thành phố, chưa bao giờ xã hội và nhân dân cần kiến trúc như bây giờ, chưa bao giờ các công trình kiến trúc có cơ hội trở thành hiện thực như bây giờ. Vì vậy chúng tôi cũng nhận thức được những bất cập yếu kém - mặt sau của bức tranh kiến trúc. Đó là sự thiếu vắng và mờ nhạt của những tư tưởng xã hội và ý tưởng kiến trúc trong tổ chức không gian sống cho con người và cộng đồng; duy ý chí trong phát triển đô thị, nhận thức thiếu toàn diện về đô thị hoá; lúng túng về tổ chức, tùy tiện trong quản lý đô thị. Đó là nạn sao chép trong kiến trúc - một căn bệnh hình thức, là kết quả tất yếu của một thái độ làm nghề dễ dãi đã trực tiếp tạo đất sống cho thể loại kiến trúc coi nặng hình thức, ít tính công năng, xa lạ, lãng phí và lớn hơn là các đô thị, với nhiều kiến trúc chấp vá, nệ cổ, có người còn gọi là hội chứng kiến trúc Pháp, thiếu bản sắc, bất chấp điều kiện tự nhiên, địa lý vốn rất có bản sắc...

Trong những nguyên nhân có những nguyên nhân khách quan do cơ chế, do xã hội... song có những nguyên nhân do cơ sở Hội ít có vai trò đối với hội viên, các lãnh đạo Hội chưa đủ trách nhiệm với phong trào, hội viên phần lớn đã cao tuổi, một số khá đông hành nghề tự do và nhiều kiến trúc sư mới ra trường không nằm trong quỹ đạo Hội. Hướng phấn đấu là tích cực hoá các hoạt động của Hội, biểu dương và quảng bá các mô hình hoạt động tốt; tập hợp, thu hút diu dắt và kết nạp các hội viên trẻ, làm cho họ gắn bó với nghề và địa phương. Chú ý đến các kiến trúc sư đang hành nghề có hiệu quả, giúp họ tạo nên tên tuổi và uy tín; đặc biệt quan tâm để có những kiến trúc sư - tác giả, những tên tuổi cho những tác phẩm kiến trúc lớn trong tương lai. Xin trích Hiến chương Bắc Kinh - Đại hội lần thứ XX của Hiệp hội Kiến trúc sư quốc tế (UIA), như một sự ghi nhớ khi làm nghề: "Chúng ta đang đối mặt với một thế giới đầy mâu thuẫn. Những sự tương phản luôn gia tăng giữa việc toàn cầu hoá và địa phương hoá, giữa

chủ nghĩa quốc tế và chủ nghĩa quốc gia, giữa tính phổ thông và tính đặc thù, giữa sự linh hoạt và sự ổn định... Sự phát triển của kiến trúc trong tương lai cần sự hiểu biết của chúng ta để xử lý các mâu thuẫn này. Bất cứ dự án xây dựng hiện đại nào cũng phải xử lý các mâu thuẫn ấy một cách đúng với nghề nghiệp để phân xử giữa tự do và quy tắc, nghệ thuật và khoa học, truyền thống và hiện đại, di sản và đổi mới, công nghệ và địa điểm, đồng hoá và đa dạng...".

Nhà nghiên cứu phê bình Tô Hoàng Vũ, Hội trưởng Hội Điện ảnh - truyền hình:

Hội Điện ảnh - truyền hình hiện có 17 hội viên gồm các biên kịch, đạo diễn, biên tập, quay phim và diễn viên lồng tiếng đang hành nghề tại các cơ quan: Đài phát thanh truyền hình, Sở Văn hoá thông tin, Câu lạc bộ Điện ảnh và truyền hình Hải Phòng. Được sự chỉ đạo và giúp đỡ của Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hải Phòng và Đài phát thanh truyền hình thành phố, đặc biệt là với niềm say mê, tâm huyết và tinh thần trách nhiệm cao trong nghề nghiệp, các hội viên Hội Điện ảnh - truyền hình đã góp phần tạo nên diện mạo mới cho hoạt động điện ảnh và chiếu phim trên màn hình Hải Phòng và cả nước. Một số phim do anh chị em hội viên Hội Điện ảnh - truyền hình Hải Phòng thực hiện trong vai trò là biên kịch, đạo diễn, biên tập, quay phim và diễn xuất được đánh giá cao tại Liên hoan phim truyền hình toàn quốc với 3 Huy chương bạc, 4 bằng khen và giải C. Các phim truyện *Con và Chim bìm bịp*, *Song nữ*, *Cái chết của Hồ Xuân Hương* được đồng nghiệp, báo chí và dư luận hoan nghênh vì chất lượng và những tìm tòi đổi mới. Những thành công ban đầu ở tuổi lên 3 đã bước đầu khẳng định "thương hiệu" phim truyện Hải Phòng và động viên kịp thời những người làm phim Hải Phòng tiếp tục phấn đấu lao động sáng tạo nghệ thuật.

Sản phẩm của hội viên Hội Điện ảnh - truyền hình còn được thể hiện trong các phim truyền hình dài tập, như: *Xóm bờ sông* 4 tập, *Những*

người con đất Cảng 5 tập, Những người lính biển 6 tập, Nước mắt của biển 12 tập và loạt phim về chân dung các văn nghệ sĩ Hải Phòng, như: Nguyễn Hồng, Lê Đại Thanh, Hoàng Quý, Thọ Vân, Mai Vui, Ngọc Hiền, Tiến Thọ, Vũ Dũng...

Để xứng đáng với thành phố, tiếp nối truyền thống là một trong những cái nôi văn học nghệ thuật của cả nước thì đội ngũ văn nghệ sĩ thành phố, đặc biệt là những người làm điện ảnh truyền hình còn rất nhiều việc phải làm.

Trước hết về mặt tổ chức, Hội Điện ảnh - truyền hình cần phát triển hội viên ở tất cả các chức danh và công đoạn làm phim, từ biên kịch, đạo diễn, biên tập đến quay phim, ánh sáng, từ tiếng động, nghệ thuật, âm nhạc, kỹ thuật đến diễn viên diễn xuất, diễn viên lồng tiếng, từ lý luận nghiên cứu, phê bình điện ảnh đến những người làm nhiệm vụ quảng cáo và phát hành phim. Tất cả sẽ được xâu chuỗi và vận hành theo chính thể thống nhất từ A đến Z, để phục vụ cho việc sản xuất và đưa phim đến với công chúng. Nếu so với hoạt động biểu diễn ca nhạc thì việc giới thiệu và quảng cáo phim xét trên bình diện cả nước hãy còn hết sức hạn chế và kém cỏi.

Người ta thường nói phim là của đạo diễn, nhưng trên thực tế nếu không có kịch bản hay thì đạo diễn sẽ không có đất để dụng võ. Cần xem xét lại cách đầu tư sáng tác dàn trải hiện nay để đầu tư có trọng điểm với hy vọng sẽ có được kịch bản hay. Ngoài các nhà biên kịch điện ảnh, các nhà văn nên có sự hợp tác thường xuyên và tích cực hơn trong lĩnh vực điện ảnh nhằm góp phần nâng cao chất lượng kịch bản phim. Cũng không thể không nói đến việc bồi dưỡng và nâng cao trình độ cho chính các đạo diễn. Điện ảnh cũng như sân khấu, không phải cứ làm diễn viên lâu năm sẽ trở thành đạo diễn, không phải cứ làm trợ lý hoặc phó đạo diễn một vài phim, một vài vở diễn sẽ trở thành đạo diễn phim, đạo diễn sân khấu. Không ít bộ phim của ta người xem cứ thấy "giả và nhạt", không giống phim cũng chẳng giống kịch!

Nhưng có lẽ cái khó khăn và bức xúc lớn nhất của tập thể những người làm phim là vấn đề kinh phí. Không ít lần các nhà biên kịch, các nhà văn có đủ tài năng và thừa tâm huyết phải cất kịch bản vào ngăn kéo hoặc dùng bút nữa chừng vì vấn đề "đầu tiên" - tiền đâu? Bộ tiểu thuyết sử thi *Cửa biển* của Nguyễn Hồng với hơn 3000 trang sách viết về Hải Phòng cần lao và anh dũng trong thời kỳ đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, ý tưởng tốt đẹp của các nhà văn và biên kịch điện ảnh định đưa tiểu thuyết này thành phim nhiều tập, tiếc thay vẫn chưa thành hiện thực.

Sau đại hội, cùng với các Hội chuyên ngành trong đại gia đình Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hải Phòng, Hội Điện ảnh - truyền hình thành phố sẽ làm hết sức mình trong việc tập hợp, giúp đỡ hội viên sáng tác, nghiên cứu, lý luận, phê bình và sản xuất các tác phẩm điện ảnh, phục vụ các nhiệm vụ chính trị kinh tế xã hội của thành phố, góp phần đưa những nội dung nghị quyết của đại hội Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hải Phòng trở thành thực tiễn sinh động trong đời sống văn hoá tinh thần của người dân thành phố.

Nhà văn Mai Vui, Hội Văn học:

Điều quý nhất trong đại gia đình Hội liên hiệp văn học nghệ thuật Hải Phòng là sự đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau giữa Ban chấp hành với nhau, giữa Ban chấp hành với các Hội và các hội viên, tạo nên sự tin cậy, ấm áp trong không khí sáng tác văn học nghệ thuật trong thành phố. Trong 5 năm, các hội viên đã nỗ lực sáng tác được trên dưới một ngàn tác phẩm gồm tiểu thuyết, kịch bản điện ảnh, sân khấu, truyện vừa, truyện ngắn, công trình kiến trúc, tác phẩm hội họa, nhiếp ảnh... trong đó có tới 150 tác phẩm đoạt giải với nhiều giải nhất, giải nhì và giải ba của các Hội Trung ương.

Ban bè trong giới văn học nghệ thuật toàn quốc, trong lúc vui, thường nửa đùa nửa thật nói: "Hải Phòng thời nào cũng nảy sinh những "quái

kiệt” trong giới văn nghệ sĩ...

Tạp chí Cửa Biển là bộ mặt đối nội, đối ngoại của Hội ta, gần đây có sự chuyển biến về chất lượng đáng khích lệ. Một số truyện ngắn, bút ký đã thu hút được sự chú ý của bạn đọc. Ngoài ra Cửa Biển chủ trương ra một số trang địa phương về các quận, huyện, các doanh nghiệp theo tôi rất đáng quan tâm: thu hút được thêm một bộ phận người đọc ở các địa phương, các cơ sở. Tôi hằng mơ ước đến một ngày nào đó, tờ Cửa Biển của ta sẽ được như một số tờ báo văn nghệ ở các tỉnh bạn, được cấp uỷ địa phương coi như tờ báo của Đảng bộ mình, đặt mua cho mỗi chi bộ một tờ Cửa Biển.

Sau đây tôi có mấy ý kiến để đạt:

1. Văn nghệ sĩ phải thực sự thâm nhập, bám sát với đời sống, mạnh dạn tìm tòi, đổi mới để nâng cao chất lượng sáng tác, phục vụ kịp thời sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Chấp nhận và khuyến khích mọi phong cách sáng tác kể cả sù sì, góc cạnh. Phê phán các hiện tượng tiêu cực, nhất là tệ nạn tham nhũng, lãng phí. Hình như hầu hết các tác phẩm văn học trong 5 năm qua chỉ thể hiện được một nửa sự thật là nêu được cái tốt đẹp, cái ưu điểm, cái thành công, người tốt việc tốt. Tất nhiên cái đó là đúng đắn và hoan nghênh. Song chúng ta (vì lý do này lý do khác) còn né tránh một nửa sự thật nữa, nên vắng hẳn các tác phẩm đấu tranh với hiện tượng tiêu cực trên mặt báo chí trong thành phố ta.

2. Hội nhà văn Việt Nam ở Hải Phòng hiện có 17 hội viên, là địa phương đứng thứ ba toàn quốc về số lượng sau Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh (song hai Hội này mỗi Hội có hàng trăm hội viên Trung ương). Trong nhiệm kỳ vừa qua, các anh chị đã xứng đáng là lực lượng chủ lực trong sáng tác văn học trong thành phố ta. Theo con số tôi theo dõi thì có tới trên 36 tiểu thuyết, kịch bản phim, tập truyện ngắn, bút ký, tập thơ của các anh chị được xuất bản, quay phim. Chi hội Nhà văn Việt Nam tại Hải Phòng nên có kế hoạch bồi

dưỡng, trao đổi kinh nghiệm để tạo điều kiện cho anh chị em khác nhanh chóng được kết nạp vào Hội Trung ương.

3. Ban chấp hành Hội nên quan tâm hơn nữa đến đời sống của anh chị em hội viên nhất là công ăn việc làm, ăn ở, riêng tư. Trước hết thông cảm trước khó khăn của anh em, sau nữa đề nghị giúp đỡ anh chị em, nếu có điều kiện. Nhuận bút của tạp chí Cửa Biển nên có đề nghị cải tiến, ít nhất cũng bằng tờ báo Hải Phòng và báo An Ninh trong thành phố.

4. Đảng ta là Đảng cầm quyền, vì vậy tất nhiên mọi sự thành công và tồn tại đều có sự lãnh đạo chặt chẽ của Thành uỷ. Trong thời gian vừa qua Thành uỷ cũng đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chúng ta từng bước, cả về mặt vật chất và tinh thần. Anh chị em văn nghệ sĩ mong muốn Thành uỷ tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo và quan tâm hơn nữa đến đời sống vật chất và tinh thần của anh em.

Nhà văn Đình Kính, Hội trưởng Hội Văn học:

Trước hết, tôi xin nói lại một thông tin mà chắc rằng nhiều người ngồi đây đã biết. Vào những năm đầu thập niên 80 của thế kỷ 20, nghĩa là chừng 20 năm trước, người ta đã tổ chức một cuộc bình chọn để tìm ra tác phẩm văn chương hay nhất của nhân loại trong suốt chiều dài lịch sử. Quả là một công việc không dễ dàng chút nào. Nhân loại đã sinh ra nhiều nhà văn tài năng, và họ đã để lại cho thế giới này những tác phẩm văn chương tuyệt vời. Trong số rất nhiều, rất nhiều những giá trị tinh thần ấy, tác phẩm nào là tuyệt hảo, đáng được để đời? Cuối cùng người ta cũng thống nhất được rằng, *Đôn Kihôtê* của Xécvantéc là tác phẩm văn chương bậc nhất, tác phẩm văn chương của mọi thời.

Thông tin thứ hai: Trong hàng chục vạn cuốn sách được in ra tại Hoa Kỳ năm 2003, tác phẩm *Số đỏ* của Vũ Trọng Phụng được người Mỹ bình chọn là một trong năm mươi cuốn sách hay nhất.

Tôi tin những người phía bên kia Tây bán cầu không có nhã ý ưu ái đối với người Việt Nam.

Chọn tác phẩm để trao giải thưởng, để xếp thứ bậc, bằng hình thức tôn vinh là bộc lộ quan niệm đối với văn chương. Chọn *Đôn Kihôtê*, nhân loại bày tỏ thái độ đối với văn chương, và thông qua đó, gián tiếp gọi ra văn chương là gì, và định nghĩa thế nào là một tác phẩm văn học.

Trong tác phẩm của mình, Xécvantéc không mô tả cụ thể một giai đoạn lịch sử nào. Không nói về một cuộc chiến tranh nào, lại càng không minh hoạ một cái cách nào, một phong trào cách mạng nào. Ông bịa hoàn toàn. Bịa từ ý tưởng, cốt truyện đến nhân vật. Những hành động điên rồ và đáng yêu của Đôn Kihôtê, chỉ do chàng tưởng tượng ra. Nhưng nó mang một triết lý cuộc sống sâu sắc. Và cũng không có Đôn Kihôtê nào trên đời cả. Chàng là sản phẩm hư cấu của nhà văn. Nhưng tôi dám chắc rằng trong mỗi chúng ta không ít thì nhiều đều hiển diện một Đôn Kihôtê. Vậy thì văn chương là gì? Văn chương là bịa, nhưng không phải bịa, mà là bịa. Gọn lại, văn chương là *sự sáng tạo*. Nếu minh hoạ cuộc sống như nó vốn có, thậm chí viết những điều không bằng chính cuộc sống đang diễn ra, nhân loại chẳng cần đến nhà văn. Danh hoạ Picátxô nói: Tôi không vẽ cái tôi *nhìn thấy*, mà tôi vẽ cái tôi *cảm thấy*. Người viết văn chắc cũng vậy, không viết cái *nhìn thấy* mà viết cái *cảm thấy*. Tài năng của nhà văn là ở chỗ quan sát cuộc sống đang diễn ra rồi phát lộ sự *cảm* ấy. Nhưng để *cảm* được, phải có hàng triệu lần *nhìn*, từ đó gom lại, chắt lại, có thể chỉ trong một chét tay, trong một tác phẩm. Song chét tay ấy, tác phẩm ấy lại có tính khát quát cao.

Nhân loại chọn Xécvantéc, tức đã mặc nhiên cho rằng văn chương không phải là minh hoạ lịch sử; đã mặc nhiên loại bỏ lối văn chương chỉ bám vào các sự kiện. Văn chương lấy chất liệu từ đời sống, nhưng nó không phải là đời sống. Văn chương là cái cao hơn cuộc đời thật, và tự thân nó phải mang đặc trưng khát quát hoá. Văn chương bắt đầu từ hiện thực, nhưng không phải hiện thực,

mà lại là hiện thực.

Quay lại với *Số đỏ* của Vũ Trọng Phụng. Ông không chỉ bịa nhân vật, bịa tình huống, mà bịa cả lịch sử. Nhưng không ai nói Vũ Trọng Phụng *viết không thật*. Ông viết thật tới mức có lúc ta giật mình thấy hình như trong mỗi quý ông đều có một Xuân Tóc Đỏ, một T.Y.P.N (Týp phờ nờ); và tôi tin các quý bà đều mỉm cười tự nhận rằng trong mình cũng có một Phó Đoan. Vậy mà đã có thời người ta cấm đọc Vũ Trọng Phụng!

Truyện *Kiểu* còn sống mãi, bởi Nguyễn Du không minh hoạ điều gì cả, ông chỉ kể lại một câu chuyện cụ thể, thông qua đó khái quát cuộc đời, khát quát cái quy luật muôn thuở.

Văn chương muốn sống lâu phải phác hoạ những *quy luật cuộc đời*. Văn chương sẽ chết ẻo nếu lẻo đẻo chạy theo các sự kiện, minh hoạ những sự kiện nhất thời, chưa nói những sự kiện ấy chắc gì đã hợp với quy luật phát triển logic của đời sống. Chẳng một tác phẩm nào không có tính nghệ thuật lại hy vọng phục vụ con người. Viết sơ lược, áp đặt, minh hoạ thô thiển không sớm thì muộn sẽ bị đời sống văn học gạt ra ngoài lề. Biết vị nghệ thuật, tất yếu tác phẩm đó sẽ vị nhân sinh. Viết đã không *hay*, chẳng thể vị cái gì cả.

Cũng có lúc vì những lợi ích thiêng liêng, vì những lợi ích cao cả, chúng ta đã viết ra những tác phẩm, tôi mạo muội gọi đó là *dòng văn học của ý thức công dân*. Nhưng để đánh giá văn chương đích thực, lại khác. Một nhà văn đúng nghĩa là một công dân thực thụ. Nhưng một công dân viết không hẳn là một nhà văn.

Nhà nghiên cứu Khánh Vinh, Hội trưởng Hội Sân khấu:

Khoảng chục năm trở lại đây, sân khấu của cả nước luôn ở tình trạng báo động. Nhiều nhà hát năm thì mười hoạ mới có một đêm sáng đèn - còn nói chung đều tối bùng! Nhiều đoàn, kể cả những đoàn đã từng vang bóng một thời nay cũng dất diu nhau đó đây kiếm sống. Đạo diễn - diễn viên

nào có cơ may được tham gia đóng một vài vai trong phim truyện truyền hình, một số quay ra buôn bán cò con - vỉa hè sạp chợ, mở cửa hàng trang điểm cô dâu và cho thuê quần áo cưới, số khác hát chạy xô ở một vài tụ điểm cà phê - giải khát... Hoà cùng cảnh ngộ, sân khấu Hải Phòng cũng không nằm ngoài quỹ đạo chung! Tuy có khá hơn đôi chút.

Nguyên nhân nào đã dẫn tới tình cảnh bi đát đó?

Phần lớn đổ lỗi cho sự bùng nổ thông tin cùng với sự nhẩy vọt của nghệ thuật điện tử - tin học đang cạnh tranh quyết liệt với sân khấu - nhất là với sân khấu truyền thống.

Ý kiến khác thì cho là tại sân khấu đã xuống cấp và bị khán giả bỏ rơi. Ngay cả sân khấu nhỏ một thời rùm beng, nay cũng không còn mặn mà rục rờ như thừa ban đầu!

Tất cả những nguyên nhân trên đều có khía cạnh đúng. Nhưng qua nhiều cuộc hội thảo do Viện Nghệ thuật sân khấu - Cục biểu diễn nghệ thuật - Hội nghệ sĩ sân khấu Việt Nam với một số cơ quan thông tấn báo chí tổ chức thì thấy nguyên nhân cơ bản vẫn là khâu kịch bản. Chúng ta đang thiếu trầm trọng kịch bản, nhất là kịch bản hay có tính tư tưởng và chất lượng nghệ thuật cao!

Các vở diễn dựng từ kịch bản của các tác giả Hải Phòng về cơ bản nội dung không có gì sai, hình thức sạch sẽ, xem được, nhưng hay - thì còn rất hiếm vở hay. Tất cả đều ở mức trung bình. Số vở gây được tiếng vang không nhiều.

"... Khi nghệ sĩ đã phục tùng những yêu cầu ngoài nghệ thuật thì giá trị tác phẩm không thể đo bằng thước đo nghệ thuật. Một tác phẩm thiếu lành mạnh thì lái tính ra tiền ngay, nhưng lỗ thì phải mấy thế hệ mới bù lại được" (Trích ý kiến tại một hội thảo). Vì tiền mà không ít tác giả, đạo diễn đã làm ra những sản phẩm tinh thần độc hại, góp phần làm vẩn đục cuộc sống, làm ô nhiễm môi trường xã hội.

Những việc làm trên đã dẫn đến một kết luận đáng buồn là nhiều kịch bản - vở diễn đã có chung gần như một mô típ kết cấu "Tội - Tình - Tử - Tử hoặc Tặc" mà anh em trong giới sân khấu thường gọi mỉa mai là "Phương pháp sáng tác 5T". Trong khi đó công cuộc đổi mới của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng biết bao nhân tố mới xuất hiện ngày một nhiều trong công nghiệp, trong đời sống nông thôn, trong đội ngũ trí thức và lực lượng vũ trang, trong học sinh - sinh viên... Những hình ảnh cao đẹp và khát vọng vươn tới của họ hầu như bị số tác giả "5T" lãng quên hoặc cố tình lẩn tránh nên những hình ảnh ấy bị vắng bóng trên sân khấu cả chục năm nay. Phải chăng tính văn hoá thẩm mỹ đang bị mất dần khi kịch bản chạy theo thị hiếu của một bộ phận khán giả sẵn tiền và kiếm tiền dễ dàng? Và phải chăng kinh tế thị trường đang làm nghèo đi sân khấu hay chính chúng ta - những người sáng tác kịch bản sân khấu đang làm nghèo sân khấu để tồn tại với kinh tế thị trường?

Lịch sử sân khấu thế giới đã chứng minh mọi khuynh hướng sân khấu bao giờ cũng đều bắt đầu từ kịch bản sân khấu. Một vở diễn tốt - khâu đầu tiên phải là kịch bản tốt. Khi đã có định hướng tạo nên nhiều tác phẩm tốt thì mọi nọc độc, cỏ dại ắt sẽ không còn tồn tại.

Phản ánh là thuộc tính của nghệ thuật nhưng phản ánh cái gì và như thế nào còn tùy thuộc vào cách nhìn và tấm lòng của người nghệ sĩ đối với dân tộc và đất nước. Thân phận con người là khách thể được phản ánh, còn nghệ sĩ là chủ thể sáng tạo. Sự phản ánh mang hiệu quả cao khi có sự kết hợp nhuần nhuyễn hai mặt "thuộc tính của nghệ thuật và trách nhiệm của chủ thể sáng tạo".

Quan điểm về nghệ thuật của Hồ Chủ tịch đặt cơ sở khoa học cho sự sáng tạo những giá trị mới, gợi cho chúng ta giải pháp tháo gỡ khó khăn về khâu kịch bản hay hiện nay một cách đồng bộ - vững chắc.

Về phía chủ thể (những người sáng tạo) cần



2005 Đc 1866

phải tự nâng cao không ngừng nhận thức chính trị - xã hội, kiến thức văn hoá, trình độ nghề nghiệp - Nếu không cố cao hơn yêu cầu của thời đại thì chí ít cũng phải ngang tầm. Nếu không thì khó mà bắt kịp những chuyển động như vũ bão của thời đại bùng nổ thông tin.

Về phía khách thể (*đối tượng được phản ánh - người cảm thụ*): Nếu thị hiếu thẩm mỹ thấp thì nghệ thuật chết. Điều đó có nghĩa là công tác giáo dục thẩm mỹ cho công chúng khán giả nói riêng và cho nhân dân nói chung là rất quan trọng khi đi vào cơ chế thị trường. Cần đổi mới các hình thức giáo dục thẩm mỹ cho phù hợp với điều kiện tiếp thu của các tầng lớp xã hội và lứa tuổi.

Song song với những giải pháp trên, các tổ chức quản lý lao động nghệ thuật cần phát huy những tài năng để tạo ra nhiều giá trị trong từng ngành nghệ thuật. Cần có chính sách đào tạo nhân tài, chính sách khuyến khích lao động sáng

tạo, chính sách đầu tư cho những công trình có triển vọng để tạo ra những giá trị thẩm mỹ mới. Các cơ quan chức năng cần tạo điều kiện cho những tác phẩm mới, nhất là tác phẩm tốt đến với công chúng. Tránh tình trạng móc ngoặc trong mối quan hệ làm ăn khuất tất trong nghệ thuật như tệ ăn chặn - ăn bớt - thậm chí ăn quyết cả tiền nhuận bút của tác giả một cách trắng trợn. Hoặc vi phạm Quyền bảo hộ tác giả, như tự ý cắt xén thay đổi nội dung tác phẩm, đổi tên vở nhưng không trao đổi với tác giả và khi dựng vở xong cũng lờ tịt cả tiền bản quyền của người sáng tạo, gây nên nhiều sự bất bình đối với tác giả kịch bản.

Nghệ thuật nói chung và nghệ thuật sân khấu nói riêng không chỉ đấu tranh cho quyền sống con người vì lý tưởng cao đẹp, mà bản thân nghệ thuật có phát triển đúng hướng - phát triển tốt thì mới có sức tác động đến sự phát triển của xã hội. □



Ban chấp hành nhiệm kỳ VI - từ trái sang phải: Mạnh Cường, Đức Chinh, Quang Ngọc, Vũ Quốc Văn, Kim Liên, Đinh Thuý Hậu, Nguyễn Kim, Lưu Văn Khuê, Hồ Anh Tuấn, Ngọc Hiền, Khánh Vinh, Nguyễn Đức Tuệ, Ngọc Hải, Tô Hoàng Vũ, Lê Phúc, Nguyễn Khắc Nghị, Hoàng Thị Thịnh, Huy Triển, Lê Bội, Đoàn Lê (khuất sau hoa), Đinh Kinh (khuất sau micrô)

Ảnh: Vũ Dũng

BAN CHẤP HÀNH HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NHIỆM KỶ VI (2004 - 2009)

1. Nhà thơ Hồ Anh Tuấn	Chủ tịch
2. Hoạ sĩ Quang Ngọc	Phó chủ tịch
3. Nhạc sĩ, nghệ sĩ ưu tú Đức Chính	Ủy viên thường vụ
4. Nhạc sĩ Ngọc Hải	Ủy viên thường vụ
5. Nhà biên đạo múa Đinh Thuý Hậu	Ủy viên thường vụ
6. Nhà văn Lưu Văn Khuê	Ủy viên thường vụ
7. Nhà văn Vũ Quốc Văn	Ủy viên thường vụ
8. Nghệ sĩ nhiếp ảnh Lê Bội	Ủy viên chấp hành
9. Hoạ sĩ Mạnh Cường	Ủy viên chấp hành
10. Nghệ sĩ ưu tú Ngọc Hiền	Ủy viên chấp hành
11. Nhà văn Đình Kính	Ủy viên chấp hành
12. Nhà văn, đạo diễn điện ảnh Đoàn Lê	Ủy viên chấp hành
13. Nghệ sĩ ưu tú Kim Liên	Ủy viên chấp hành
14. Nhà điêu khắc Nguyễn Khắc Nghi	Ủy viên chấp hành
15. Nhạc sĩ Nguyễn Kim	Ủy viên chấp hành
16. Nhà biên đạo múa Lê Phúc	Ủy viên chấp hành
17. Kiến trúc sư Hoàng Thị Thịnh	Ủy viên chấp hành
18. Nghệ sĩ nhiếp ảnh Huy Triển	Ủy viên chấp hành
19. Kiến trúc sư Nguyễn Đức Tuệ	Ủy viên chấp hành
20. Nhà nghiên cứu sân khấu Khánh Vinh	Ủy viên chấp hành
21. Nhà nghiên cứu, phê bình, nhà báo Tô Hoàng Vũ	Ủy viên chấp hành.

CÁC BAN CÔNG TÁC (THEO NGHỊ QUYẾT 09 NQ/VHNT NGÀY 16/2/2004 CỦA BAN CHẤP HÀNH)

1. **Ban kiểm tra** (được Ban chấp hành bầu ngày 8/1/2004):

Trưởng ban: Nguyễn Kim, các uỷ viên: Lê Bội, Lê Phúc.

2. **Ban sáng tác văn học nghệ thuật (gọi tắt là Ban sáng tác):**

Trưởng ban: Quang Ngọc. Phó ban: Đình Kính. Các uỷ viên là các hội trưởng hội chuyên ngành: Nguyễn Kim, Mạnh Cường, Lê Bội, Nguyễn Đức Tuệ, Khánh Vinh, Ngọc Hải, Lê Phúc, Tô Hoàng Vũ, Khắc Nghi.

3. **Ban công tác hội viên (gọi tắt là Ban hội viên):**

Trưởng ban: Vũ Quốc Văn. Phó ban: Huy Triển. Các uỷ viên là các hội phó hội chuyên ngành: Hoài

Khánh, Đức Chính, Khắc Nghi, Võ Quốc Thái, Xuân Thắm, Đức Giang, Quốc Đông, Đoàn Lê.

4. **Ban công tác du lịch - thâm nhập thực tế - câu lạc bộ (gọi tắt là Ban du lịch - câu lạc bộ):**

Trưởng ban: Ngọc Hải. Phó ban: Đức Chính, các uỷ viên: Đức Giang, Kim Liên.

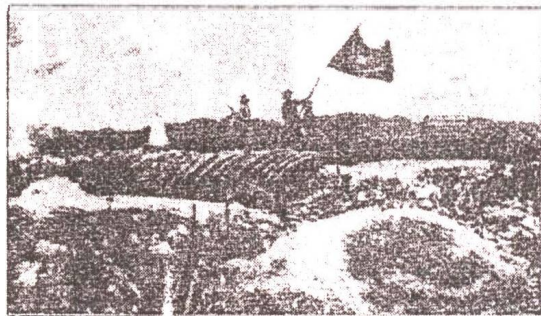
5. **Ban văn học nghệ thuật thiếu nhi (gọi tắt là Ban văn nghệ thiếu nhi):**

Trưởng ban: Đinh Thuý Hậu. Các uỷ viên: Ngọc Hiền, Quang Ngọc, Hùng Văn, Hoài Khánh.

6. **Ban liên lạc nữ văn nghệ sĩ:**

Trưởng ban: Ngọc Hiền. Phó ban: Hoàng Thị Thịnh. Các uỷ viên: Đinh Thuý Hậu, Kim Liên.

50 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN



7/5/1954 - 7/5/2004

Lần tới Điện Biên ấy của chúng tôi cách đây đã 6 năm. Năm đó tỉnh lỵ tỉnh Lai Châu mới từ thị xã Lai Châu chuyển tới thị xã Điện Biên Phủ. Thị xã cũ của tỉnh năm nào cũng ngập lũ vào mùa mưa nên đã dẫn đến quyết định “dời đô” này. Từ đấy, trong khi Điện Biên Phủ tấp nập trong xây dựng thì nhà cửa của cán bộ tỉnh để lại ở thị xã Lai Châu từ năm “dời đô”, 1992, bán chẳng ai mua, cứ vườn không nhà trống cho cỏ hoang tha hồ mọc suốt mấy năm trời.

Nay Điện Biên Phủ đã trở thành thành phố tỉnh lỵ của tỉnh mới: Điện Biên, tách ra từ tỉnh Lai Châu cũ; phần còn lại của Lai Châu cũ trở thành tỉnh Lai Châu mới với tỉnh lỵ là thị trấn Phong Thổ. Hồ chứa nước thủy điện Sơn La sẽ chia đôi tỉnh Lai Châu cũ và đó là nguyên nhân hình thành hai tỉnh mới. Thị xã Lai Châu, cái rốn dựng lũ sẽ hoàn toàn nằm dưới lòng hồ thủy điện mai sau, cùng với không biết bao nhiêu làng bản, nương rẫy, núi rừng dọc theo đôi bờ sông Đà kéo dài hàng trăm cây số tới tận Sơn La.

Tôi đã được nghe nói từ lâu sẽ có một nhà máy thủy điện lớn trên thượng nguồn sông Đà và còn nghe nó tạm được đặt tên là Tạ Bú - tên của nơi con đập ngăn lũ xả nước chặn ngang Đà Giang. Từ thị xã Sơn La theo con đường ngược lên phía bắc khoảng 50 cây số thì tới Tạ Bú. Chờ có coi thường hành trình 50 kilômét ấy, lên đèo, xuống núi, qua bao nhiêu nẻo đường gấp khúc, xe vừa rú ga vượt dốc đã vội hãm phanh lao

MỘT LẦN ĐẾN ĐIỆN BIÊN

Bút ký: LƯU VĂN KHUÊ

xuống, chỉ ít cũng mất hai giờ đồng hồ mới xong được 50 kilômét vật vã. Nhưng hồi tới Điện Biên Phủ chúng tôi chưa hề mừng tượng một Điện Biên, Lai Châu bây giờ hay thủy điện Sơn La trong tương lai, nhất là chưa hề hình dung hồ thủy điện lại dài rộng đến thế.

Chúng tôi đi Điện Biên với bao nhiêu hào hứng về một Điện Biên chấn động địa cầu. Những địa danh dọc đường đánh thức những thơ ca. Hướng về Mai Châu mà ngâm *Mai Châu mùa em thơm nếp xôi*, tới Yên Châu hát *Người Châu Yên bắn máy bay*, dừng chân ở Sơn La nhớ cây đào Tô Hiệu. Náo nức nhất là lúc xe leo đèo Pha Đin, bên này đèo còn là Sơn La, sang bên kia đã là Lai Châu với đất địa đầu Tuần Giáo. Dừng chân trên đỉnh Pha Đin, phóng tầm mắt nhìn ra bát ngát đồi núi trập trùng ẩn trong sương trắng, người hát *Qua miền Tây Bắc*, người lặng lẽ liên tưởng đến tranh *Nhớ một chiều Tây Bắc* bộ đội đi giữa sườn núi rực vàng nắng xế.

Ngẫm văn chương cũng thực ghê gớm. Những địa danh Tố Hữu nhắc đến trong *Hoan hô chiến sĩ Điện Biên*, giờ được nghe người Điện Biên giảng giải mới hay sai lạc hết cả: Him Đăm (tiếng Thái nghĩa là đá đen vì ở đây có mỏ than nhỏ), Tố Hữu gọi là Him Lam; đèo Pha Đin, Tố Hữu gọi là Pha Đin; nhất là Mường Then (Then có nghĩa là trời), Tố Hữu gọi là Mường Thanh, nghe văn vẻ nhưng vô nghĩa! Có người bình thơ còn tán: Chỉ có hai câu: *Mường Thanh, Hồng Cúm, Him Lam/Hoa mơ lại trắng vườn cam lại vàng* mà Tố Hữu khéo léo đưa vào đủ mọi màu sắc (xanh, hồng, lam, trắng, vàng), thể hiện một Điện Biên rực rỡ,



Hồ Chủ tịch cùng Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ

Ảnh: Tư liệu

hân hoan sau ngày giải phóng. Không trách được Tố Hữu, hồi ta đánh Điện Biên Phủ, ông ở tít Việt Bắc nghe phong thanh qua nhiều người. Chỉ lạ, từ đó mọi người, kể cả người Lai Châu, Điện Biên đều gọi theo Tố Hữu! Văn chương ghê gớm đến vậy nhưng nơi nơi chồn chồn cứ kiểu đó thì cũng nguy.

Lần ấy chúng tôi tới Điện Biên cứ nghĩ đường đất miền núi gian nan bởi năm trước đã từng chịu đựng nỗi khủng khiếp của con đường từ thị xã Hà Giang lên đỉnh đầu tổ quốc Lũng Cú. Không ngờ đường đi Điện Biên tuy hẹp, lắm ngoặt nhưng trải nhựa khá phẳng phiu. Nên lúc đi mất hai ngày, lúc về nước mã hồi quen đường mất có một ngày: Khởi hành lúc 3 giờ đêm tối trời mờ đất trắng một mạch tới Hải Phòng, đặt chân xuống đất đúng 8 giờ tối.

Hồi ta đánh Điện Biên Phủ đường sá tất nhiên không được như bây giờ, đã vậy, đường lớn luôn luôn bị máy bay và pháo địch đánh phá, phải mở hàng trăm kilômet đường mới và đường nhánh xuyên rừng băng núi. Người hành quân bộ, pháo lúc đầu có xe ô tô kéo, sau đó do thay đổi chiến thuật từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc” mà phải kéo tới vị trí mới bằng sức người những 40 lựu pháo 105 mm và pháo cao xạ, một số pháo 135 mm và 155 mm trên đoạn đường 10 km, có những dốc cao trên 40 độ.

Cũng chiến dịch Điện Biên Phủ những chiếc xe đạp thổ đã đi vào lịch sử. Đó là 21.000 chiếc

xe chở chủ yếu là lương thực, gần thì từ ngay Tây Bắc và miền trung du Bắc Bộ, xa thì tận Thanh Hoá do người dong bộ vượt hàng trăm cây số gian nan, dưới đạn bom tới chiến trường. Khi đi mỗi xe hai bao tải đầy (xe kỷ lục đạt 370 kg một chuyến), đến nơi may ra còn một nửa do chính đoàn dân công phải sử dụng dọc đường. Đội quân hậu cần ấy đã góp phần không nhỏ cho chiến thắng.

Thung lũng Điện Biên Phủ rộng bát ngát. Cánh đồng Mường Thanh bằng phẳng không ngờ, như ruộng dưới vùng xuôi. Và gồ lên một cụm đồi thấp. Người Pháp bắt dân dời bản xây

dựng công sự trên những quả đồi, còn bên cánh đồng Mường Thanh làm sân bay, đó là phân khu Trung tâm; tại phân khu Nam, tức Hồng Cúm, có một sân bay nữa. Phân khu Bắc chỉ có công sự trên đồi Độc Lập. Để xây dựng cứ điểm Pháp đã xua dân rời khỏi thung lũng Mường Thanh vào Noong Nhai (Ao Vỡ) và tàn sát nhiều người. Ở Noong Nhai cũng chẳng yên, ngày 25/4/1954 Pháp ném bom chết 444 người hầu hết là đàn bà, trẻ con. Từ dưới đường chúng tôi leo lên đỉnh đồi A₁ không mất nhiều thời gian lắm. Đồi mấp mô, san sát, không biết đâu là D1, D2, D3, C1, C2 hay A1, A2. Đó là những cái tên ta đặt. Quân đội Pháp gọi cứ điểm A1 là Eliane, một cái tên phụ nữ! Ở đây có hầm ngầm kiên cố nhất Điện Biên Phủ nên trận đánh tại đây diễn ra hết sức quyết liệt, suốt 47 ngày đêm, từ 20/3 đến đêm 5/5 gần bằng cả thời gian của toàn bộ chiến dịch (từ 13/3 đến 7/5). Tại đây bộ đội ta đã hy sinh hơn 2.800 người. Hai bên giành giật từng mét đất và ta chỉ chiếm được nửa ngọn đồi. Chỉ khi ta đào được đường ngầm và đặt khối thuốc nổ gần một tấn (chính xác là 960 kg) và phát hoả lúc 2 giờ 3 phút ngày 6/5, hầm Eliane mới sụp, nhưng địch vẫn kháng cự thêm được đến 4 giờ 30 phút ngày 7/5 mới chịu mất hoàn toàn. Thắng lợi ở đồi A1 đã đánh sập ý chí kháng cự của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Quân ta ào ạt vượt sông Nậm Rốm, băng qua cầu Mường Thanh đánh thẳng vào chỉ huy sở cứ điểm: hầm Đờ Cát (De

Castries), giành toàn thắng ngay trong ngày 7/5, vào hồi 17 giờ 30. Quân kỳ đỏ sao vàng trong tay đại đội trưởng Tạ Quốc Luật tung bay trên nóc hầm Đờ Cát.

Tấn thuốc nổ trong lòng đồi A1 làm tung cả một khối đất lên cao, để lại một hầm sâu như hố bom. Vậy mà nghe kể, khi phát nổ bộ đội ta chỉ nghe thấy một âm thanh rất nhỏ dội lên từ lòng đất. Bên cạnh hố là xác chiếc xe tăng Bazeielai bị Bazôca ta bắn gục lúc 7 giờ 30 ngày 1/4 giữa lúc trận đánh trên đồi A1 diễn ra quyết liệt nhất. Ở Điện Biên Phủ hiện nay rải rác khắp nơi 8 chiếc xe tăng như thế cùng với nhiều khẩu pháo, cái được kéo vào bảo tàng, cái vẫn còn nằm ở sườn đồi, giữa cánh đồng... Chỉ có xác 62 chiếc máy bay bị bắn rơi và phá huỷ là giữ lại được rất ít, chúng tan từng mảnh, tung toé khắp núi rừng Điện Biên. Bên kia sông Nậm Rốm, hầm Đờ Cát có vẻ còn tươi tốt. Thực ra chỉ còn vòm mái sắt; những bao cát, ván gỗ bên trong đã được thay thế bằng chất liệu xi măng, nếu không bây giờ cũng chẳng còn được với thời gian trong căn hầm lúc nào cũng ẩm ướt! Việc phục chế khéo đến mức trông y như thật đến từng sợi bao gai, từng thớ gỗ, từng chiếc đinh. Trong hầm có nhiều ngăn. Ngăn của Đờ Cát, của chỉ huy trưởng pháo binh, của chỉ huy trưởng không quân, của tổ điện đài. Những tướng căn hầm của một viên thiếu tướng, chỉ huy hơn một vạn sáu nghìn quân phải to lớn thế nào, hoá ra nó nhỏ đến... chẳng ngờ!

Nghĩa trang Điện Biên Phủ dưới chân đồi A1. Chỉ 4 anh hùng Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn, Phan Đình Giót, Trần Can có tên trên bia mộ, còn lại đều vô danh. Trong đạn bom anh em chiến sĩ đã chọn những thung lũng đẹp nhất làm nơi chôn cất các liệt sĩ, bia mộ ghi tên từng người. Không ngờ những cơn lũ mạnh đi qua đã cuốn đi tất cả. Mấy tháng sau quay lại là một cảnh tan hoang. Hài cốt còn tìm được, bia mộ cũng mất. Chúng tôi âm thầm đi giữa những bia mộ không một hàng chữ. Các liệt sĩ còn phải hy sinh cả khi đã không còn trên đời nữa sao?

Đại tướng Võ Nguyên Giáp một sáng tháng 5/1984 đã khóc giữa những bia mộ vô danh ấy. Nền nghĩa trang mới được nâng lên gần 2 mét so với lúc đầu cho mùa mưa khỏi ngập nước. Nghe

nói các cán bộ tỉnh tiếp tục có ý định cải lại mộ, nâng lên cao hơn. Vị tướng già ứa nước mắt nói: "Thôi, đừng đánh thức anh em dậy một lần nữa làm gì! Để cho anh em được yên nghỉ!".

Một ngày tháng 5 khác, năm 2001 ở Hà Nội có người vào thăm Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Hôm đó mưa, Đại tướng nhìn ra trời, ngậm ngùi: "Ở Điện Biên hồi ấy, các chiến sĩ ta dầm mình trong trời mưa, ướt sũng dưới chiến hào!".

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ ta hy sinh hơn 15.000 người. Dịch bị tiêu diệt 16,2 nghìn quân gồm cả chết, bị thương và bị bắt sống. Nhưng đó là 40% lực lượng cơ động của quân đội Pháp ở Bắc Bộ.

Chiến dịch Điện Biên Phủ nằm trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 của ta. Tại mặt trận Hải Phòng đáng chú ý nhất là trận tập kích sân bay Cát Bi đêm 7/3/1954 phá hoại 59 máy bay địch, giáng đòn mạnh vào cầu hàng không chi viện cho cứ điểm Điện Biên của địch. Trước đó, đêm 3/3/1954 sân bay Gia Lâm, Hà Nội cũng bị tấn công, 18 máy bay địch bị phá huỷ.

Chúng tôi lên Điện Biên vào cuối tháng 6/1997. Mấy anh em ở Hội Văn nghệ Lai Châu bảo chúng tôi quá liều. Đang là mùa mưa, những trận mưa ở miền núi có thể làm lở đường, sập núi bất kỳ lúc nào, đó là chưa kể lũ quét, đang đêm lũ về, nhanh tới mức lúc nửa mê nửa tỉnh mới thấy nước tràn vào nhà, chưa kịp hô hoán, nước đã dâng lên tới giường và nháy mắt sau cuốn phăng cả nhà, cuốn băng cả bản... Ngay lúc này đã không lên được rừng Phiêng Nặm trên núi Phăng, xã Mường Phăng - nơi đặt Bộ chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ của ta vì mưa đã làm đường đi lối lại tắc nghẽn. Trên núi Phăng còn giữ lại được căn hầm của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, lán làm việc của Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái cũng được phục chế. Từ đây các vị chỉ huy dễ dàng quan sát toàn bộ trận địa bằng ống nhòm. Cũng Mường Phăng là lối cho những khẩu pháo của ta vào trận, từ trên cao nã đạn xuống thung lũng. Vẫn còn đó những địa danh mộc mạc và bất tử: Dốc Bẫy Tỏi, Đồi Chuối, Dốc Tô Vĩnh Diện...

Chúng tôi đã gặp một số chiến sĩ Điện Biên ngày ấy. Sau chiến dịch các anh ở lại xây dựng

quê hương mới đó là Phạm Xuân Ngọc, thuộc sư đoàn 316, quê ở Hải Dương. Chúng tôi còn gặp cả người đã từng bị bắt ép cắt tóc cho tướng Đờ Cát. Đây là Hoàng Tam Khôi, người Thái. Anh nói, trong lúc cắt tóc cho hắn, chỉ muốn cứa vào cổ hắn một nhát dao. Nhưng nghĩ đến cảnh nhân dân Noong Nhai chỉ vì một cố nhỏ mà quân Pháp đã triệt hạ cả bản, sống sót duy nhất chỉ chú bé chăn trâu đồng xa, nên anh lại thôi. Cả Phạm Xuân Ngọc và Hoàng Tam Khôi nay đều là hội viên Hội Văn nghệ Lai Châu. Chị Chu Tà Lô người Hà Nhi (con gái "chú bé" chăn trâu Chu Chè Me năm xưa thoát chết ở Noong Nhai) đã làm mê đắm chúng tôi bằng câu hát:

Khách đến nhà, em trái chiếu, em buộc chỉ cổ tay/ Bạn đi xa, em buộc chỉ cổ tay để nhớ mãi nhau/ Xa mấy thì xa, cũng như hai đầu dây cuộn chỉ.

Anh Thạch Linh, Phó chủ tịch Hội văn nghệ Lai Châu ghé vào tai tôi "mách" một câu đáp lại:

Em gái ơi, em gái xinh đẹp nhất người Hà Nhi ơi/ Em nói em nấu rượu không chua/ Nhưng sao lại làm chua lòng tôi?

Ra về, chúng tôi không quên tình người Lai Châu và nhớ cả rượu bạn mời. Sáng dậy, đi ăn phở, rượu; trưa ăn cơm, rượu; ăn chiều, lại rượu; mười giờ tối vẫn có người mang rượu đến! Chúng tôi có người ví uống rượu như công đồn, đánh ló cốt ở Điện Biên Phủ, hết trận này đến trận khác. Lên xe ô tô vẫn chưa thoát, có người còn biếu cả một can rượu để uống dọc đường mà nhớ cái tình

người Lai Châu!...

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã qua nửa thế kỷ. Nửa thế kỷ qua Điện Biên Phủ đã trở nên quen thuộc với thế giới. Để kỷ niệm ngày vẻ vang ấy các hệ thống hầm hào trên đồi A1 đã được tái hiện để du khách hình dung được phần nào những trận đánh có tính chất quyết định toàn chiến dịch tại đây. Công việc có sự tham gia của nhiều chiến sĩ Điện Biên năm xưa. Một tượng đài chiến thắng lớn - lớn nhất toàn quốc, nặng 220 tấn chưa kể phần bệ độ 30 tấn sẽ được đặt trên đồi D1. Riêng khu di tích Mường Phăng đã được đầu tư khoảng 12 tỉ cho việc trùng tu. Tất cả không chỉ kịp cho ngày 7/5/2004 mà còn chào đón "Năm du lịch Điện Biên".

Chúng tôi đến Điện Biên 6 năm trước đây, tuy đường phố nhà cửa ngõ ngang trong xây dựng nhưng đã thấy hiện ra một đô thị khá khang trang với con đường lớn rộng gần 100 mét có dải phân cách chạy dọc thị xã, suốt từ Him Lam tới trung tâm, qua nghĩa trang Điện Biên, từ đường lớn các nhánh phố toả hai bên. Lúc đó thị xã đã có một số toà nhà bê thế, một số trụ sở ngay Hải Phòng cũng không có. Còn bây giờ, với tốc độ của những năm công nghiệp hoá - hiện đại hoá Điện Biên Phủ chắc chắn đã lớn đẹp hơn nhiều, xứng đáng với một đô thị vừa được công nhận là thành phố.

Đã một lần tới Điện Biên, vẫn mong sao lại được tới Điện Biên lần nữa.

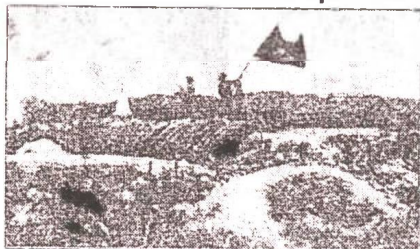
L.V.K



Xác máy bay Pháp bị phá huỷ tại sân bay Cát Bi

Ảnh: Tư liệu

50 NĂM
CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN



7/5/1954 - 7/5/2004

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP MỘT TRONG MƯỜI DANH TƯỚNG CỦA THẾ GIỚI

PHƯƠNG HUYỀN

Tháng 2/1984 chuẩn bị cho việc xuất bản Bách khoa toàn thư Anh, Hội đồng Hoàng gia Anh Quốc đã mời 478 nhà khoa học về lịch sử quân sự trên khắp thế giới bỏ phiếu chọn 10 vị tướng soái kiệt xuất nhất trong 98 vị được đề cử. Kết quả của mười vị có số phiếu cao nhất là:

- Thời cổ đại: Alécđăngđơ (Maxêđonia): 100% phiếu bầu, Hanniban (Cactagiơ): 100% phiếu; Giulius Xêda (La Mã): 100% phiếu.

- Thời trung đại: Trần Quốc Tuấn (Việt Nam): 100% phiếu.

- Thời kỳ dân chủ tư sản: Crômoen (Anh): 70% phiếu; Phơrêđêrich đại đế (Phổ): 71% phiếu.

- Thời kỳ cận đại: Napôlêông (Pháp): 100% phiếu; Kutudóp (Nga): 72% phiếu.

- Thời kỳ hiện đại: Giucốp (Liên Xô): 100% phiếu; Võ Nguyên Giáp (Việt Nam): 100% phiếu.

Ở ta những người đầu tiên nắm được thông tin này vào năm 1985 do đọc từ báo chí nước ngoài là giáo sư sử học Trần Quốc Vượng và ông Đoàn Duy Thành, Bí thư Thành ủy Hải Phòng. Báo Lao Động (19/12/1992) và tạp chí Lịch sử quân sự (4/1993) sau đây cũng đã đưa tin này.

Gần đây, trên báo Tiền Phong chủ nhật số 5 ra ngày 1/2/2004 trong bài *Người chiến sĩ Điện Biên Phủ số một*, tác giả Lưu Trọng Lân cho biết đã được đọc cuốn *Tân bách khoa toàn thư - Anh Quốc*, tập 10 (The New Encyclopedia Britanica, volumme 10), tái bản năm 1985 có 3 trang nói về

Hung Đạo vương Trần Quốc Tuấn (trang 88 - 90) và 2 trang nói về Đại tướng Võ Nguyên Giáp (trang 393 - 394), coi đó là những vị tướng tài của nhân loại.

Mặc dù đây chỉ là quan điểm của một số các nhà khoa học lịch sử quân sự và việc lựa chọn phải đảm bảo có đại diện của tất cả các thời kỳ, theo tinh thần của ban biên soạn một cuốn từ điển bách khoa nhưng dấu sao cũng có những giá trị nhất định.

Tuần báo Úc, The Weekend Australian số Chủ nhật 8/8/1999 xếp Đại tướng Võ Nguyên Giáp là vị tướng tài thứ ba trong 10 vị tướng tài của nhân loại.

Về từng vị một, qua các nguồn tư liệu, chúng tôi xin được giới thiệu những điểm cơ bản nhất:

1. Alécđăngđơ Đại đế (356TCN-323TCN), vua Maxêđonia (nay là Maxêđonia thuộc Nam Tư cũ): Sau khi san bằng nhiều thành trì của Hi Lạp, trừ Aten, ông trở thành vua của Hi Lạp. Năm 334 mang 3700 quân vượt qua eo biển Bôxpho, tiến sang châu Á, đánh tan quân Ba Tư, chinh phục vùng Lưỡng Hà (nay thuộc Irắc), từ đó vòng xuống đánh vào Ai Cập. Tại đây ông xây dựng thành phố mang tên mình: Alêcđăngđơri (nay vẫn còn mang tên này). Lại vòng trở lên vượt qua sa mạc Iran tiến sâu vào châu Á. Ông được mệnh danh là Chúa tể của thế giới phương Đông. Ốm chết do bị sốt cao khi mới 33 tuổi.

2. Haniban (247TCN - 183TCN), tướng Cactagiơ (nay gần thành phố Tuyni, Tuynidi):

Sau cuộc chiến tranh 20 năm, quân đội Cactagior bị La Mã đánh bại và mất hai đảo Xixin và Xácden, cha lại bị tử trận bởi quân La Mã nên Haniban căm thù La Mã và nuôi chí báo thù. Do hải quân yếu nên ông chọn đường bộ, từ Tây Ban Nha bí mật vượt qua dãy Pirênê và Anpơ đánh La Mã từ phía Bắc, tiến xuống phía nam bao vây thành Rôma. Song đế quốc La Mã quá mạnh nên ông bị thất bại, sau để mất Tây Ban Nha, uống thuốc độc tự sát, quyết không đầu hàng La Mã.

3. Julius Xêda (100TCN - 44TCN), hoàng đế La Mã: Đứng đầu tam tổng tài. Năm 47 đánh Ai Cập, ủng hộ Clêôpát tiêu diệt Ptôlême (em trai đồng thời là chồng của Clêôpát), đưa Clêôpát lên ngôi nữ hoàng Ai Cập. Ông yêu và có con với Clêôpát. Ít lâu sau ông trở về La Mã, liên kết với Mac Ăngtoan và trở thành hoàng đế La Mã. Thượng viện La Mã không muốn điều đó. Ngày 15/3/44 ông bị con nuôi là Brutut đâm 23 nhát dao, chết ngay tại thượng viện. Mac Ăngtoan chạy sang Ai Cập, lấy Clêôpát cùng bà mưu toan tiếp tục sự nghiệp của Xêda song không thành. Ăngtoan tự sát bằng gươm, Clêôpát cho rắn độc cắn. G.Xêda được mệnh danh là vị tướng bách chiến bách thắng.

4. Trần Quốc Tuấn (1232-1300), Hưng Đạo Vương, Quốc công Tiết chế thống lĩnh toàn bộ quân đội Đại Việt từ năm 1285. Hai lần đánh thắng kẻ thù mạnh nhất thế giới thế kỷ XIII: quân Nguyên - Mông.

Trong vòng 70 năm, Tringhit Khan (Thành Cát Tư Hãn) và 4 con trai đã khuất phục một loạt dân tộc và quốc gia, lãnh thổ mở rộng tới Đông Âu và thâm tóm hầu hết châu Á. Người Mông Cổ mạnh về kỵ binh nhưng vó ngựa của họ đã ba lần khuất phục trước quân Đại Việt vào các năm 1258, 1285, và 1288. Cả ba lần Trần Quốc Tuấn đều tham gia kháng chiến, riêng hai lần sau trong cương vị tổng chỉ huy quân đội. Quan điểm chiến tranh của Trần Quốc Tuấn là chiến tranh nhân dân, phát huy sức mạnh toàn dân, "lúc trận mạc thì cũng nhau sống chết, lúc nhàn hạ thì cùng nhau vui cười", "Lấy sức dân làm kế rã sâu

gốc vững, ấy là thượng sách giữ nước". Trong binh pháp ông chủ trương "lấy đoản binh chống trường trận" với rất nhiều mưu cao, mẹo giỏi. Nhân dân Việt Nam tôn Trần Quốc Tuấn làm thánh: "Đức Thánh Trần" và lập đền thờ, dựng tượng tôn vinh ở nhiều nơi.

5. Crômoen (1599-1685), Huân tước bảo quốc Anh: Trong cuộc nội chiến lần thứ nhất, ông bỏ tiền thành lập trung đoàn "Sườn Sắt", 1000 người đánh thắng nhiều trận và nổi danh từ đó. Ra lệnh tử hình vua Sáclơ I, ông được mệnh danh là người chiến thắng nền quân chủ, giáo hoàng và giới quý tộc Anh. Chinh phục Ailen và Scốtlen, đưa hai nơi này vào bản đồ nước Anh. Sau khi đánh bại hải quân Tây Ban Nha, Crômoen đã đưa nước Anh thành cường quốc trên biển. Nhờ Crômoen mà chế độ quân chủ, thế lực nhà thờ và giới quý tộc Anh không bao giờ tìm lại được sức mạnh như quá khứ. Cái gọi là Vương quốc Anh từ đó chỉ tồn tại như một hư danh.

6. Phơrêdêrich Đại đế (1712-1786) vua Phổ (nay là miền Brandenbuốc, CHLB Đức): Thuở nhỏ ông nổi tiếng ngang bướng và từng bị vua cha bắt giam! Năm 1740 kế vị cha, ông tiến hành mở rộng lãnh thổ. Phải đối phó với cả Pháp, Áo và Nga. Những năm 1757- 1792 tưởng bị dồn vào chân tường với những trận thua liên tiếp. Nhưng ý chí quyết không đầu hàng đã làm nên chiến thắng cuối cùng. Được mệnh danh là Người công dân Phổ vĩ đại, hoàng đế văn võ song toàn của nước Đức và châu Âu thế kỷ XVIII.

7. Napôlêông Bônápác (1769-1815), hoàng đế Pháp. Ông sinh ngày 15/8/ 1769 tại Agiácxiô, đảo Coóc. Xuất thân từ sĩ quan pháo binh ông bắt đầu được chú ý ở những trận đánh ở miền bắc Italia. Ông càng trở nên nổi tiếng sau cuộc chinh phạt Ai Cập. Từ khi trở thành tổng tài (1799- 1804) nhất là sau khi làm đảo chính để lên làm hoàng đế (1804) Napôlêông đã tiến hành một loạt cuộc chiến tranh với Tây Ban Nha, với liên minh Anh- Áo Hung-Nga, liên minh Nga, Phổ, Anh, liên minh Anh-Áo Hung, liên minh Anh-Áo Hung-Phổ-Thụy Điển nhằm làm bá chủ

châu Âu. Sau thất bại ở Nga năm 1812 ông bị quân đội liên minh đánh bại và bị bắt đày ra đảo Enbơ. Năm 1814 Napôlêông bí mật từ Enbơ trở về giành lại được địa vị ở Pháp rồi lại bị quân đội liên minh đánh bại một lần nữa sau trận Oateclô trên đất Bỉ năm 1815.

Napôlêông bị đày ra đảo Xanh Têlen ở nam Đại Tây Dương, ngoài khơi Tây châu Phi và chết bởi bệnh hiểm nghèo tại đó ngày 5/5/ 1821. Người ta cho rằng ông bị đầu độc bởi thạch tín (chất Sêlen), một chất độc gây "cái chết từ từ".

8. Mikhalin Ilianôvich Kutudốp (1745-1813), Thống chế Nga. Sau khi tiến hành mở rộng chiến tranh ra khắp Châu Âu, đến năm 1810 Napôlêông, hoàng đế nước Pháp đã chiếm gần hết Châu Âu, trừ Anh và Nga. Ngày 24/6/1812 Napôlêông đem 610.000 quân (phần lớn không phải người Pháp) xâm lược Nga. Khi đó Nga chỉ có 220.000 quân thường trực. Quân Pháp chiến thắng liên tiếp. Chưa đầy hai tháng sau, ngày 18/8 quân Pháp chỉ còn cách Maxcova khoảng 180km. Dân chúng Nga tự phát biểu tình đòi Nga hoàng Alêcdăngđrô I sử dụng Kutudốp, người vốn không được Nga hoàng trọng dụng do phê phán quan điểm giáo điều, máy móc và cách huấn luyện binh sĩ theo kiểu Đức của Nga hoàng. Alêcdăngđrô phải chấp nhận, cử Kutudốp làm Tổng tư lệnh.

Kutudốp chủ trương tổ chức chiến tranh du kích trong lòng hậu phương địch đồng thời tổ chức trận đánh lớn ở Bôrôđi nô nhằm tiêu hao sinh lực quân Pháp tạo thế cân bằng giữa đôi bên, sau đó bỏ Maxcova, cho quân Pháp tiến vào một thành phố vườn không nhà trống. Tháng 10/1812 quân Nga bắt đầu phản công, đánh chặn quân Pháp trên đường rút chạy. Đội quân xâm lược đông hơn 600 nghìn chỉ còn khoảng 10.000 sống sót.

9. Ghêoócghi Giucốp (1896-1974), nguyên soái Liên Xô.

Giucốp nhà nghèo, bố làm thợ giấy, mẹ làm ruộng. Năm 1918 ông tham gia Hồng quân, năm 1919 gia nhập Đảng Cộng sản Nga. Năm 1940

ông là chỉ huy Hồng quân Quân khu Kiep. Tháng 1/1941 là Tổng tham mưu trưởng, Phó tổng tư lệnh tối cao quân đội Liên Xô.

Ngày 22/6/1941 Đức phản bội hiệp ước, tấn công Liên Xô. Trong khi nhiều người, trong đó có Stalin quá tin vào sức mạnh của Hồng quân, chủ trương tiêu diệt quân Đức ngay từ cửa ngõ Liên Xô thì Giucốp thực tế hơn, chủ trương tìm cách chặn đứng quân địch. Nhưng quân đội Liên Xô cũng không chặn nổi quân Đức. Giucốp đề nghị bỏ Kiep lui sâu vào hậu phương nên bị Stalin cách chức. Nhưng Hồng quân không thể thiếu Giucốp. Ông lần lượt tham gia phòng thủ Leningrat, Maxcova, Stalingrat, tham gia chiến dịch đấu xe tăng lớn nhất trong lịch sử chiến tranh ở vòng cung Cuôcxơ (mỗi bên có khoảng 2500 xe tăng), cuối cùng là trận công phá Beclin tiêu diệt quân đội và chủ nghĩa phát xít Đức. Trong ngày chiến thắng, ông ôm đàn và nhảy múa cùng chiến sĩ bên đồng hồ nát và cũng chen một chữ ký giữa các chữ ký của hàng vạn Hồng quân trên tường nhà Quốc hội Đức. Ông được coi là vị tướng của những mặt trận nóng bỏng nhất, góp phần giải phóng Châu Âu, được 4 lần phong danh hiệu Anh hùng Liên Xô.

10. Võ Nguyên Giáp (sinh ngày 25/8/1910 tại Quảng Bình). Đại tướng, Bộ trưởng Quốc phòng, Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng quê với Ngô Đình Diệm và hai người từng học trường Quốc học với nhau vào năm 1924. Ông là một trong số hiếm hoi những trí thức cách mạng Việt Nam cao cấp cùng lứa có bằng cử nhân (năm 1937), sau đó còn học thêm 3 năm nữa song không có điều kiện thi lấy bằng thạc sĩ. Đương thời người Việt Nam có trình độ như ông không nhiều. Tuy là cử nhân Luật kinh tế song năm 1939 ông lại dạy sử ở trường Thăng Long. Môn sử đã giúp ông nghiên cứu sâu nghệ thuật quân sự của cha ông và nhân loại.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp sớm tham gia Tân Việt cách mạng đảng, năm 1934 gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương. Cùng năm đó ông lấy bà Nguyễn Thị Quang Thái (em bà Nguyễn Thị



Đại tướng VÕ NGUYÊN GIÁP

Minh Khai). Sau này Nguyễn Thị Quang Thái bị Pháp bắt và chết trong tù.

Tháng 5/1940 Võ Nguyên Giáp cùng Phạm Văn Đồng sang Trung Quốc gặp lãnh tụ Hồ Chí Minh. Một năm sau nhận thấy Võ Nguyên Giáp am hiểu về quân sự, lãnh tụ Hồ Chí Minh

giao cho ông phụ trách quân sự. Năm 1943 ông đưa được 300 người Việt Nam sang học trường quân sự Hoàng Phố (Quảng Châu - Trung Quốc).

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập, ông được cử làm Bộ trưởng Nội vụ kiêm Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang (Bộ trưởng Quốc phòng do luật sư Phan Anh giữ). Năm 1946 ông làm Bộ trưởng Quốc phòng cho đến năm 1980.

Năm 1946 Võ Nguyên Giáp tục huyền, lấy bà Đặng Bích Hà, con gái Bộ trưởng Giáo dục Đặng Thai Mai. Giáo sư Đặng Thai Mai đã có quan hệ với Võ Nguyên Giáp từ trước, chính giáo sư đã giúp Võ Nguyên Giáp ra Hà Nội vào khoảng năm 1933 vào học triết học trường Anbe Xarô, Hà Nội.

Năm 1948 Hồ Chủ tịch ký sắc lệnh phong hàm cấp tướng cho 11 cán bộ chỉ huy quân sự nước ta, trong đó hàm đại tướng là Võ Nguyên Giáp.

Tuy không được đào tạo tại một trường quân sự cao cấp nào và khả năng quân sự của ông là do Hồ Chủ tịch phát hiện nhưng đại tướng Võ Nguyên Giáp ngày càng tỏ rõ tài năng một nhà quân sự kiệt xuất. Tiếp thu tư tưởng chiến tranh nhân dân của cha ông, đại tướng phát triển thành chiến tranh du kích đánh sau lưng địch, sử dụng tài tình ba thứ quân: dân quân du kích, bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực.

Tuy áp dụng nguyên lý "dùng đoản binh thắng trường trận", "dùng lực lượng ít đánh kẻ địch đông" của ông cha nhưng khi cần đại tướng vẫn dùng lực lượng đông áp đảo đối phương, như trận Điện Biên Phủ, riêng về pháo binh ta gấp 4 lần địch. Trong kháng chiến chống Mỹ ba thứ quân càng được sử dụng tài tình song cũng như trước, khi cần ông vẫn tung một lực lượng mang tính áp đảo như trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Tài năng quân sự của đại tướng Võ Nguyên Giáp không thể tách rời đường lối chiến tranh của Đảng, trên đại tướng còn có Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhưng đại tướng đúng là "vị thống soái trong hàng tướng soái thiên tài và kiệt xuất của lịch sử" (Trần Văn Giàu - 25/8/2001). Tướng Macxen Bigiêat (đại tá, Phó chỉ huy tập đoàn Điện biên Phủ) về sau là Bộ trưởng Quốc phòng Pháp nói: "Tôi rất kích phục Võ Nguyên Giáp. Ông đã chỉ huy binh sĩ mình thắng lợi trong suốt một thời gian dài đặc biệt, dài đến 30 năm, điều mà trước ông không ai có thể làm được". Tướng Uyliam Oétmôlen (Tổng tư lệnh quân đội viễn chinh Mỹ ở Nam Việt Nam, 1960 - 1968) nói: "Bao nhiêu đức tính làm nên một thống soái quân sự lớn: Sự quyết đoán, năng lực tinh thần, khả năng tập trung và một trí thông minh, gắn kết tất cả các cái đó lại, tất cả những điều ấy tướng Giáp đều có. Võ Nguyên Giáp là một thống soái vĩ đại (grandiose maréchal)".

Thiếu tướng Mai Năng, anh hùng lực lượng vũ trang, Chủ tịch Hội cựu chiến binh Hải Phòng, nguyên Tư lệnh bộ đội đặc công cho biết Đại tướng có người con trai tên là Võ Điện Biên, hiện là đại tá quân đội nhân dân Việt Nam.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói tiếng Pháp như một người Pháp, ông còn dạy sử rất hay và chơi pianô giỏi, chơi được các tác phẩm của Sôpanh và Betôven. Về cuối đời ông đam mê "thiền" và treo bức đại tự "nhẫn" trên bức tường lớn giữa nhà. Chữ "nhẫn" ấy là do nhạc phụ, giáo sư Đặng Thai Mai, tặng ông. □

P.H

NGƯỜI CHIẾN SĨ ĐIỆN BIÊN NĂM ẤY

7

Bất ngờ lớn nhất đối với Thà khi Hà có mặt trong mười tám anh chị em trong đội Vinh Quang⁽¹⁾ đang đứng trước cửa mở. Trước mặt mọi người, Thà không tiện nói chuyện riêng, hỏi han căn kẽ với Hà. Tâm trạng anh lúc này phân vân khó tả, vừa vui, vừa lo. Vui vì Hà xuất hiện không thể ngờ được, đồng cam cộng khổ với Thà trong hoàn cảnh chiến đấu ác liệt ở Điện Biên Phủ. Thử hỏi trong các cuộc chiến tranh xảy ra từ trước đến giờ, ở đâu có trường hợp hai người thân yêu cùng sánh vai trực tiếp chiến đấu trong một trận đánh như Hà và Thà ở đây không? Theo Thà nghĩ "Hiếm lắm!". Thà vui đấy, song cũng lo đấy. Lo cho tính mạng của Hà. Giữa chiến trường bom rơi, đạn nổ ác liệt thế này, người con gái can đảm ấy xông pha vào giữa trận tiền, liệu có vượt qua được cái sống chết đến bất cứ lúc nào không? Là cán bộ chỉ huy, Thà đã từng lao vào các trận chiến đấu qua ba, bốn chiến dịch một cách vô tư, ít nghĩ đến bản thân mình sống chết ra sao. Nhưng anh lại rất quan tâm, lo lắng tính mạng của những cán bộ, chiến sĩ thân yêu trong đơn vị mình, những người đã cùng lăn lộn, vào sinh ra tử với anh. Nay mới trải qua một vài trận đánh đã bị thương vong. Nhìn những xuất cơm thừa, những chiếc ba lô di vật, những lá thư từ hậu phương gửi ra không có người nhận, lòng Thà vô cùng đau xót, tiếc thương. Hướng hồ đối với Hà, người trong tương lai sẽ gắn bó cả cuộc đời với Thà thì Thà càng lo lắng gấp bội.

Sau khi tổ chức cho đội Vinh Quang đưa anh em thương binh lên cáng, Thà đến bên Hà khẽ hỏi:

Trích tiểu thuyết của MAI VUI

- Nhiệm vụ tải thương của đại đội dân công chỉ chuyển thương binh từ trạm cấp cứu dã chiến đến trạm trung phẫu, sao em lại phải vào tận nơi đang xảy ra tác chiến. Nguy hiểm lắm.

Hà cười:

- Mệnh lệnh quân sự mà. Thương binh ùn lại trên C1, C2 quá nhiều. Trung đoàn điều một trung đội nữ, toàn người khoẻ mạnh bổ sung cho đội Vinh Quang. Phần lớn chị em lên C1, chỉ có bốn người chúng em sang C2. Mấy lại em biết anh và em Hảo ở đây. Em sốt ruột quá. Thế Hảo nó đâu hử anh?

- Nó đang chốt ở công sự giữa đồi.

- Em nó thế nào?

- Hảo nhanh nhẹn, tháo vát và rất dũng cảm. Lấy nó lên làm liên lạc cho anh, rất được việc. Hôm nọ không có nó lấy thân mình che cho anh thì anh đã phải cáng về phía sau rồi.

- Phỉ phui anh!

- Thật đấy. Nó đã cứu anh thoát chết...

Có tiếng từ phía đội Vinh Quang gọi Hà. Hà vội nắm lấy Thà, nói khẽ:

- Em ra... nhé. Anh giữ... cẩn thận đấy.

Lúc đó vào khoảng 4 giờ 45 sáng 31/3/1954 tối mù mịt. Bỗng ba bốn phát pháo sáng của địch bắn vọt lên, sáng rực cả bầu trời quanh đồi C2. Rồi một trận bão đạn đại bác của địch từ các vị trí Mường Thanh, Hồng Cúm, C1, A1... dồn dập đổ ụp xuống đồi C2. Đất trời rung chuyển ầm ầm. Đất cát phút chốc tung toé, ào ào trút xuống chung quanh. Hà vừa đặt đòn khênh cáng lên vai

thì một quả đại bác nổ ngay bên cạnh. Hà tối tăm mặt mũi, ngã xuống. Một nữ dân công cùng khèn cáng với Hà, vội chạy lại, hít hải:

- Chị Hà! Chị có làm sao không?

Hà sờ xuống chỗ chân đau. Thấy ướt đẫm máu, Hà cắn răng, nói:

- Mày đấy hả? Không sao. Tao bị thương nhẹ, chắc không cáng được nữa, cậu công thương binh chạy ngay theo đội. Nhớ là bảo vệ an toàn cho thương binh. Không được để anh ấy bị thương lần thứ hai đâu. Đi! Đi nhanh lên. Kệ tao! Tao đi sau...

8

Thà quan sát thấy các cỡ súng lớn của địch bắn tập trung từ cửa mở vào, trùm khắp các vùng lô cốt, công sự đơn vị anh đang trấn giữ. Linh tính anh mách bảo, địch mở đầu đợt phản kích mới chăng? Chợt nghĩ đội tải thương và Hà. Chả hiểu họ đã ra thoát khỏi phạm vi hoả lực đánh phá chưa? Anh sốt ruột, nhảy xuống chiến hào đi ra cửa mở. Cửa mở vắng tanh. Chỉ thấy một bóng đen đang ngồi bệt lên chiến hào. Thì ra Hà đang tự băng bó vết thương đùi. Cũng may, mảnh đạn xuyên vào phần mềm. Thà tíu tít hỏi xem Hà có bị vết thương nào nữa không rồi lấy băng cá nhân của mình băng chặt thì vết thương cầm máu cho Hà. Hà ngược mắt nhìn Thà nói:

- Đội tải thương chắc đã ra đến đồi Mâm Xôi rồi. Thế là em bị mắc kẹt...

Suýt nữa Thà buột mồm nói ra một câu vô ý "Càng tốt". May mà anh kìm lại, rồi nói lảng:

- Thôi, được rồi. Anh diu em về công sự, chỗ anh và Hảo ở chung.

Lúc đó, trời đã mờ sáng. Hai người diu nhau về đến nơi thì Hảo từ công sự bước ra. Trông thấy hai người, Hảo đã biết rõ tình hình, vốn vã hỏi thăm tình trạng vết thương của chị rồi quay sang nói với Thà:

- Báo cáo đại đội trưởng. Có điện trung đoàn gọi.

Thà cầm máy. Tiếng trung đoàn trưởng Lăng

Vũ ồm ồm:

- Alô! Thà đấy hử? Đài quan sát cấp trên vừa cho biết: Hai đại đội địch ở Mường Thanh kéo ra cùng hai xe tăng đang tập kết ở dưới chân đồi C2. Có thể chúng đánh đồi C2 đấy.

Thà đặt máy xuống, căng đầu suy nghĩ. Như vậy địch có thể phản kích hai mũi. Bên trong từ bên kia Yên Ngựa đánh vồng lên. Bên ngoài hai xe tăng và hai đại đội bộ binh đánh ập vào, ép ta vào giữa để tiêu diệt chứ gì. Đùng hòng! Phải điều chỉnh ngay lực lượng. Nghĩ thế, Thà lập tức chuyển khẩu trọng liên vừa thu của địch và hai quả bộc phá đánh tăng từ tổ 1 sang tổ 3. Gọi Nổ sang phụ trách tổ bộc phá, chuẩn bị sẵn sàng đánh xe tăng địch.

Buổi sáng cuối mùa xuân mà không khí ở đây trở nên căng thẳng, bức bối lạ lùng. Thà thấy tâm trạng bứt rứt, khó chịu. Rồi đột nhiên, anh nghe rõ tiếng "ục, ục" từ đầu nòng đại bác địch ở dưới trung tâm Mường Thanh vọng lên. Có lẽ cả đại bác địch ở dưới Hồng Cúm cũng phát hoả cùng một lúc, nên tiếng đạn nổ "liên chi hồ điệp", mỗi lúc một dữ dội. Mặt đất bỗng chốc chao đảo, lắc lư. Thà nhìn ra ngoài trời, nghĩ bụng: "Trận chiến bắt đầu đây". Rồi anh đứng dậy, nói với Hà:

- Em cứ ở hầm này với cậu điện thoại viên. Anh và Hảo phải đi ra quan sát xem binh tình thế nào.

Ra khỏi công sự, Thà và Hảo rạp mình theo chiến hào. Đại bác địch vẫn không ngừng nổ. Đất đá bắn tung toé như mưa. Nhiều đoạn hào bị bắn sạt lở, nát vụn. Chỗ sâu nhất chỉ còn không quá đầu gối. Hai người phải bò qua nhiều đoạn nham nhở mới đến được lô cốt tổ 1. Trung đội trưởng Bằng Phi đang bắc ống nhòm theo dõi sự di chuyển quân của địch bên kia mỏm Yên Ngựa. Một quả đại bác bất thần rơi xuống nổ trước công sự, phủ một màu đất đỏ ối, úp chụp lấy một bầy bướm trắng đang đậu kín trên nóc công sự. Quái, súng đạn như thế mà lũ bướm vẫn nhón nhơ bay lượn được nhỉ? Bằng Phi nghĩ vậy. Chợt nghe tiếng động phía sau. Anh quay lại thì Thà và Hảo đã đứng sau lưng anh. Thà hỏi:

- Tình hình thế nào rồi?

- Chừng trên một đại đội toàn lính dù đang dập dinh phía Yên Ngựa. Nghe thấy cả tiếng máy nổ của xe tăng ở đường 41 vọng lên.

- Nhất quyết không để địch chiếm lại một lô cốt, một công sự nào đấy. Một khẩu trọng liên và hai trung liên của tổ 1 bố trí hình tam giác trong ba lô cốt thế này, vững như bàn thạch. Chúng ta quyết tâm giáng cho bọn địch một trận ra trò...

Thà chưa nói dứt lời, bỗng rộ lên những loạt đạn của địch đổ ụp xuống các lô cốt, công sự, cửa mở. Có tiếng xe tăng gầm rít và tiếng súng bộ binh nổ ran phía mỏm Yên Ngựa và ngoài cửa mở. Trời đã rạng sáng. Lúc này Thà và Phi thấy lối nhỏ bộ binh địch, tay lăm lăm cầm súng, nhón nhác lúc ẩn lúc hiện, tiến về phía những lô cốt quân ta đang phòng giữ.

Thà ra lệnh nổ súng. Khẩu trọng liên và hai khẩu trung liên Bằng Phi chỉ huy, cứ nhằm bọn địch, bóp cò. Hàng loạt tên bị đốn gục. Hai tốp địch, tốp năm, tốp bảy tên liêu chết tiến cách ta chừng năm, sáu chục mét. Lập tức, những quả lựu đạn của Phi, Đuối và hai tân binh tung ra, ném trúng giữa đội hình giặc. Ba bốn tên ngã vật ra. Một tên ngã ngựa trên miệng chiến hào, bụng bị lựu đạn xé toang, từng đoạn ruột lòi ra lũng thõng, máu xối ra bê bết. Bị đòn đánh phủ đầu, chúng sững lại vài phút rồi lại lăm lũi đùn nhau lên tiếp tục phản kích.

Ở phía cửa mở, đại bác, súng cối của địch bắn phá ác liệt, dọn bãi cho xe tăng và bộ binh địch tiến vào. Hai chiếc xe tăng lững lững húc đổ những chướng ngại vật dây thép gai còn nhùng nhằng trên mặt đất. Bộ binh địch lúi lũi nấp sau hai chiếc xe tăng vừa đi vừa nổ súng loạn xạ. Tổ 3 do Thiêng và Quắc chỉ huy đã bắn trả quyết liệt. Nổ, Mọc và một tân binh đeo tiểu liên mang theo hai quả thủ pháo và hòm lựu đạn phục sẵn trong một ụ súng ngắm gần cửa mở, đợi địch. Khi chiếc xe tăng đi đầu bò vào đúng tầm ngắm, Nổ ra lệnh tấn công. Chiến sĩ tân binh cùng một lúc ném liền hai quả lựu đạn vào toán bộ binh. Còn Mọc ném quả thủ pháo vào chiếc xe tăng. Thủ pháo nổ.

Một đám lửa bùng lên bốc cháy cách đầu chiếc xe tăng chừng một mét. Lính bộ binh địch vội vàng nằm rạp xuống mặt đất. Lập tức súng máy trên hai chiếc xe tăng chĩa nòng bắn xối xả về phía ụ súng ngắm. Đồng thời chúng gọi đại bác, súng cối ở Mường Thanh bắn dồn dập vào phía cửa mở. Một quả đại bác rơi trúng làm sập nóc hầm của Quắc. Quắc giật nảy lên rồi co dúm người lại, gào lên: "Chết tôi rồi. Cứu... cứu tôi với!". Nghe tiếng kêu, Thiêng đang đứng trong công sự cách hầm Quắc chừng chục mét, vội bò sang, gạt đất cát, tre gỗ rồi kéo Quắc đứng dậy. Nhìn Quắc thấy không có vết thương nào, Thiêng nhắc: "Đồng chí cứ bình tĩnh. Đừng to tiếng thế, ảnh hưởng đến anh em khác...". Chưa nói hết lời thì một viên đại bác khác rơi trúng chiến hào gần chỗ Thiêng đứng. Thiêng vừa kịp nằm xuống, thấy đau nhói sau mông phải. Một mảnh đạn văng tới, xé rách túi quần sau, xuyên qua cái ví vào mông anh, máu chảy ướt đẫm. Anh chợt nhớ tới bài thơ "Nhớ vợ" của tác giả Cẩm Vinh Ui đăng trên báo Quân đội mà Bột bảo thấy rất hợp với tâm trạng anh nên chép lại, tặng anh. Anh đọc bài thơ thấy hay, quý hơn cả tiền bạc nên gấp cẩn thận bỏ vào ví. Bây giờ viên đạn của thằng Pháp làm anh bị thương, ví rách, không hiểu bài thơ có sao không.

Suốt hai tiếng đồng hồ, địch tập trung binh hoá lực mạnh và đông hơn đến chục lần đại đội 253, hùng hùng hổ hổ mở liên tiếp hai đợt phản kích, những tưởng xoá sổ mười tám cán bộ chiến sĩ đại đội 253. Nhưng cả hai lần, Thà chỉ huy đơn vị đánh trả quyết liệt, tiêu diệt hơn 30 tên, đẩy lui chúng về vị trí cũ.

Sau khi đợi cho Thà báo cáo tình hình chiến đấu với trung đoàn trưởng Lăng Vũ, Hà mới đến ngồi bên Thà, nói:

- Em bị kẹt... Bây giờ anh xem phân công việc gì cho em. Chứ em ngồi không trong công sự, sốt ruột lắm.

- Đơn vị chúng ta đều ở trong tình thế buộc phải chiến đấu thắng lợi. Từng người, từng tổ đã

được trao trách nhiệm rõ ràng. Tổ chỉ huy bốn người, đang trấn giữ hai lô cốt. Tôi và đồng chí điện thoại viên ở một lô cốt. Hai chị em Hà ở một lô cốt. Địch vào đến đây, chúng ta sẽ chiến đấu như một chiến sĩ dũng cảm...

Có những câu nói vào những lúc bình thường, thấy có vẻ sáo mòn. Nhưng trong những tình thế căng thẳng gian nguy thì lại có sức mạnh cổ vũ to lớn vô cùng. Hà hằng hái nói:

- Em không sợ gì cả. Nhưng chiến đấu thì súng đâu?

- Ấy chết! Hảo! Lấy súng đưa cho chị Hà. Hà thích tiểu liên hay súng trường?

Hà chưa kịp đáp thì Hảo đã nhanh nhẩu:

- Súng trường. Hồi còn ở nhà, sáng đi bán hàng, chiều về chị ấy vác súng đi tập bắn suốt. Chị ấy từng là xạ thủ bắn giỏi nhất xã đấy, anh ạ.

Hảo trao khẩu súng trường cho Hà, Hà ngắm nghía nâng niu, lên thử cơ bắms rồi nói với Thà:

- Súng nàc em cũng sử dụng được. Ba bốn năm liền, hết làm đại đội trưởng rồi tiểu đoàn trưởng dân công, đơn vị thiếu gì súng. Nhưng em đề nghị thế này: Trong lúc chiến đấu, em có thể đảm nhiệm thêm công việc tiếp tế đạn dược, bắng bó sắns anh em bị thương. Được không?

Thà gật đầu:

- Thế thì quá tốt. Đi, em đi với anh đến từng tổ để nắm biết địa hình và làm quen với anh em.

9

Hai người vừa ra khỏi công sự thì bốn phía lại âm âm tiếng đại bác của địch tới tấp dội xuống các vị trí của đại đội 253. Tiếng nổ kéo dài tưởng như vô tận. Đất cát mù mịt che kín cả một vùng rừng núi. Một viên đại bác rơi trúng nóc hầm Nổ và một tân binh đang nấp làm hai người nảy lên, đầu đập vào nóc hầm, đau điếng. Lấn với tiếng đại bác, có cả tiếng gắms rít của xe tăng.

Khác với lần trước, lần này địch cho hai chiếc xe tăng bịt kín cửa mở lại. Rồi dùng hoả lực trên xe tăng bắn thẳng vào các vị trí của đại đội 253.

Những tên lính da đen, da trắng chia làm hai mũi, bò lổm ngổm, nhảy ùa xuống chiến hào, tiến sát về phía hầm của tổ Nổ. Song Thà đã di chuyển tổ Nổ sang chiếm lĩnh lô cốt phía sau. Thành thử bọn địch tiến đánh vào hầm không người, lại để hở phía sườn. Lập tức Nổ cứ nhè vào chỗ hở sườn của địch mà nổ súng.

Trong khi ấy, bọn địch ở mỏm Yên Ngựa, dưới sự yểm trợ của đại bác, cũng tập trung đánh lên phía tổ Bằng Phi. Tổ Bằng Phi có bốn người, bố trí trong hai lô cốt. Bằng Phi và một tân binh ở một lô cốt, giữ khẩu trọng liên. Còn Đuổi và một tân binh ở một lô cốt với một khẩu trung liên. Đuổi thấy khẩu súng máy bị đất cát bám bắns, anh vừa lấy giẻ lau vừa không rời quan sát địch tình. Bọn bộ binh địch đến đâu mỏm Yên Ngựa thì chợt dừng lại. Gốc cây cụt đứng trợ trụ một mình là cái đích ngắm nổ súng của Đuổi. Cái gốc cây cụt trước đây là cây gì nhỉ? Cây bưởi, cây na hay là gốc cây hoa ban, mà lại đâm chồi ra một nhánh lá cứng cáp, tươi tốt thế kia. Nhìn gốc cây trợ trụ ấy, bất chợt Đuổi liên tưởng nhớ tới mẹ. Bố ốm chết khi Đuổi mới lên năm tuổi. Nghèo đói. Người mẹ gầy yếu cõng đám con còm cõi lê la ăn xin khắp thôn cùng xóm tận. Hình ảnh đó cứ ám ảnh Đuổi suốt thời thơ ấu cho đến ngày nay. Hơn ai hết, Đuổi nhận thức sâu sắc mình đang cầm súng chiến đấu với giặc Pháp để giành lại độc lập cho đất nước, giành cơm ăn áo mặc cho nhân dân, cho những người nghèo khổ như mẹ con Đuổi trước đây.

- Báo cáo tiểu đội phó. Địch xuất hiện ở gốc cây cụt nhiều lắm!

Nghe chiến sĩ tân binh báo cáo, Đuổi giật mình, tâm trí anh quay về với tình thế hiện tại. Anh mở căng mắt, thấy bọn địch dồn quân mỗi lúc một đông ở gốc cây cụt. Đuổi nhìn sang phía lô cốt của Bằng Phi, thấy chưa có tin hiệu nổ súng. Rõ ràng địch đang dàn quân để mở đợt phản kích mới. Mà lần này có dấu hiệu sẽ khốc liệt hơn nhiều. Tại sao ta không đánh phủ đầu khi chúng đang tập trung vào một điểm như thế kia? Đuổi đặt câu hỏi như thế. Sau đó lại tự nhủ: đánh phủ đầu hay không, đã có các cấp chỉ huy lo liệu.

Phần mình, bằng bất cứ giá nào, phải giữ bằng được cái chốt đã cắm vào giữa lòng đồi C2 này. Cái mình đáng lo là súng đã có đủ cơ số đạn để chiến đấu suốt cả ngày chưa? Lựu đạn chỉ có mười tám quả, lưỡi lê, dao găm... Con dao găm của Diễm tặng, một kỷ niệm mà Đuối tâm niệm sẽ giữ mãi suốt đời.

Đúng như phán đoán của Đuối. Cùng một lúc, đại bác, súng cối, súng máy các cỡ, súng trường cùng hai xe tăng và chừng hai trăm tên địch cố sống cố chết mở đợt phản kích điên cuồng vào đại đội 253. Thà báo cáo bằng điện thoại về trung đoàn. Đồng thời ra lệnh cho tổ Bằng Phi và tổ Quắc và Thiêng đánh trả.

Ở phía mỏm Yên Ngựa, ngay từ loạt đạn đầu, ta đã bắn ngã dúi dụi bốn, năm tên địch. Thân hình chúng to lớn càng là mục tiêu dễ bắn trúng đích. Ở phía cửa mở, xe tăng địch dùng pháo 37 ly bắn sập một lô cốt, một tân binh hy sinh. Một toán bộ binh đã chiếm được một đoạn chiến hào của ta.

Thà từ vị trí chỉ huy quan sát thấy địch tập trung đánh phá ác liệt vào phía cửa mở. Ở đó, thế ta có phần nao núng. Lập tức, Thà điều ngay Bột và một chiến sĩ tân binh tăng cường cho tổ 3.

Lại một đợt đại bác địch nổ dồn dập. Ý vào lực lượng đông, bọn địch ào ào nhảy vào chiến hào. Đuối và chiến sĩ tân binh đã phải dùng lựu đạn ném liên tiếp về phía địch. Địch cũng ném lựu đạn tới tấp về phía ta. Một quả lựu đạn nổ cách chỗ Đuối đứng độ hai ba mét. Một mảnh lựu đạn cắm vào đùi phải của Đuối. Mọc cho máu chảy ròng ròng từ đùi xuống gót chân, Đuối cứ nhặt lựu đạn nhằm những chiếc mũ sắt nhấp nhô dưới chiến hào mà ném tới. Đuối liền ném kiểu "cả cái", nhè chỗ chúng tùm tùm dưới chiến hào. Chúng kêu la, xô đẩy nhau nằm xuống đất. Vừa lúc đó, Bằng Phi từ lô cốt phía sau liền nhả đạn, ứng cứu cho tổ Đuối.

Lúc này, Thà và Hảo đã đến tổ 3, phụ trách phòng thủ phía cửa mở. Hà đòi đi cùng, song Thà sợ nguy hiểm nên bảo Hà ở lại trực điện thoại và cấp cứu băng bó vết thương cho anh em bị

thương. Bản thân Thà từ khi đi bộ đội, qua bao nhiêu trận chiến đấu hiểm nguy, anh không bao giờ nghĩ đến cái chết. Thà nghĩ rằng mình có thể hy sinh. Đã chiến đấu quyết liệt một sống một chết với quân thù. Tất nhiên phải có hy sinh. Hy sinh bản thân để góp phần mang lại sự sống cho đồng bào, đồng chí là sự hy sinh đầy cao quý, được tôn vinh. Đây không phải chỉ là ý nghĩ của riêng Thà. Cả một lớp người tuổi trẻ như Thà khi tự nguyện cầm súng đi đánh giặc cứu nước, trong lòng mọi người đều phơi phới đầy tin tưởng như thế.

Thà và Hảo vừa đến gặp Thiêng thì xe tăng địch đã vượt qua cửa mở, tiến vào tung thâm. Hai khẩu pháo 37 ly cứ nhè vào lô cốt phòng ngự của ta nã đạn. Chừng hơn một đại đội bộ binh núp sau xe tăng, nhảy ủa xuống đánh chiếm chiến hào. Nổ ra lệnh nổ súng. Mọc ném liên hai quả thủ pháo về phía bộ binh địch. Ba bốn tên địch ngã xuống, xác nằm chồng lên nhau. Hai khẩu trung liên của ta bố trí trong các ụ súng phòng thủ do Thiêng chỉ huy bắn chéo cánh sẽ làm cánh quân đông nhất phải chùn lại. Thiêng và Mọc cầm lưỡi lê vào đầu súng, nhảy lên đánh giáp lá cà với quân địch. Thiêng vốn là nông dân miền núi khoẻ mạnh, chân tay cuộn cuộn gân cốt, quen công việc đào nương phạt rẫy nên đường lê của anh rất sắc bén, mạnh mẽ. Anh đâm chết một lúc hai tên lính da trắng. Mọc sóc lưỡi lê rượt theo một tên lính da đen đâm một nhát xuyên qua lưng nó. Mọc xoay lưng định đâm chết thằng thứ hai thì một viên đạn của địch đã bắn trúng bả vai anh. Anh ngã đè người lên tên địch. Tên địch vùng dậy, hất Mọc sang một bên, ù té bỏ chạy.

Nghe tin Mọc bị thương, Hà đến dìu anh vào hầm, băng bó vết thương. Nhưng Mọc bảo anh chỉ bị thương nhẹ, anh còn chiến đấu được.

Lúc này, sau đợt chiến đấu giáp lá cà dữ dội, bọn địch tuy đã chiếm được một đoạn hào, nhưng cũng phải chùn bước, dừng lại củng cố trận địa. Ta với địch mặt giáp mặt, cự ly cách nhau chừng một tầm ném lựu đạn, nòng súng chĩa vào nhau, nhắm nhe nổ súng.

Trong khi ấy ở phía mỏm Yên Ngựa, tình thế

cuộc chiến đấu diễn biến bất lợi cho ta. Bọn địch đã chiếm thêm một lô cốt của ta. Mặc dù Thà đã điều nốt tổ Đào Ninh sang phối hợp chiến đấu, bố trí ba tổ phòng ngự trong ba lô cốt theo thế chân kiềng, song vẫn không giảm được tình thế o ép của địch. Đuối nới lỏng băng cho chân đỡ đau tức. Lúc mới bị thương, Đuối chẳng thấy đau đớn gì cả. Bây giờ máu dồn xuống, anh mới thấy chân mình sưng to và nhức nhối tới tận xương tuỷ. Không hiểu sao, đột nhiên anh nghĩ tới Bột. Đuối mới quen Bột từ ngày Đuối ở tiểu đoàn dân công theo Hà về đại đội 253. Cùng tuổi, cùng tòng quân một năm, cùng được đề bạt lên cán bộ tiểu đội, cùng thích đọc sách, cùng thích hát hò, nên hai người kết bạn thân thiết với nhau. Có lần sơ ý, Đuối bị bỏng khi đi lấy nước sôi ở nhà bếp. Bột lập tức lấy muối ập vào vết bỏng rồi lấy băng buộc lại. Một lúc sau, bỏ băng ra, vết bỏng lành lặn như thường. Lại một hôm, Đuối bị rắn hổ mang cắn vào chân. Bột móc từ đáy ba lô gói bột hạt quýt cho Đuối, trong uống ngoài xoa nên Đuối thoát chết. Những việc làm thông thường đó khiến cho Đuối rất xúc động trước tình đồng đội, đồng chí đối xử với nhau như tình ruột thịt. Chính với tâm trạng như thế Đuối luôn tự nhủ mình sẽ không từ nan, chùn bước trước bất cứ khó khăn, nguy hiểm nào. Giờ đây cuộc chiến đấu đang diễn căng thẳng, phức tạp, địch cố gắng cố chết muốn đánh bật ta ra khỏi đồi C2. Ta thì quyết tâm giữ bằng được cái chốt quan trọng này để yểm trợ các trung đoàn bạn tiêu diệt đồi C1 và A1. Cuộc giằng co mỗi giờ mỗi phút càng quyết liệt. Đuối đang giữ khẩu trung liên, lại là tổ trưởng phòng ngự trong một lô cốt. Tuy vết thương đau đớn vô cùng, song không thể rời vị trí chiến đấu trong lúc này được. Đuối nghĩ vậy nên băng bó lại vết thương rồi khập khiễng leo lên công sự.

Sau khi địch chấn chỉnh đội ngũ, lại được một chiếc xe tăng từ phía cửa mở lồng sang yểm trợ, địch lại mở đợt phản kích nữa. Đuối không nhớ chúng đã phản kích bao nhiêu lần rồi. Có lẽ tới lần thứ năm, thứ sáu thì phải. Lần này có xe tăng hùng hổ dẫn đường, bọn bộ binh địch đằng trước đằng sau tràn sang chiến hào của ta. Tổ Đuối, tổ Đào Ninh đều nổ súng đánh trả, bắn gục hàng

chục tên. Chiếc xe tăng dùng pháo bắn sập đổ chiếc hầm ta nghi binh rồi bò sang lô cốt của Đào Văn Ninh. Đào Văn Ninh nhảy ra khỏi công sự, ném ba quả lựu đạn chập một vào chiếc xe tăng. Lựu đạn nổ nhưng chiếc xe tăng vẫn lừng lững nghiêng sập chiếc lô cốt của Đào Ninh, nó chà đi xát lại nhiều lần, cho đến khi không có sự phản ứng chống đối nữa, mới tiến sang bắn phá lô cốt khác.

Tận mắt Đuối chứng kiến xe tăng địch giết hại người cán bộ cần cù, dũng cảm của mình, anh tức giận tưởng đến nổ con người mắt mà đành khoanh tay không có cách gì cứu được đồng chí, đồng đội. Hỏi còn gì đau xót hơn nữa. Anh nghĩ rằng, dồn căm thù vào những quả lựu đạn, những viên đạn tới tấp trút về phía quân địch. Địch phát hiện ra hoả điểm lợi hại đang gây nhiều thiệt hại cho chúng, chiếc xe tăng quay nòng pháo bắn vào công sự của Đuối. Bọn bộ binh từ ba bề bốn phía lại nhảy ùa vào chiến hào. Chúng bắn chết hai chiến sĩ tân binh rồi nhảy xuống vật lộn với Đuối. Đuối rút dao găm đâm trúng bụng một tên. Nó la như bò rống. Tên thứ hai sợ quá, vút cả súng bỏ chạy. Đuối rướn mình lên, kéo được nó ngã sập xuống rồi dơ dao đâm túi bụi cho tới khi người nó mềm nhũn ra, Đuối mới ngừng tay. Nghe thấy tiếng giầy chạy sầm sập phía sau, Đuối ngẩng đầu lên thì không kịp nữa rồi. Ba tên địch chĩa súng cùng nổ một lúc vào giữa ngực anh. Đuối buông dao, ngã vật xuống lòng chiến hào.

10

Lúc đó đã 12 giờ trưa ngày 31/3/1954. Trời đất âm u xám xịt như báo hiệu sắp có mưa. Mặt trời đã đứng trên đỉnh đầu, bị đám mây u ám che khuất, thỉnh thoảng mới nhô ra, đỏ lôm. Trận địa của C 253 đã bị các cỡ súng của địch và cả của ta nữa trút xuống, bới tung ngổn ngang đất cát. Hầm hào bị sứt lở, nứt toác. Xác địch nằm la liệt, từ cửa mở đến miệng các chiến hào. Thằng nằm ngựa, thằng nằm sấp, thằng gập đôi người trên miệng hào. Thằng chân co chân ruỗi, máu me khô quánh, đen kịt. Cuộc chiến đấu của đại đội 253 đã kéo dài suốt 12 tiếng đồng hồ. Mười hai

tiếng đồng hồ, súng liên tục nổ. Nòng súng nóng bỏng, tinh thần cán bộ chiến sĩ căng thẳng cực độ. Bụng đói, miệng khát đắng như ngậm bồ hòn. Thà một bã người, song anh xác định cương vị đại đội trưởng của mình phải tỏ ra vững vàng, bình tĩnh hơn bao giờ hết. Anh giống như chiếc cột cái chống giữ gian nhà đang chao đảo giữa phong ba bão táp. Đại đội 253 có 18 người. Ninh, Đuổi và bốn tân binh đã hy sinh. Còn lại mười hai người. Phải động viên và tổ chức chiến đấu làm sao đây? Câu hỏi đó trong lúc này thật khó có câu trả lời. Anh bò đến từng lô cốt, tham khảo ý kiến của Bằng Phi, Nổ và cả Thiêng nữa. Mọi ký kiến đi đến quyết định: số người còn lại vẫn chia làm ba tổ giữ ba lô cốt, dựa lưng vào nhau mà chiến đấu. Thà chỉ giữ chiến sỹ thông tin để liên lạc điện thoại với cấp trên. Còn Hà và Hảo, anh đều bổ sung cho tổ một và tổ hai. Hà cho rằng trước mặt phải tìm cách diệt được xe tăng địch. Anh hỏi Nổ: "Còn bao nhiêu bộc phá?". Nổ đáp: "Còn hai ống bộc phá và ba quả thủ pháo". Anh tính toán gật gù lắm bả: "Tốt rồi".

Địch đã thay đổi cách phản kích. Trước kia xe tăng đi trước bộ binh núp sau xe tăng. Bây giờ bộ binh và xe tăng đều dàn hàng ngang. Cách tiến quân này gây khó khăn cho ta tiếp cận đánh vào hai bên sườn xe tăng địch. Thà đã bố trí khẩu trọng liên do Bằng Phi chỉ huy và khẩu trung liên do Thiêng trực tiếp làm xạ thủ sẽ tập trung bắn xe tăng và toàn bộ binh địch. Trong khi đó Mộc ôm ống bộc phá và một quả bộc phá bò thật thấp dưới chiến hào bên trái đến sát xe tăng địch. Càng gần càng tốt. Khi tấn công phải ném bằng được bộc phá vào gầm xe tăng địch. Nếu Mộc là bộc phá viên số 1 thì Lê Văn Nổ là số 2. Nổ cũng mang theo một ống bộc phá, hai quả thủ pháo, tiến theo chiến hào bên phải. Nếu Mộc diệt chiếc xe tăng thứ nhất thì Nổ sẽ đánh chiếc xe tăng thứ hai. Còn nếu gặp trở ngại, trực trặc gì thì Nổ sẽ tiếp ứng, diệt kỳ được chiếc xe tăng đi đầu.

Kế hoạch của Thà thì như vậy. Nhưng thực tế khi chiến đấu lại xảy ra tình huống bất ngờ. Hai khẩu trọng liên và trung liên của ta bắn xối xả về

phía địch, khiến bộ binh địch giãn đội hình ra. Mộc bò sát mặt đất tới khi gần chiếc xe tăng mà địch vẫn không phát hiện được mục tiêu. Anh đứng bật dậy, ôm ống bộc phá lao vào chiếc xe tăng. Song anh mới chạy được vài bước thì trúng đạn vào ngực. Anh ngã vật xuống. Ống bộc phá chưa kịp giật nụ xoè, văng xuống đất.

Từ phía xa, Nổ chứng kiến cái chết dưng cảm của Mộc, anh vô cùng xúc động. Trong tiểu đội, Mộc là chiến sỹ tận tụy, tháo vát, người tuy nhỏ nhưng rất khoẻ mạnh, việc gì khó khăn, nặng nhọc, Mộc đều xung phong cáng đáng. Khuôn mặt tròn, miệng rộng lúc nào cũng cười hể hể, toát ra bản tính thật thà, thân ái với mọi người. Mộc thường tâm sự với Nổ: "Làng tôi là làng Giỗ ở huyện Gia Lộc, Hải Dương. Cả làng làm nghề hàng xáo (xay thóc giã gạo) nghèo lắm. Song đường làng toàn lát bằng đá phiến xanh. Giặc Pháp về đánh chiếm làng, san phẳng hàng ngàn ngôi nhà, đuổi dân đi để xây dựng vị trí quân sự to nhất vùng. Một lần chúng bắn đại bác trúng giữa chỗ ở của dân tản cư, mẹ tôi trúng đạn vào mắt trở nên mù loà. Bao giờ đánh đuổi hết giặc, đất nước thanh bình, tôi sẽ về đưa mẹ tôi đi chữa mắt. Ở bệnh viện, người ta có chữa được khỏi mù không nhỉ? Mẹ ơi ước mơ của đứa con có tấm lòng hiếu thảo đã hy sinh vì đất nước rồi. Mình hứa với Mộc, nếu mình còn sống, mình sẽ thay Mộc đưa mẹ đi chữa mắt. Còn bây giờ mình sẽ tiếp bước noi gương Mộc, hoàn thành nhiệm vụ của đại đội trưởng trao cho chúng ta. Nhưng mình đánh cách khác Mộc. Mình sẽ vừa chạy vừa giật nụ xoè. Lao cả bộc phá và người vào xe tăng và lũ bộ binh. Tiêu diệt hết cả bọn chúng đi.

Nổ đã thực hiện đúng như dự định. Anh bò dưới hào đến khi giáp mục tiêu. Bọn bộ binh đang dàn quân hai bên sườn xe tăng, chờ lệnh phản kích thì Nổ đứng vụt dậy, sải bước chạy rất nhanh về phía địch. Anh vừa chạy vừa giật nụ xoè. Bọn địch xả súng vào anh. Ba phát đạn bắn trúng người anh. Anh lảo đảo nhưng cố không để gục ngã. Anh ôm chặt quả bộc phá lao vào chiếc xe tăng. Bọn bộ binh thấy vậy kinh hoàng, vội xô

nhau bỏ chạy. Ống bộc phá đã nổ. Một đám lửa lớn bùng lên kèm theo một tiếng nổ vang trời dậy đất. Chiếc xe tăng đứt tung xích, rã vật xuống đất. Bọn bộ binh địch, bị cháy thui nằm chết ngổn ngang. Đứa mất đầu, đứa nát như thân thể, đứa cụt tay, đứa bị tiện cả đôi chân, máu me tung toé khắp mặt đất.

Còn Nổ? Thế xác anh đã tan biến theo tiếng nổ của bộc phá. Thà là cấp chỉ huy mà còn bàng hoàng, đứng lạng giữa màn khói đang mù mịt trùm kín cả trận địa. Thà không tin là Nổ đã chết. Hình ảnh Nổ còn in đậm trong tâm trí Thà. Nổ là một cán bộ chuyên về đánh bộc phá giỏi nhất đại đội. Đối với chiến sĩ, Nổ đi sâu đi sát, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng từng người, tận tình giúp đỡ anh em nên ai cũng mến phục.

Có những cơn bão, một hai ngày sau trời trở nên tạnh ráo. Ở chiến trường cũng vậy, sau một cuộc chiến đấu dữ dội, ác liệt, đột nhiên có lúc cả hai bên đều im bật tiếng súng. Địch vừa bị đánh một đòn kinh hoàng, tổn thất lớn, đang chấn chỉnh lại lực lượng vừa phải giải quyết binh lính bị thương, bị chết khắp trận địa. Ta thì không đủ lực để đánh bật chúng ra khỏi chiến hào. Thà đang thần người suy tính, thêm hai đồng chí nữa hy sinh. Chỉ còn lại mười người. Tuy còn giữ được năm, sáu lô cốt nữa, nhưng rõ ràng sức chống đỡ của ta ngày càng bị co hẹp. Chỉ còn cách đặt ra một yêu cầu rất cao đối với mọi người: Dù còn một tổ, thậm chí một người, cũng quyết chiến đấu đến giọt máu cuối cùng.

- Anh đang suy nghĩ gì mà thờ người ra thế? Anh đã liên lạc được với trung đoàn chưa? Tình hình xấu lắm hử anh?

Thà quay lại. Mãi suy tính, Hà đến bên cạnh anh lúc nào Thà không hay. Anh đáp:

- Đường dây điện thoại nối với trung đoàn chắc bị đứt nhiều đoạn, nối không kịp. Gọi mãi có được đâu.

Hà nhìn vào mắt Thà, gặng:

- Anh chưa trả lời em, tình hình xấu lắm, hả anh?

Thà gạt đầu:

- Như em thấy đấy. Xấu! Anh đang ân hận...

- Ân hận cái gì?

Thà chậm rãi:

- Anh thiếu kiên quyết nên để em ở lại C2...

Hà bật cười, lắc đầu:

- Tưởng vấn đề gì. Việc em ở lại C2, anh chẳng có khuyết điểm gì cả. Lúc bấy giờ địch bắn chặn. Máy lại em cũng muốn ở lại bên anh. Tình hình dù có xấu thế nào chẳng nữa, được ở bên anh là em đã toại nguyện lắm rồi. Sống cùng sống, chết cùng chết. Em cho đó là hạnh phúc tuyệt vời của đời em.

Nghe lời nói chân thành thốt ra từ trái tim của người còn gái đang yêu, Thà rất cảm động. Anh muốn ôm chặt lấy Hà mà hôn. Hôn để đáp lại tình yêu của Hà đối với anh. Giữa lúc đó thì Bằng Phi xuất hiện với nét mặt hăm hăm, tức giận:

- Báo cáo! Đại đội trưởng giải quyết ngay cho một việc rất quan trọng.

Thà quay lại, hỏi:

- Gì thế?

- Việc cậu Quắc. Tình hình chiến đấu đang khẩn trương, bí bách thế này mà cậu ta tự ý bỏ đi đâu hàng tiếng đồng hồ, không ai biết. Tìm mãi mới thấy nằm rên hừ hừ ở góc hầm kho vũ khí. Hỏi, bảo đau bụng đi ngoài...

Thà suy nghĩ, đắn đo một lúc rồi ôn tồn nói với Bằng Phi:

- Phúc tạp nhĩ? Song việc này cứ phải bình tĩnh mới giải quyết tốt đẹp được. Quắc có tật đau bụng kinh niên thật. Cậu ta kêu là đau bụng, ta cứ đối xử với cậu ta như một bệnh nhân đau bụng. Đưa thuốc "cầm đi ngoài" cho cậu ta uống. Động viên cậu ta nếu khỏi thì ra ngay cùng anh em chiến đấu. Nói cho cậu ta biết: Ta không tiêu diệt chúng. Chúng cũng chẳng tha ta đâu.

diễn ra một cách khốc liệt ngay từ giây phút đầu. Được tiếp viện thêm một chiếc xe tăng từ Mường Thanh đưa lên, cả hai xe tăng lồng lộn xông thẳng vào các lô cốt hầm ngầm của ta đang phòng giữ, chà đi xát lại cho tới khi sụp đổ. Bộ binh địch chùng trên dưới hai trăm tên xô nhau tràn ngập các chiến hào của ta. Tiểu liên chỉ nổ lẹt đẹt lúc ban đầu. Ngay lựu đạn cũng không kịp sử dụng. Bọn địch ỷ vào thế đông, người cao lớn, xông vào vật lộn với cán bộ và chiến sĩ ta. Hảo và một chiến sĩ đứng ngay ở đoạn đầu chiến hào, bị năm tên Pháp ập đến. Ba tên xúm lại vật ngã một chiến sĩ tân binh, dùng lưỡi lê đâm chết. Hảo bị hai tên Pháp đè lên bụng. Anh rút được lựu đạn từ dưới thắt lưng, dùng răng rút chốt. Lựu đạn nổ. Hai tên giặc bị ngã gục dưới chân Hảo. Không hiểu bằng cách nào, Hảo lảo đảo, vịn đứng lên được. Nhưng vết thương vào bụng, vào ngực quá nặng, anh lại ngã vật ra. Lần này xác anh vắt ngang người hai tên giặc.

Ở phía công sự do Thiếng và Bọt phòng ngự, Bọt dùng súng tiểu liên bắn điểm xạ, giết liền một lúc năm, sáu tên địch. Sau khi bắn hết đạn, Bọt đập gãy súng rồi rút quả lựu đạn cuối cùng, tháo chốt lao vào bọn giặc. Thiếng cầm lưỡi lê, đâm chết liền ba tên địch khi chúng xông vào gần anh. Bị chúng đánh văng lưỡi lê, Thiếng vớ chiếc xẻng đào công sự, liền vung lên chém ngang phật dọc vào quân địch. Mỗi lần Thiếng dơ xẻng lên là có tên bị mất nửa mặt, có tên bị chặt lia hấn cánh tay, có tên đầu lia khỏi cổ, máu phun phè phè khiến bọn địch còn lại sợ co rúm người lại. Thiếng đang hăng máu, cầm xẻng đuổi theo một thằng da đen thì bị hai tên Pháp từ phía sau chĩa tiểu liên bắn hai loạt đạn vào sau lưng anh. Thiếng ngã ngửa người, hai tay vẫn cầm lăm lăm chiếc xẻng.

Cuộc chiến đấu của trung đội trưởng Bằng Phi với tên giặc cao lớn gấp đôi anh xảy ra dữ dội hơn nhiều. Bằng Phi dùng báng súng đập vào mặt, vào đầu nó túi bụi. Nó giằng súng, vật ngã anh xuống đất, đè bóp cổ anh. Anh cắn tay nó. Nó đau quá buông tay ra. Anh túm được tóc nó kéo đập đầu nó xuống. Nó ngửa cổ lên, anh chớp thời

cơ đó cắn ngập răng vào cổ họng nó. Nó giãy dụa, chống đỡ. Anh lấy hết sức bình sinh, nghiêng răng cắn đứt cổ họng. Máu từ cổ họng nó toé đầy mồm anh. Thấy tên giặc đã chết cứng, anh thu khẩu tiểu liên của nó, bước ra cửa hầm thì chiếc xe tăng sống sộc bò đến, đè nghiêng chiếc hầm sụp xuống.

Lúc này trên trận địa chỉ còn một lô cốt do Thà và Hà giữ còn chiến đấu quyết liệt. Đây, trước kia là hầm chỉ huy sở của ban chỉ huy tiểu đoàn địch, nên chúng xây dựng lô cốt này rất kiên cố, vững chắc. Đại bác, súng cối của cả ta và địch nhiều lần bắn trúng nóc lô cốt mà chưa hề suy sụp gì. Trong lô cốt có hai lỗ châu mai, Thà đặt một khẩu súng trọng liên, một trung liên chĩa ra kiểm soát một tầm bắn vừa xa vừa rộng. Địch mấy lần tổ chức đột kích đều bị súng của Hà và Thà bắn trả, gây nhiều tổn thất. Chúng đành rút ra bao vây rồi khoan mìn để đánh lô cốt.

Mìn nổ, lô cốt rung lên ầm ầm. Sức ép của mìn đẩy Thà ngã vấp đầu vào vách lô cốt. Một cột khói đen sộc vào lô cốt phủ vào mặt Thà làm mắt Thà hoa lên, không nhìn rõ vật quanh mình nữa. Thà kêu lên: "Hà ơi! Mắt anh... sao thế này. Nhìn xung quanh toàn một màu đen kịt... Là thế nào? Hà ơi! Anh nghe tiếng giầy đinh chạy rầm rập ngoài lô cốt đấy".

Hà nhìn qua lỗ châu mai. Quả nhiên thấy lúc nhúc bọn lính mặc quần áo màu vàng đội mũ sắt đang tiến vào gần lô cốt. Hà lập tức xiết cò.

Giữa lúc đó, đột nhiên có tiếng chuông điện thoại réo lên giục giã. Đúng là đang sắp chết đuối thì vớ được cọc. Thà xoay người lại vỗ lấy máy điện thoại, nói như reo lên: "Alô! Alô! Vàng! Đại đội 253 đây. Thà đây ạ! Báo cáo trung đoàn trưởng! Đại đội 253 đã hoàn thành nhiệm vụ. Toàn thể cán bộ và chiến sĩ đã chiến đấu rất dũng cảm. Vàng! Rất dũng cảm. Chúng tôi có yêu cầu gì không à? Có đấy! Rất khẩn cấp. Yêu cầu trung đoàn và cấp trên lập tức cho pháo binh bắn cấp tập vào đúng giữa đối C2. Bắn dũng mãnh và chính xác... vào đúng giữa đối C2! Vàng! Bắn đúng chỗ tôi đang đứng... Vàng! Vàng! Đứng chỗ

50 năm Điện Biên

Nhạc : Hoàng Hữu Doanh

Trích thơ : Tố Hữu

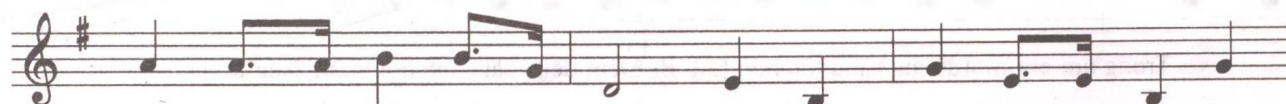
Nhịp đi - Tự hào



Hoan hô chiến sỹ Điện Biên. Chiến sỹ anh hùng đầu nung lửa



sắt. Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi ngủ hầm mưa dầm cơm vắt. Máu trộn bùn



non gan không núng chí không mòn. Những đồng chí thân chôn làm giá



súng, đầu bịt lỗ châu mai. Những đoàn xe hoả tuyến dân



công tiếp vận mở đường cho quân ta trên chiến trường chiến thắng Năm mươi năm Điện



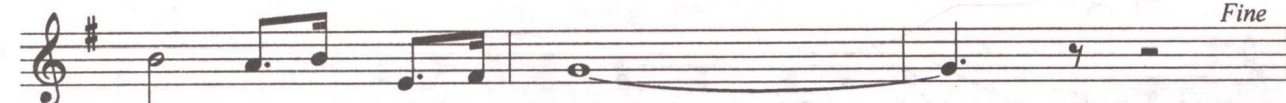
Biên. Năm mươi năm Việt Nam. Năm mươi năm Mừng Thanh, Hồng Cúm, Him



Lam hoa mơ lại trắng vườn cam lại vàng. Năm mươi năm Điện



Biên. Năm mươi năm Việt Nam Vinh quang thay thời đại Hồ Chí



Minh soi sáng đường ta đi./.

Bay lên từ Cát Bi

Nhạc.: Nguyễn Kim
Thơ: HỒ ANH TUẤN

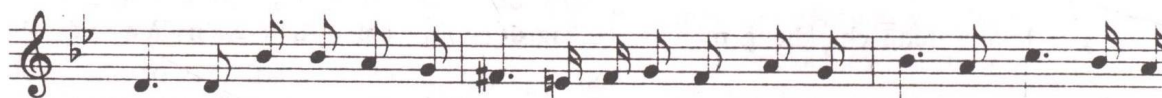
Chậm- suy tưởng $J=64$



Nếu tôi không về. Ngày ấy nếu tôi không



về. Trong tim em một đường băng lớn hơn Cát Bi. Đêm đêm cát cánh nỗi buồn. Nếu tôi không



về. Ngày ấy nếu tôi không về. Hẳn sẽ có một chuyến bay khác đậu xuống cuộc đời



em. Nếu tôi không về. Sẽ nhiều năm mẹ nuốt nước mắt giục em đi lấy



chồng. Tôi vẫn tin vẫn tin, từ nơi này tôi làm nên cơn giông, chia lửa cùng Điện



Biên. Tôi vẫn tin vẫn tin, từ nơi này tôi đi ra khỏi cơn giông, chia mùa xuân cho nhiều thế



hệ. Tôi vẫn tin vẫn giông chia mùa xuân cho nhiều thế hệ. Tôi vẫn tin vẫn

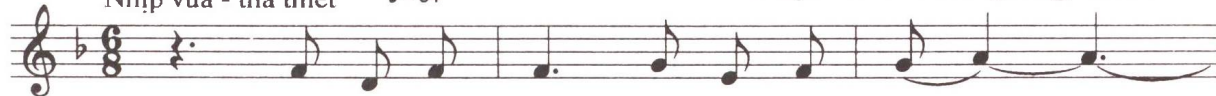


tin từ nơi này năm mươi năm sau tôi cát cánh bay

Đôi mắt Hải Phòng

Nhịp vừa - tha thiết $\text{♩} = 84$

Nhạc và lời: Trần Quang Minh



Hãy nhìn anh đi, hỡi người yêu dấu



Để trái tim anh xao xuyên bồi hồi



Như con tàu vượt sóng trùng khơi, mà phía



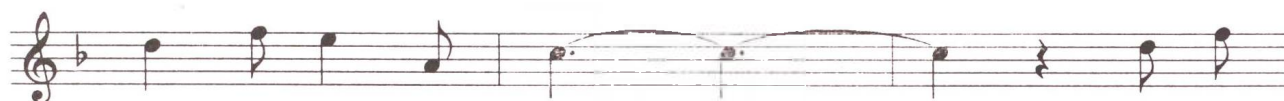
trước là bến bờ thương nhớ. Đẹp làm



sao đôi mắt Hải Phòng, hai nghìn năm qua, một trấn Hải



Tân. Nơi bà Lê Chân dần dần mở cõi. Lập An Biên



tràng giữ canh biển Đông. Đôi mắt



em đôi mắt Hải Phòng thời chiến tranh, thao thức chờ



chông. Khi bình yên, ngóng con tàu xa bến. Một lòng yêu



thương một đời thủy chung./.

VŨ HIỂN

Cây đại bên tượng đài Lê Chân

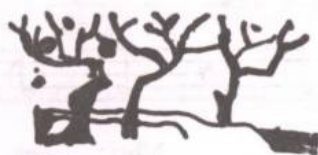
*Cây đại vốn không có quả
Có hay không là tự ở tâm mình*

*Cây trẻ trung mang hình hài cổ thụ
Dáng quỳ dâng mâm quả, mâm hoa
Mỗi chiếc lá một mũi tên cổ tích
Ngàn năm giữ đất giữ nhà.*

*Hoa lóng lánh trong mắt người nhân nghĩa
Hoa không mầu trước kẻ vô lương
Người phúc đức được thấy hoa kết quả
Quả không đậu trên cành mà ở trong ta*

*Bên tượng Người mỗi lúc ngang qua
Hãy chiêm ngưỡng với tấm lòng trong sạch
Ta sẽ thấy quả lung linh trong mắt
Hoa tự trên cành kết trái giữa hồn ta!*

10/2003



NGUYỄN BÊ

Hải Phòng mỗi sớm mai

*Leng keng tiếng giục phà rời bến
Bình minh trang điểm ửng trời đông
Sông gợn lăn tăn ngời mắt sóng
Sao mai dân nhỏ neo cửa sông.*

*Đường phố xôn xao những chào mời
Đầu ngày thức dậy chật vành môi
Máy reo ướng cạn đèn bến cảng
Mây lùa chim xao xác kiếm mồi.*

*mùa chín như chờ sau cửa gió
Trù phú ven đô rót ngọt hồn
Bến Bính mỗi sớm mai vội vã
Ngõ chân người vấp bật ngày thơm!*

25/10/2003

NGUYỄN THỊ HOÀI THANH

Phượng vĩ hoa rơi

Mẹ ơi lại mùa phượng vĩ
Con về thêm vắng hoa rơi
Hoa rơi như rơi trong mộng
Con về mẹ đã xa rồi

Từ thuở con còn là nắng
Đậu trên áo mẹ vai tròn
Đâu biết có ngày như thế
Có ngày mẹ lại xa con

Trước ngày đi xa mẹ dặn
Các con đưa mẹ về quê
Ý hẳn nhớ thời thiếu nữ
Vườn xanh mấy độ trăng thề

Hay là thương ông bà ngoại
Nắm mồ quạnh quẽ khói hương
Mẹ về sum vầy làng xóm
Dặt dìu tiếng sáo chiều buông

Bây giờ lại mùa phượng vĩ
Con thương nhớ mẹ làm sao
Trước ngày đi xa mẹ bảo
Đời người tựa giấc chiêm bao.



TRẦN ĐÌNH NGÔN
(Hà Nội)

Chợ cá

Lạo xạo bàn chân trên cát.
Nôn nao mùi cá chợ chiều.
Tanh tươi bàn tay khô ráp,
Mong sao xoá được đói nghèo.

Giấu kín gan sâu ruột héo,
Bầy ra roi rói cá tươi.
Cá chẳng bao giờ chớp mắt
Trần trần nhìn mọi kiếp người!

ĐÀO ĐỨC TRỌNG

Không trở lại

Không trở lại
Trái tim của tôi
Đi lặng lẽ ngậm ngùi
Bến đời ôm bóng

Không trở lại
Hoa hậu của tôi
Đi chẳng trách móc giận hờn
Đêm dài sóng táp.

Tôi biết là mình đã mất
Tượng đài thân yêu nhất
Giờ cứ chớp đau

dền biển trong lòng...

VŨ CHÂU PHỐI

Hoa dại cỏ thôi ơi!

*Chủ nhật tới hoa cùng bầu bạn
Mặt trời lên sinh nhật ban mai
Gió rấc vườn hương cánh hoa bay
Cây đổi màu qua giấc đêm mùa hạ*

*Muôn hoa sinh hiện vui trước cửa
Những loài hoa cỏ dại không tên
Chưa có ai mua ai bán bằng tiền
(Loài hoa rải khắp heo trời, nẻo đất)*

*Còn tôi cùng tuổi thơ tìm kiếm
Khi chẵn trâu cắt cỏ, gom về
Trông chăm hoa như trông trăm giấc mơ
Chút đất cần bồng trở nên giàu có*

*Hoa cỏ dại khiêm nhường bình dị
Như ngón tay, cúc áo của người
Như chấm sao vương giọt sương rơi
Như kẽ nụ hoa tươi như nước mắt*

*Hoa dại ơi, gọi tháng năm kỷ niệm
Lung linh yêu hạnh phúc cho người
Thoáng vui buồn thoáng gần gũi xa xôi
Xin hoa dại có tên cho ta thăm gọi*

*Như những câu hát dân gian nào
Đâu đó đã từng quen.*

9/2003

NGUYỄN TẤT HANH

Chuyển mùa

*Sương rất mỏng
Tìm xuống nguồn cơn
Nghe gió hoang
Ứng lên đám mây hoang tưởng
Ứng lên tiếng hạc kêu đêm
Gọi dậy cánh hoa
Nở phía nguồn cơn vỗ cánh*

*Nhọc lòng
mắt bão đa đoan
Lãng đãng
mưa dầm đổ lại
Hông hoang nhịp nhịp
Giai điệu đa tình quen lối hồn nhiên
Như vẫn cùng ta hẹn giờ sinh nở*

*Nơi thâm u
Gió một nét
Men một bình sáng trong viên mãn*

*Chén này nghiêng đêm
Chén này giọt... giọt...*

*Trào sôi dầm xuống lời ru
Một nỗi niềm không nơi chia sẻ*

*Đêm rất ngọt
Tự cung buồn tháng thốt ngân nga.*

Hải Phòng 2003

PHẠM XUÂN TRƯỜNG

Chết chẳng có gì cũ

Kính tặng anh Mạnh Đông

(Chết chẳng có gì mới)

ÊXÊNHIN

Bảy mươi năm cho một đời người

Gieo hạt nụ cười

Gặt về nước mắt...

Thơ đủ chín

Nhìn đời ấm lạnh

Lọc vui buồn qua nước mắt nhân gian

Trái tim vô thần trong guồng quay ngoan đảo

Thiên đường chốn nào mà chen chúc xác hoa

Hương chết trên tay- nụ chưa kịp héo

Bó gối nhìn trời

Rặt những ông sao ranh như mắt cáo

Qua hàng chấn song kẹp vỡ nụ cười

Thần chú hết thiêng

Đức tin đánh tráo

Thơ như máu khô trên trang bản thảo

Thương những cánh đồng nước mắt rạ rơm

Gã xà ích thay cha quất roi vào hoàng hôn

Trên cỗ xe tứ mã chất đầy thành quả

Lùa những đàn bò hiền lành kiệt sức, khi dòng sữa ngọt ngon dâng đến giọt cuối cùng!!!

Trước lúc cỏ trên đồng kịp xanh lại sau bão giông

Ngựa tung bờm loảng xoảng xích sắt...

Khi tuổi tác ngã dân vào phía khuất

Xin an ủi một người thơ chưa chết

Câu thơ nghèo làm một nhành hoa

Lôi đến thiên đường đều qua âm phủ

Thi sĩ ơi!

Chết chẳng có gì là cũ

Sống chắc gì mới hơn.



30/9/2003

NGUYỄN ANH NÔNG
(Hoà Bình)

Chân dung

(Tặng N.T.V)

Anh-

*Kết bạc kín bụng
Bao kẻ gian nhòm ngó
Mỗi mình vầng trăng tỏ
Mở lối vào tâm tư.*

Anh-

*Cây đa cổ thụ
Rúc rích bọ trẻ
Đánh đu cành xanh cội rễ
Toẽ bàn chân nương náu mảnh hồn làng.*

Anh-

*Gã trời dày
Si mê mỹ nữ thoát y vũ
Đàn đúm cùng lũ đom đóm, trăng sao
Rồi, từ bi cây cỏ.*

Anh-

*Nắng,
Gió,
Hoang toàng
Tích tụ
Giếng trong
Gương biếc?*

Anh-

*Nhà hiền triết
Tháng ngày nặng nợ
Bạn bè bùi riu nhấn nha đi.*

TRẦN VIÊM

Ký họa

*Anh mãi mê với chân lý cao siêu.
Thơ: Viết ra bao trùm, khái quát.
Hái ánh sao, đem về nhấm nháp,
Ngôn ngữ leng keng, đầy ắp mỹ từ.*

*Tôi chắt chiu cuộc sống rau dưa,
Thơ: Vắt vả, lấm lem bùn đất.
Bay dập dờn theo cánh cò trắng muốt
Đồng gản, đồng xa...lặn lội kiếm tìm.*

*Anh: Chủ nhân ngôi biệt thự nhiều tầng...
Điện sáng choang, nối Trời với Đất.
Liệu thế gian có nhìn thêm khát...
Mà ước ao sống cảnh tiên bồng?*

*Đến với anh, tôi loá mắt ngó trông
Lòng bồng thấy chênh chao lạc lõng
Anh thì cứ ân cần mời đón!
Tôi: Người thừa giữa thừa thãi của anh.*

10/2003



BÙI QUÝ THỰC

Tiếng đàn mưa

Tiếng tơ trùng với tiếng mưa
Giọt buồn lã chã nghiêng đưa cung đàn
Vịn dây day dứt than van
Dừng dưng nhắm đêm ngập tràn tai ương

Dấu chửa cuối đất cùng đường
Trần môi rệu đấng thiên lương mượn lời
Túi văn nương nấu cơ ngơi
Cây duyên đậm bạc bán trời mua thơ

Đổi tay xoay chuyển cuộc cờ
Đổi theo thế sự ngọt ngào bảm vai
Tiếng đàn khoan nhặt đông dài
Nghẹn ngào vổng vút xuôi tai rót mời

Canh khuya nặng nhọc đèn soi
Nhấn vào nhân thế buồn với nỗi niềm
Lạ lùng lạnh ngắt thâm nghiêm
Cuộc tình nước nổi đá chìm đời tư

Vu vơ một chuyến sa mù
Cầm sương cầm nắng mùa thu giải bày
Lựa đàn chen khúc xót cay
Bên trời hoa đỏ thương vay khóc thảm

Tạc lòng sợi tóc nín câm
Giọng trầm biển tối phân tâm mịt mờ
Bàng khuâng ngẫu cảm lơ ngơ
Hạt mưa sa xuống giấc mơ làm đòng.

15/08/2003

TRẦN THY TÂM

Mơ hồ

Đừng đẩy em về phía không anh
Ở đó có vòng tay người lạ
Đêm

Nụ hồng
Trăng giá
Trái tim đàn bà
Mong manh

Đừng đẩy em về phía không anh
Ở đó

Có bờ vai người lạ
Nẻo quay về
Xa quá
Bước chân đàn bà
Ngủ quên

Bao giờ hững đời thường
Lạnh như ánh mắt người đứng
Những khao khát đàn bà
Bỗng như sa mạc
Giọt nước mắt đàn bà
Trong đêm
Khô như lửa
Anh đừng bỏ em lại chốn không anh.



NGUYỄN MẠNH QUỲNH

Nhớ trung du

(Tặng Quang Ngọc)

Làng nhỏ hút sâu ký ức
Chiều nay về lại trung du
Nhớ đêm phố Nỉ đợi tàu...

Chập chồn pháo sáng
Toạ độ bom thù-Sân bay Kép
Đỏ trời lưới lửa phòng không

Hợp Thịnh
Hiệp Hoà...
Đất sản khoai muôi tôi nên người
Cây vối diu qua cơn khát
Vịn vào lòng mẹ
khúc dân ca...

Mấy chục năm xa
Vẫn giếng nước trong- dẫu xóm
Quán phở đôi Bạch Đàn phố Thắng
Nhộn nhịp mờ sương phiên chợ Vát
Loang hồng bụi đất
Nét tranh quê phảng phất
Ong óng nóng tầm, xanh ngát bờ dâu
Tiêu tương còn đâu nữa dòng đàu!
Đôi lứa yêu nhau qua cầu mới bắc
Tôi đi trăm miền đất nước
Thương nhớ sông Cầu
câu hát chẳng hề vơi...

Hải Phòng, 19/01/2004

NGUYỄN THỤY KHA
(Hà Nội)

Vàng mười

Anh là vàng mười
bao giờ em trượt giá

Khi ấy anh sẽ hoang vu ngọn gió
lá cỏ trời cao

Khi ấy anh sẽ lặng lẽ mưa ngâu
bắc cầu chàng Ngưu- nàng Chức

Khi ấy anh sẽ hồn nhiên nắng thóc
dâng xuân non muôn người

Anh là vàng mười
em đừng trượt giá.



NGÀY THƠ VIỆT NAM TẠI HẢI PHÒNG

Ngày thơ Việt Nam lần thứ hai đúng Rằm tháng Giêng tại Hải Phòng đã diễn ra tại thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy. Trời lạnh và lất phất mưa vậy mà hội trường Trung tâm văn hoá huyện chật ních công chúng, đặc biệt rất đông học sinh. Ngoài sảnh, quầy sách thơ của nhà xuất bản Kim Đồng người xúm đông, xúm đỏ mua thơ. Khoảng 100 đầu sách thơ thuộc tủ sách “Thơ với tuổi thơ” đã được bày bán với giá đặc biệt: 3000đ một cuốn so với giá bìa 5000 đồng. Từ thơ của các tác giả thời phong kiến đến thơ của các nhà thơ đương đại. Toàn những tác giả nổi tiếng và những bài thơ hay, sách trình bày đẹp, in trên giấy cực tốt. Nếu văn xuôi nhà xuất bản Kim Đồng có “Tủ sách vàng” thì với thơ đây cũng là những cuốn sách quý. Những người làm thơ thành phố cảng và bạn đọc của thành phố vui mừng thấy có ở đây những tác giả Hải Phòng được nhà xuất bản trân trọng tuyển chọn: Xưa thì Nguyễn Bình Khiêm, nay thì Thế Lữ, Nguyễn Đình Thi, Văn Cao, rồi Nguyễn Việt Lâm, Vân Long, Thanh Tùng, Thi Hoàng.

Sau lời khai mạc của nhà văn Đình Kính, Hội trưởng Hội Văn học và lời chúc mừng của ông Phạm Văn Kiểm, Phó bí thư thường trực Đảng bộ Kiến Thụy, nhà thơ Hồ Anh Tuấn, chủ tịch Hội LHVHNT thành phố đã đánh trống hội khai mạc ngày thơ.

Trong lời khai mạc, nhà văn Đình Kính xúc động bày tỏ: “Từ trong nôi mỗi một chúng ta lớn lên bằng sữa và cả bằng lời hát ru của mẹ. Dân ca, ca dao thấm thía vào tâm hồn từ thửa lọt lòng. Lời hát ru đó dạy ta nhân nghĩa, dạy ta làm người,... Tiếp nối, đến lượt chúng ta dạy con cái như vậy. Chẳng rõ còn nơi nào trên trái đất này nữa, dân tộc hướng tạo ý thức làm người,

trước hết, bằng thi ca?”

Làm thơ, đọc rồi ngâm vịnh thơ từ xa xưa đã trở thành một tập quán, một phong tục tao nhã, một nét đẹp của người Việt. Và mỹ tục ấy đang được phát triển dưới dạng thức mới, phong phú hơn.

Thơ cần có sự tham gia của cộng đồng, của cuộc đời. Thơ cần sự cộng hưởng của công chúng. Với nghĩa ấy, cùng ý thức đưa thơ về cơ sở, Hội LHVHNT Hải Phòng, với sự đồng ý và giúp đỡ của Huyện uỷ, UBND huyện Kiến Thụy quyết định Ngày thơ Việt Nam năm 2004 tổ chức tại vùng đất Dương Kinh xưa. Và hôm nay, trong tâm thức thanh trong hồ hởi ngày hội đầu năm, chúng ta tụ về đây để cùng đọc thơ, nghe thơ, để cùng giao lưu trao đổi; để cùng bình thơ với ý thức đáng trân trọng: Tôn vinh thơ.”

Ông Phạm Văn Kiểm nêu rõ: Kiến Thụy, đất Dương Kinh xưa không chỉ là quê hương của nhà Mạc, không chỉ là huyện Anh hùng lực lượng vũ trang với 7 trong tổng số 25 xã cũng vinh dự được nhận danh hiệu này qua hai cuộc kháng chiến mà còn là đất của thơ ca, có câu lạc bộ thơ Dương Kinh gồm hàng chục hội viên.

Ngày thơ Việt Nam tại Hải Phòng lần này còn được đón các nhà thơ Trần Nhuận và Hoàng Cát từ Hà Nội xuống. Câu lạc bộ Dương Kinh cũng mời các thi hữu ở Đồ Sơn và Tiên Lãng sang. Buổi sáng, gần 50 nhà thơ hội viên hội văn học thành phố và những người làm thơ ở các câu lạc bộ đã đọc thơ. Buổi chiều càng vui và bổ ích hơn bởi cuộc giao lưu của những người làm thơ với nhiều quan niệm về thơ được bày tỏ chân thành. Cháu Quỳnh Nga, 10 tuổi, học lớp 4 đã làm các nhà thơ phải ngạc nhiên về những câu thơ em làm.

Buổi trưa đoàn đi thăm đến Mõ xã Ngũ Phúc thờ công chúa Quỳnh Chân con vua Trần Thánh Tông và là chị vua Trần Nhân Tông. Cùng với câu chuyện cảm động về bà Quỳnh Chân, mọi người còn ấn tượng bởi cây gạo đại thụ năm 2004 này là đã sang tuổi 721.

4 giờ chiều kết thúc ngày thơ, trời mưa nặng hạt. Hôm sau, 16 tháng giêng mưa càng dày



Cô giáo chấm bài

*Đêm rơi vào tĩnh lặng
Một mình dưới ánh đèn
Tay nâng cây bút đỏ
Mở trang đời mỗi em.*

*Những dấu son trên vở
Đo bước đi từng người
là nhành cây đơm nụ
Bừng lên hoa điểm mùi.*

*Trời về khuya se lạnh
Cô mãi miết chấm bài
Cây bút cô nhen nắng
Trang vở hồng ban mai*

48 Cửa biển

hơn. Đó là một trận mưa vàng vì đã nhiều tháng nay khắp miền Bắc các cánh đồng đều khô hạn, hồ thủy điện Hoà Bình và Thác Bà xả nước nhưng nước sông Hồng vẫn không lên được mức cần thiết để dẫn vào các cánh đồng. Hay ngày thơ đã "động lòng trời đất" đem lại niềm vui cho đất đai và con người? □

P.V

BÙI THỊ QUỲNH ANGA

(Lớp 4B - Trường tiểu học Đại Hà - Kiến Thụy)

Đêm học bài

*Đêm nay nhiều bài quá
Làm mãi vẫn chưa xong
Làm văn rồi làm toán
Lại thêm học thuộc lòng.*

*Tiếng đồng hồ tích tắc
Gõ từng nhịp vào đêm
Lời đồng hồ vẫn nhắc
"Học đi! Đừng ngủ quên"*

*Mở tung ô cửa sổ
Đuổi cái ngủ ra ngoài
Có mấy con đom đóm
Thức cùng em học bài.*

*Gió trong vườn xào xạc
Hương dạ lan ngát ngày
Thơm vào từng trang sách
Thơm lời cô, lời thầy.*

Hư thực muôn đời...

Truyện ngắn: PHẠM VŨ HỘI

Tôi đến nhiều lần và lần này tôi ngoan ngoãn như một con chó cún ngồi xuống chiếc ghế cạnh ông, nghe ông kể chuyện. Với tôi ông là người thực, lại cũng là ông già thần thoại, bằng những chuyện huyền thoại. Bây giờ tôi chỉ nhắc lại câu chuyện mà ông đã kể...

Lúc nhỏ, thường được mẹ ru một bài ru rất dài: "*...Lời mẹ dạy con ngay ở thẳng - hỡi con ơi cố gắng con làm...*", tôi mang máng đó là một bài thơ rất cổ. Sáu, bảy tuổi lại thường nghe ông nội cùng các cụ già trong xóm thợ kể chuyện về các bậc khoa cử, đại danh nho nức tiếng, những nhân vật như Trạng Quỳnh, Nguyễn Khuyến, Hồ Xuân Hương... Thích nhất vẫn là chuyện Trạng Trình, người có tài tiên tri. Các cụ thường tâm đắc với nòi giống con Rồng cháu Tiên, những câu "*...Nước non từ thuở Hồng Bàng - Bể dâu cuộc thế giang san đổi vẫn... Nước Nam thường có thánh tài - Sơn hà vững đặt mấy ai tổ tường...*", các cụ bảo nhau đấy là Sấm dạy...

Những điều ông tôi kể ru tôi vào những giấc mơ kỳ lạ. Trong giấc mơ tôi thấy hiện lên dòng Tuyết Giang mờ sương trong đêm lạnh, duy Điếu Ngư Lầu bên sông sáng đèn ấm áp như ánh hào quang tụ lại, Trạng Trình cặm cụi ngồi viết Sấm ký...

...Bây giờ trước mặt tôi là đứa cháu đích tôn đang đòi ông kể chuyện Trạng Trình. Tôi đã ở tuổi như ông tôi ngày xưa, mái đầu đã bạc như

ông tôi ngày xưa, những câu chuyện tôi kể, cháu tôi cũng thích nghe như ngày xưa tôi thích. Làm thế nào mà Trạng giỏi thế hả ông, thế bây giờ có còn Trạng không ông?

Các cụ nói rằng để nước Nam ta mãi mãi có Trạng, lúc lâm chung Trạng Trình dặn người nhà khi đặt ông vào quan tài phải đặt nằm sấp, đập nắp quan tài lại rồi cứ thế mà an táng. Sao lại phải làm thế ạ? Tôi cũng đã hỏi ông tôi ngày xưa như vậy... Là để nhờ có bọn phù thủy địa lý nào muốn triệt hạ nước Nam, trấn yểm long mạch mà quan tài bị xoay... thì nước Nam ta mới không bị mất hết người tài(!). Nhưng có còn Trạng không ạ?... Dĩ nhiên còn Trạng chứ!... *Nước Nam thường có thánh tài, mỗi đời có một tôi ngoan ...* mà cháu. Bây giờ tôi cũng trả lời cháu tôi y như ông tôi trả lời tôi ngày xưa.

Lịch sử nước Nam trải qua bao thay đổi thăng trầm từ thuở Hồng Bàng có đến bốn nghìn năm, để lại nhiều dấu ấn của con Rồng cháu Tiên. Câu chuyện Lạc Long Quân lấy bà Âu Cơ đẻ ra một cái bọc Trăm trứng, nở ra trăm người con trai rồi chia nhau lên rừng xuống biển trấn giữ bờ cõi, người Việt Nam già trẻ ai cũng thuộc lòng. Cháu vẫn nhớ cái bọc trứng ấy. Đấy là truyền thuyết cháu ạ, phong thủy nước Nam, một vùng khí hậu khắc nghiệt thuộc quý phương. Quý phương là gì ạ? Là can cuối của thập thiên can theo ngũ hành lại nằm ở cung Tốn nên nước ta lắm tai ách lắm. Sao lại thế ạ?

Thì các cụ vẫn dạy thế. Ông nói gì cháu chẳng hiểu. Hươm, từ từ nào, nhưng nước Nam đã sản sinh nhiều bậc anh tài hào kiệt như Trần Hưng Đạo, Chu Văn An, Nguyễn Trãi... Có cả Trọng Lợn và cụ Tả Ao nữa, nhiều lắm, một trong những bậc đại danh ấy ở vào thế kỷ thứ 16 là Tuyết Giang phu tử Trọng Trình. Ngài học rộng tài cao xuất khẩu thành chương, thông thạo thư thi lý số mà như người xưa nói có tài kinh bang tế thế tá túc quân vương. Cháu cũng thích xuất khẩu thành chương. Thì phải cố mà học như Trọng Trình ấy, nhưng lại phải gồm đủ đức hạnh thông thiên. Đương thời tiếng tăm Trọng Trình lừng lẫy khắp trong thiên hạ, vượt xa ngoài cõi, người phương Bắc còn phải kính phục. Học trò bốn phương rất đông, theo Ngài học chữ thánh hiền để ra giúp dân giúp nước. Chẳng cứ hạng bạch đinh, tức là những người nghèo, mà ngay cả quan gia quyền thế tận bên Tàu cũng thường xin cầu kiến Ngài để được thụ giáo vấn đáp về hoạ phúc tương lai mà biết đường khu xử. Đặc biệt Ngài có tài tiên tri. Giá cháu cũng biết tiên tri ông nhỉ? Hừ, phải là người trời. Theo truyền thuyết Ngài viết quyển *Sấm ký* mà người đời gọi là *Sấm ký Trọng Trình* nêu những biến cố lịch sử sẽ xảy ra sau Ngài tới năm trăm năm. Khiếp thật cứ như là Khổng Minh ấy. Thì có khác gì, chưa có và *cũng rất khó* có tài liệu gọi là khoa học nào giải thích, cháu hiểu chưa? Ngài tỏ tường Thái ất thần kinh, dùng để xem vận số của Trời Đất và mệnh hệ của con người, có chút hư ảo như mực lý hô phong hoán vũ dùng trong bát trạn. Quyển này được xuất bản năm 2001. Cháu biết ông đã mua một quyển, ước gì cháu hiểu được quyển sách ấy. Cháu chưa hiểu được đâu, trong dân gian vẫn kháo nhau nhiều sự việc diễn ra đúng như lời Sấm. Điều này được Trọng viết bằng mấy câu "...Trên trời cũng đã có bia, bởi học chẳng biết hoá suy chẳng tường... Kể từ nhân doãn mà đi, số chưa gặp thì biết hoá chép ra..." là Ngài nói mọi việc ở trên đời đã có ghi ở sách Trời, đạo âm dương xoay chuyển,

người ta học mà không rõ về cái sự "hoá", "biết" thì chẳng rành mạch vậy. Đức Trọng từ khi nhận thức được nguyên nhân, kết quả và biết suy hoá nên Ngài chép ra theo sự thâm hiểu, theo khả năng thông thiên hiếm có, trong điều kiện Ngài không gặp thời mà phải lui về ở ẩn tại quê nhà. Trọng giỏi thế sao lại ở ẩn hả ông? Thì các cụ theo đạo *quân tử* cháu ạ, tức là người có hiểu biết, thương người "*đắc thời thì đi xe, không đắc thời thì đội nón lá chân đất*". Thế nào là đắc thời hả ông? Thế này nhé, thời thế do trời định đoạt là một này, còn đạo đức do chủ quan của con người là hai này. Phù hợp nhau thì người có tài được tôn trọng, mang lại điều tốt đẹp cho dân là đắc thời, bằng không là không đắc thời cháu hiểu chưa? Làm thế nào mà biết được ạ. Thế mới phải học, sau này cháu sẽ hiểu...

Ngài ưa nhân dật, bởi thời Ngài là thời loạn, muốn đem tài ra giúp nước mà chẳng được. Thế nào là loạn hả ông? Cứ đánh nhau liên miên, những nhiễu ỨC hiếp dân là loạn cháu ạ. Sau này người đời theo cách hiểu truyền thống, đánh giá Ngài là bậc tôi hiền nhưng không gặp được minh chủ. Như ông Khổng Minh giỏi thế, phò Lưu Thiện là chúa ngu đần sao không về ở ẩn ông nhỉ? Ừ là vì ông Khổng Minh đã hứa với Lưu Bị chứ ông ấy biết thừa chẳng thế nào khôi phục nhà Hán đem lại thái bình được nên ông ấy than "...*vô lực hồi thiên, cục cung tận tụy*..."⁽¹⁾. Thế thái bình là gì ạ? Thái bình là xã hội yên ổn, không đánh giết nhau, đất nước êm đềm yên ả, điều hoà như cỗ máy thông suốt, không có chuyện thay đổi xoành xoạch, cháu hiểu chưa? Đức Trọng Trình biết thời của mình loạn lạc kéo dài và Ngài đã viết "...*Lẽ ra sinh Thánh nghìn tài, lại sinh toàn lũ quỷ ma nhà trời*..."⁽²⁾. Sao Trọng biết là toàn quỷ ma ông nhỉ, khiếp thật đấy! Vì Ngài là người trời, Ngài chiêm thấy thời con người ưa bạo lực, không tin có hoạ phúc, thánh thần nên Ngài viết thế, còn theo *Chu dịch cổ thư* các cụ dạy thì là âm thịnh dương suy, vật chất, kỹ nghệ cứ đua nhau là âm

thịnh đấy, thành thử trên thế giới chiến tranh cứ liên miên. Vì vậy mà Trọng ở ẩn để đọc sách ông nhĩ. Thế là cháu hiểu đấy, có lẽ Ngài còn chịu ảnh hưởng tư tưởng triết học của Lão Tử chủ trương không can thiệp vào công việc của vạn vật thế gian, bản thân con người phải biết nhường, biết đủ, không duy ý chí. "*Đa ngôn số cùng - Bất như thủ trung*", tạm hiểu là nói mãi cũng không hết, thà để sự việc tự nó thi hành - đạo trung đứng ngoài. Đạo chỉ một, mà bản thân Trọng thì chí thiện không muốn tham gia phe phái để tranh giành. Cho nên chỉ làm quan tám năm là Ngài xin về ở ẩn. Chuyện kể rằng Trọng dâng sớ xin chém mười tám lộng thần không được vua Mạc chấp nhận mà Ngài về, hẳn cũng là một cái cớ để quy nhàn. Nhưng nhiều khi vua Mạc mời Trọng lên kinh đô, Ngài vẫn đi đấy thôi. Thì cường sao được hả cháu. Thực bụng Ngài không muốn. Ngài viết:

Thanh nhàn vô sự là tiên, năm hổ phong nguyệt ruỗi thuyền buông chơi.

Cơ tạo hoá phép đổi đời, đầu non mây khói phủ, mặt nước cánh buồm trôi.

Hươu Tần mặc kệ ai xua đuổi. Lầu Hán trắng lên ngấm mệnh trời.

Tuổi già thua kém bạn, văn chương gửi lại đời.

Dở hay nên tự lòng người cả, bút nghiên soi hoa chép mấy lời.

Bí truyền cho con cháu, dành hậu thế **xem chơi**. Đó là cảm đề trong tập *Sấm ký* giúp cho mọi người hiểu nhân sinh quan, thế giới quan của Ngài. Với ý tứ rất tự tin, Ngài viết cốt chỉ để "bí truyền" nghĩa là không công khai. Vậy thì chỉ ai đó biết mà chiêm nghiệm, cụ thể là con cháu trong nhà, rộng ra đời sau là các thế hệ con cháu. Tại sao lại chỉ là bí truyền thì Ngài giải thích: "*...Nói ra thì lộ cơ trời, trái tai phải luy, tài trai khôn lẩn... Nói ra thì vạ tới thân, đang thời người trị xoay vẫn được đâu!...*". Ở vào thời đại

Ngài thiên cơ bất khả tiết lộ là thế. Ôi, giá mà mọi người đều hiểu biết *Sấm* Trọng ông nhĩ, tránh được bao nhiêu tai hoạ. Tránh làm sao được hả cháu, thiên cơ xuất kỳ bất ý mà lại... Ừ giá biết cũng tốt hơn, trong *Sấm* Ngài cũng dặn đấy "*...Hậu sinh thuộc lấy làm lòng, đến khi ngộ biến đường trong giữ mình...*" nhưng vẫn cứ học nhiều hiểu rộng mới may ra, cháu hiểu chưa?...

Như vậy *Sấm* ký viết ra theo chính tác giả phải bí truyền, để tàng, chờ đến đời sau có chí, không nên phổ biến. Nhưng tại sao Trọng lại viết chỉ để "*xem chơi*"? Thì ta thấy lịch sử nước ta biết bao thăng trầm: "*...Vùng nọ ghê khi thành bãi cát, doi kia có thuở lụt hòn Thai...*" Ngài bảo: "*...Cơ tạo hoá phép màu khôn tỏ, cuộc tàn rồi mới rõ thấp cao...*". Cuộc tàn rồi thì còn gì để mà nói. Điều Ngài tiên tri chẳng giúp gì cho dân chúng hay quan lại quyền chính, chỉ ngã ngũ rồi người đời mới bình phẩm mà hiểu ra cơ trời vận nước, tằm tắc phục tài Trọng chứ phỏng có ích gì, cho nên Ngài mới viết: "*...dành hậu thế xem chơi...*" là vậy. Ví dụ có ai đó hiểu được sự mách bảo thiên cơ như lời *Sấm*, liệu có thể lo trước được gì chẳng? Thiên cơ hành động ngoài ý muốn của con người, theo như cách nói thời nay, ai biết trước, thì chẳng khác gì cầm đèn chạy trước ô tô, như mọi người vẫn cảnh cáo, và Trọng viết: "*...Khéo chẳng sai tơ hào cũng vậy, truyền hậu thế ai nấy xem cho. Những người nghiệm được khôn lo...*". Lại nữa những người giữ đạo trung quan niệm sự đời như dòng chảy, có biểu lý âm dương, tuần hoàn bát quái, nhân quả hoạ phúc, khắc sinh, thọ yếu là lẽ thường, mệnh người như cát bụi, giàu sang phú quý tựa chiêm bao "*...Thiên sinh thiên sát, đạo chi lý dã..*", trời sinh trời diệt, đạo lý muôn đời vậy, hiểu lẽ ấy mà chẳng cứu giúp được gì, nhìn con người, xã hội cứ đi theo cái lý riêng của nó, vì vậy Ngài mới viết *dành hậu thế xem chơi*, phải vậy chẳng? Đúng quá, càng nghe cháu càng thích ông ạ, như cổ tích ấy. Cháu nghĩ người nghiệm biết nói ra, người khác chưa chắc

đã tin, chẳng có cơ sở gì mà tin...

... Vậy đây, ngày trước các cụ rất hay đàm đạo về *Sấm ký*, vừa thấy hay vừa thấy lo. Những câu "...*Quân hùng binh duệ đầy khe, kẻ khoe cứu nước người khoe trị đời...*" hoặc "*Cây bay lá lửa đội ngàn, một làng còn mấy chim đàn bay ra...*", làm người ta không biết có còn yên ổn mà làm ăn, hay chỉ lo chạy loạn. Có người còn bảo rồi sẽ mười cô con gái vượt râu ông lão kia đây. Sao lại thế ạ? Là các cụ ngữ chiến tranh thì đàn ông khoẻ mạnh đi đánh nhau hết, quê nhà chỉ còn ông già, các cô gái phải lấy ông già, cháu hiểu chưa? Mà mười cô một ông! Thế thì buồn cười thật, ông nhỉ. Ông nói cho cháu biết rõ hơn về tài tiên tri của Trạng nhé! Trạng viết: "...*Cửu cửu càn khôn dĩ định, thanh minh thời tiết hoa tàn, trực đảo dương hầu mã vĩ, Hồ binh bát vạn nhập Tràng An...*" là số âm dương đã định là 81, tiết thanh minh, cuối năm ngựa đầu năm dê, 8 vạn Hồ binh vào Tràng An tức Hà Nội, theo dòng thời sự, giai đoạn 1954 - 1955, tám sư đoàn bộ đội Việt Minh theo Hồ Chủ tịch về giải phóng thủ đô ngày 10-10-1954, tháng 5-1955 Pháp rút khỏi miền Bắc nước ta, trên tinh thần thi hành hiệp nghị Giơnevơ. Nhắm tính Pháp nổ súng xâm chiếm nước ta từ 1874 thì đến 1955 đúng 81 năm. Cái hay ở đây là hai chữ "trực đảo" đối lại bằng hai sự kiện kết nối theo thời gian cuối năm Ngọ, đầu năm Mùi *mã vĩ, dương đầu*, cũng là vận khí *đảo vạn*, mà khoảng thời gian không gian khá rộng và dài. Thế nào là vận khí hả ông? Hừ xem nào, là sự chuyển dịch của trời đất mà ta gọi là thiên cơ, máy trời ấy mà, các cụ xưa quan niệm máy trời đóng mở qua cửa cung, quấy đảo động tĩnh qua cửa khiếu (chín lỗ), thì phục. Cũng theo nghiệm số càn khôn ta thấy Gia Long lên ngôi năm 1802 thì đến năm 1883 nhà Nguyễn hoàn toàn mất quyền về tay Pháp. Liên Xô thành lập năm 1917 đến năm 1989 xảy ra biến động và sụp đổ, trở lại 15 nước truyền thống, tất cả đều đúng số 81 - số trời định. Nhưng có nhiều trường hợp

không phải là số 81 thì ông bảo sao nào? Các cụ ngày xưa giảng thì đó là phép thông biến cháu ạ, *khảm lưu, cấn chỉ trong Chu dịch* đấy. Đến đây ta suy ngẫm phục tài Trạng nói chẳng chệch đi đâu cả. Nhưng cũng là để *xem chơi* (!). Lại có câu "...*Phân phân tông Bắc khởi, nhiều nhiều xuất Đông chinh, Phá điển thiên tử xuất, bất chiến tự nhiên thành...*" mô tả mảng khí vận đầy kịch tính suốt từ 1914-1918 đến 1940-1947. Đó là những biến động của cuộc Đại chiến Thế giới lần thứ nhất dẫn tới việc tranh chấp thuộc địa tại Hội nghị Vécxay tháng 6 - 1919, "*Một góc thành làm tám chúng quý, đưa một vòng ích kỷ hại nhân...*" Tại Hội nghị này 8 cường quốc (1-Áo-Hung, 2-Đức, 3-Nga, 4-Pháp, 5-Anh, 6-Thổ, 7-Nhật, 8-Hoa Kỳ) đã không thể thoả hiệp dẫn tới hình thành trục Phát xít. Sao Trạng biết là tám chúng quý ông nhỉ, ôi tài thật! Đó là "...*Đoài phương ong khởi lần lần, muông sinh ba góc cầm quân dấy loạn...*" đúng là ba nước Phát xít (1-Đức, 2-Ý, 3-Nhật) dấy loạn gây nên Đại chiến thế giới lần thứ hai. Lời tiên tri linh diệu về con số lại trùng khít phạm vi không gian, thời gian, mở màn Đức tiêu diệt Ba Lan năm 1939, những nguyên nhân rải rác "*phân phân*" từ phương Bắc cứ thế tiếp diễn, bắt đầu chiến trường Châu Âu 1940 - 1944 sang chiến trường Châu Á 1944 - 1945 tức là sau khi Hít le thất thủ Đồng Minh tập trung tấn công Phát xít Nhật ở phía Đông, các nước Châu Á thừa cơ chống phát xít giành độc lập, chẳng phải "*nhiều nhiều xuất đông chinh*" là gì. Sao tài thế hả ông? Nhiều nước chính phủ mới chia ruộng cho dân, thay đổi bờ vùng bờ thửa, ấy gọi là "*phá điển*", thời thế thay đổi, ấy gọi là "*thiên tử xuất*", việc giành chính quyền bấy giờ như trở bàn tay, ít nổ súng đánh nhau, ấy gọi là "*bất chiến tự nhiên thành*". Vậy là lời Sấm có quy mô cả thế giới gắn liền với các sự kiện trong nước, hậu sinh người người *xem chơi* một cách thú vị. Ông ơi, cháu còn nghe nói Trạng biết cả tiếng bom nguyên tử nữa. Trạng biết hết cháu ạ, Trạng

viết: "...*Thần Kinh Thái ất suy ra, để dành con cháu gần xa nghiệm bàn...*", giờ thì tha hồ bàn cháu nhé. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ đã ném hai quả bom nguyên tử xuống đất Nhật, một xuống Hirôshima ngày 6-8-1945, một xuống Nakazaki ngày 9-8-1945, thì Ngài viết: "...*Quốc trung kinh dụng cao không, giữa năm và lại hiểm hung mùa màng. Gà đầu gáy sớm bên tường, chẳng yêu thì cũng bất tường rằng không...*" ấy là giữa khoảng trời bao la của một đất nước, một tiếng nổ như sấm sét, quốc trung kinh dụng cao không, địa cầu giữa năm ấy mùa màng hiểm hung, nước Nam ta thì hơn hai triệu người chết đói, gà đầu gáy sớm, tức là năm Ất Dậu, sớm báo hiệu chiến tranh kết thúc, niềm vui thật to lớn đấy nhưng trước cảnh hoang tàn bởi cuộc chiến chống chủ nghĩa phát xít, hay là sự khủng khiếp không thể ngờ của hai thành phố bị huỷ diệt, ngay cả người ném bom cũng không lường trước được, cho nên *chẳng yêu*, chẳng tán thành ném bom nguyên tử, mà cũng không tỏ rõ ý phản đối... Kỳ lạ thay chính xác thay, Trạng tiên tri sự việc, sự kiện, không gian, thời gian *giữa năm*, theo lịch Âm ngày 6-8-1945 chính là 29-6 Ất Dậu, mà còn biết trước cả dư luận, tâm lý trạng thái của con người, thật chỉ có người nhà trời mới biết vanh vách thế chứ. Sấm ký hay quá ông nhỉ... Thế mới gọi là Trạng chứ cháu, Ngài chẳng những tiên tri chính xác khởi đầu "...*Long vĩ xà đầu khởi chiến tranh, can qua xứ xứ khổ đao binh...*" mà chính xác cả thời gian kết thúc cuộc Đại chiến: "...*Thân, Dậu niên lai kiến thái bình...*" Thú vị hơn nữa là trạng thái kết thúc, cháu nghe đây, ngày 8-5-1945 Đức Quốc xã ký đầu hàng không điều kiện các nước Đồng Minh kết thúc mặt trận Châu Âu, Liên Xô chuyển hướng tấn công về phía đông, cùng khi Mỹ ném hai quả bom nguyên tử, thì ngày 2-9-1945 Nhật buộc phải ký đầu hàng, trên chiến hạm Hoa Kỳ Missouri, ấy là "...*Đoài cung một sớm đổi thay, Chấn cung sao cũng sa ngay chẳng còn...*" Đoài cung là phương Tây, nước

Đức, Chấn cung là phương Đông, nước Nhật, thế là Đức bị gục thì Nhật cũng sa ngay thua ngay, đúng và hay ngoài sức tưởng tượng của con người...

Độc câu "...*Đầu can võ tướng ra binh, chắc là thiên hạ thái bình âu ca...*" liên hệ tới việc năm Giáp Thân ta thành lập quân đội, chữ Giáp đứng đầu thập thiên can, chữ Võ là một ám thị chỉ về việc võ bị và cũng là Võ đại tướng. Lại đọc "*Xem tượng trời biết đường đời trị, ngẫm về sau họ Lý xưa nên, dòng nhà dễ thấy dấu truyền, ngẫm xem bốn biển còn in đời đời...*". Ấy là thời kỳ đất nước ta thi hành chính sách bao cấp kéo dài, đói kém, cấm chợ ngăn sông, trong một nước mà Thái Bình, Hải Hưng có gạo ăn, còn dân Hải Phòng lại chịu đói không mua được, nạn tem phiếu, chui lủi, hàng hoá bị cấm lưu thông. Năm 1983-1989 nhiều nơi nông dân bỏ cả mùa màng gặt hái, nhiều gia đình di tản bỏ đi nước ngoài. Thế giới thì Liên Xô đang biến động, cải tổ. Năm 1990-1991, bấy giờ Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh chủ trương chuyển hướng sang kinh tế thị trường "nói và làm", "đổi mới tư duy"... mở ra con đường thoát cho xã hội, bây giờ ai ai cũng nhớ ơn. Một lần ông của cháu có việc giúp bà lão Hàng Kênh sửa lại ngôi từ đường dòng họ Nguyễn Xuân ở Bản (Hưng Yên) mới biết ông Nguyễn Văn Linh là người họ này mà gốc lại là họ Lý. Thật là kỳ ngộ, ông nghĩ ngay đến mấy câu Sấm trên mới biết Trạng tiên đoán cả việc ông Linh đã đưa mọi người sang một hướng mới, nền kinh tế thị trường thông thoáng phát triển mãi đến ngày nay, mà hai chữ "*xưa nên*" tưởng vô nghĩa thì bây giờ sáng rõ biết chừng nào. Sấm Trạng biết bao nhiêu kỳ lạ, bí hiểm ông nhỉ, bàn mãi không hết. Thì Trạng đã viết "*Dành cho con cháu gần xa nghiệm bàn*", mình là hậu sinh nghiệm được thì bàn, bàn được để mà nghiệm... Cái gì cháu cũng thấy nghiệm hết... Thì Ngài đã viết "...*Thấy Sấm từ nay chép vào, một mảy tơ hào chẳng dám sai ngoa...*" đấy thôi, chẳng có điều gì ngoa ngoắt

cả, cháu thấy chưa! Hệt như thần thoại, thích thật, ông kể tiếp đi. Ừ, bây giờ ông kể một đoạn ứng với thời nay để xem chơi nhé, đó là năm Tân Ty - 2001, một sự kiện kinh hoàng xảy ra tại nước Mỹ. Ngày 11-9, hai toà tháp trụ sở thương mại Thế giới ở Niu Oóc bị đánh sập, lại nhớ Sấm Trạng có đoạn: "...*Bò men lên núi Vu Sơn, thừa cơ môi nổi một cơn phục thù. Ấy là những binh phù thui thui, lòng trời xui ai dễ biết đầu...*" Theo dòng thời sự, năm 1989 sau khi Liên Xô rút hết quân khỏi Apganistan, chính thể do Brắc Cacman đứng đầu sụp đổ, phe Taliban thắng thế. Sau khi thành lập chính quyền, Taliban tập hợp phe cánh và kêu gọi thần dân đạo Hồi trở lại quê nhà cùng xây dựng một đạo Hồi chính thống. Những kẻ Hồi giáo cực đoan thẳng tay tiêu diệt các tôn giáo khác như Phật giáo, Thiên chúa giáo. Mặc cho Liên Hợp Quốc phản đối, Taliban đã bắn đại bác phá huỷ thánh đường đạo Phật ở Baiyanmi, có bức tượng Phật lớn nhất, ngàn năm tuổi, được xem là di sản văn hoá, một bảo vật lừng danh. Phái này coi Mỹ là kẻ thù chính trong việc chia rẽ đạo Hồi thành nhiều quốc gia. Trước kia họ lợi dụng Mỹ để nắm quyền, còn bây giờ họ quay sang khủng bố nước Mỹ. Đạo quân cảm tử mà Sấm gọi là "*binh phù thui thui*" đã làm cái việc ghê gớm ấy. Vu Sơn ở lưng chừng dãy Hymalaya, bốn mùa mây phủ, các cụ ta xưa vẫn coi là nơi Tiên Thánh ở, chính là Baiyanmi nơi bức tượng Phật ngàn năm toạ lạc mà Taliban phá huỷ vào th: ng 3-2001. Nhưng sao lại gọi là *binh phù thui t ui* hả ông? Thì cháu xem, quân khủng bố là nhĩ ng "kẻ tử vì đạo" được huấn luyện tự chế được 'nìn", họ trà trộn đi khắp nơi, rất khó mà phát hiện, bất ngờ "nổ cái đùng" và cùng chết luôn, không để lại dấu vết gì, có đúng là thui thui chưa nào. Sấm Trạng bảo đó là lòng trời xui nên, thì huyền bí kỳ lạ biết chừng nào? Có một điều tài giỏi và thú vị bất ngờ là hai chữ "*bò men*". Nền sản xuất nông nghiệp hiệp của những người Hồi giáo Apganistan là địa vào chăn nuôi, mà nuôi t ò là chủ yếu. Họ

di tản đi khắp thế giới, thì nay họ quay về cũng từ khắp thế giới, đất nước của họ ở lưng chừng trời, trở về quê hương họ phải vượt núi băng rừng men theo các dãy núi cao chất ngất... Trạng mô tả thật tài tình hình ảnh ấy: "*Bò men lên núi*". Vậy là hình ảnh của những kẻ khủng bố đã được Trạng Trình nhìn thấy cách ngày nay hàng mấy trăm năm với địa điểm, sự kiện, hình ảnh, trạng thái, nguồn gốc rõ ràng.

...Đêm đã về khuya mà đứa cháu nhỏ vẫn không buồn ngủ, nó vẫn mở mắt thao láo nhìn tôi đòi kể nữa. Thời gian xa lắc, với tôi và đứa cháu nhỏ thì như chỉ mới hôm qua, hôm nay, và Trạng Trình như đang khuyến khích: "Này cháu chắt, đám hậu sinh của ta...".

*

Trạng Trình là bậc kỳ tài. Theo như các cụ xưa nói là Ngài giao tiếp được với cả thánh thần. Những bậc thức giả các thời cũng không rõ nhờ đâu mà Ngài có tài lạ như vậy.

Trong dân gian vẫn lưu truyền như thần thoại về trí tuệ tài năng của Ngài. Các cụ xưa kể lại, sách lạ mà thầy Lương Đắc Bằng cho, sau khi đọc xong Ngài đã có thể hiểu mọi lẽ huyền thông của trời đất song còn không ít băn khoăn, nên hằng ngày Ngài lặng lẽ buông câu tại Điếu Ngư Lầu bên dòng Tuyết Giang, cũng có khi ngồi trên chiếc thuyền câu ngao du trên dòng lạnh xa dần ra cửa Nam Hải dăm ba bữa, nửa tháng mới trở về. Có người nói Ngài được các bậc đại tiên mời đi uống rượu ở vườn đào ngoài bể khơi Long Phủ để đàm luận việc đời trên bốn cõi thế gian.

Ngày qua tháng lại, vào một đêm trăng sáng, tiết đông chí, Trạng ngồi buông câu như thường lệ, mặt sông lấp lánh ánh bạc, từ ngoài khơi bể Nam Hải, có một chiếc thuyền giăng buồm nhẹ lướt, nhằm lầu Điếu Ngư hướng tới, bấy giờ khắp cả vùng Trấn Dương đều là mênh mông biển cả. Khi thuyền ghé mạn, nhìn thấy

dưới thuyền có hai tiểu đồng tóc để trái đào, đồng phục áo cổ bông, cầm chèo. Một ông già râu tóc bạc phơ, áo cánh hạc thụng màu xám, đai chàm thô, tay cầm gậy trúc Trường Thiên đầu rồng nạm bạc, khoan thai bước lên. Trông ra nhận thấy ông già trong giấc mộng, Trạng vội đứng lên ra khỏi lầu tiếp đón. Hai ông già thì lễ mỗi người xá nhau một lần, rồi tươi cười, hình như đã quen biết từ lâu, dắt nhau vào Điều Ngự Lầu. Trạng mời ông già cùng ngồi xuống chiếu cói mọc trái sắn trên nền đất, vuông vức, xung quanh còn vương mấy đám cỏ gà thâm thắm nhưng sạch sẽ. Giữa chiếc chiếu đã có sẵn một tích nước trà xanh hãm theo lối cổ truyền, ủ trong cái giành tre nhỏ được đan rất khéo. Trạng rất vui, rót trà mời khách bằng những cái bát sành màu nâu thô. Hai ông già râu tóc đều bạc phơ, ngồi nói chuyện trong lầu, dưới ánh trăng chênh chếch, như hai vị thần tiên. Bốn mặt trông ra là sóng nước và ánh trăng huyền ảo với hương trà hương biển, thoảng chút thơm ngấm. Chiếc đèn lồng nhỏ chịu gió đốt bằng dầu lạc, treo một góc lầu cũng đủ sáng mọi vật, sách, bút và cái tráp đựng. Chuyện trò hàn huyên một hồi, sau vài tuần trà, Trạng cầm bút viết gì đó rồi đặt bút xuống, chấp tay nói: "Thưa lão đại tiên, hôm nay tại hạ có may mắn được chỉ giáo vài điều chẳng". Lão đại tiên đáp: "Kể ẩn này được biết đại nhân có đôi điều băn khoăn, lại tiện đường ghé thăm, nên có mang theo cuốn "Quái luận kỳ ngôn" từ thời Hiên Viên Hoàng Đế, đại nhân đọc xong khắc rõ, chính là "Thiên luân pháp đồ quyết đoán", người xem phải luôn luôn thu mình về Thái Cực để nhận rõ trục Thiên trụ, lại phải tung mình ra như mù, như mây, như không còn tuệ thức giác tha mà chỉ có

hoá suy, khắc nghe rõ những âm thanh tận chín tầng trời, khắc nhìn rõ bóng đen mười tầng địa ngục, chớ nệ vào thuyết ngôn, mong giải toả những băn khoăn ấy...". Trạng Trình chấp tay phục bái nói: "Thật cảm phiền lão đại tiên...". Lão đại tiên vội xua tay: "Không cần đa lễ, "Dương Minh vận thuyết" trong đạo gia cả mà, ôi một cỡi Nam phương đầy lửa khói...". Đại tiên ghé vào tai Trạng nói điều gì đó rồi vẫy gọi tiểu đồng bưng lên một cái tráp gỗ mộc cũ kỹ đặt trước mặt hai người, đoạn đứng dậy từ biệt. Trạng Trình tươi cười đứng lên theo, tiễn bạn xuống tận mạn thuyền. Khi chiếc thuyền quay quay mấy vòng làm ánh trăng tung toé, hai người còn nghiêng mình xá nhau thêm hai lần nữa. Mãi tới lúc cánh buồm giương lên, thuận gió, chiếc thuyền câu nhỏ xíu, như con cá bạc vút đi, lẫn dần vào đêm trăng lạnh, Trạng mới quay lại Điều Ngự Lầu. Ngài mở tráp lấy sách ra đọc cho tới tận sáng.

Đêm ấy dân làng Trung Am ngạc nhiên khi nhìn ra bến đò Tăng Thịnh, một dải Tuyết Giang đầy hào quang chụm lại như cái tháp lớn tại Điều Ngự Lầu, sừng sững vươn tận không trung. Từ đạo ấy ánh đèn dầu lạc ở Bạch Vân Am đêm đêm thấp sáng, và Trạng Trình cặm cụi ngồi viết quyển *Sấm ký* nổi tiếng truyền đến tận ngày nay. □

11-2003

P.V.H

1- Không có cánh nào trở lại được như cũ, chỉ biết hết lòng tận tụy.

2- Nguyễn văn "Hợp đã thay thành ngàn tài, giảng sinh rũi kiếp quỷ ma nhà trời".

XA CÁCH

Truyện ngắn: HOÀNG THIỀNG

Cơn mưa bất chợt đổ xuống. Chầm bập. Hối hả. Cảm giác trận mưa nóng lên. Vậy mà không gian mát dịu. Lạ thật. Chuyện của trời đất. Tuấn phóng xe trong mưa. Về đến nhà quần áo sũng nước. Chẳng ai hỏi anh. Tất cả đang dồn mắt vào quân bài. Chúng chẳng biết gì ngoài chúng. Tuấn dẫn bước lên cầu thang về phòng mình. Căn phòng mà Tuấn luôn cảm nhận được vừa ấm cúng vừa lạnh lẽo. Cái ấm cúng ào đến khi anh vừa ở đâu đó về. Nhưng cái lạnh lẽo cứ thế tan loãng ra. Thời gian phải ở trong căn phòng của mình tưởng như vô tận. Anh thường tìm cách chạy trốn khoảng vắng lặng trong căn phòng bằng cách vùi đầu vào đóng tài liệu. Những con chữ nhảy múa, mềm mại, du dương trong giai điệu mượt mà hút hồn anh. Cơ thể anh tràn ngập sự hưng phấn. Tâm hồn anh lay động. Anh tìm được sự đồng điệu.

Ở phòng bên, Lê - vợ Tuấn đắm say uốn lượn theo điệu Rốc. Chị thích tiết tấu mạnh. Thích tiếng ồn. Thi thoảng Lê liếc nhìn mình trong gương. Chị mãi nguyện. Nét mặt thanh tú, ngời sáng. Đôi lông mày đen mỏng, uốn cong. Đôi môi hồng tươi lúc nào cũng như nụ hoa chớm nở. Gần đây, những đứa bạn thuở mười tám, đôi mươi với chị gặp lại nhau đều ngỡ ngàng không nhận ra Lê. Lê trẻ đẹp hơn ngày xưa. Vòng ngực lúc nào cũng căng đầy, ngọt ngào. Dường như ở tuổi ngoài năm mươi Lê mới đến độ hoàn thiện vẻ đẹp kiều diễm. Với Lê chẳng có gì phải bận tâm ngoài việc lo cho sắc đẹp của mình. Chị hăm hở đến vũ trường không chỉ để nhảy, mà ở đó Lê rạo rực nuốt chửng ánh

mắt cháy rục của tất cả những người đàn ông đang khao khát ngắm chị. Lúc ấy tâm hồn chị như bốc lửa. Chị hiểu rõ sức mạnh của cái đẹp. Tiết tấu của điệu Rốc đến hồi kết. Lê lượn một đường thật điệu nghệ rồi ngửa mặt, lim dim đôi mắt, he hé đôi môi như mời mọc, chờ đợi. Chờ đợi rồi vô vọng. Lê xoay người ngả dài trên giường. Vô tình quờ tay vào chiếc điều khiển tivi. Chị bấm nút, hình người con gái mặc áo tứ thân cùng với âm thanh của điệu hát xoan vang lên. Chị nghiêng cổ, ngó lên bàn thoáng chút giật mình vì đã hơn 11 giờ. Thăng Hoàng không biết có ở nhà hay đi đâu đốn ở đâu. Ý nghĩ thoáng qua rất nhanh, Lê mệt mỏi ngồi dậy. Dấu sao, một chút phận sự làm mẹ, làm vợ cũng kéo đến, lôi Lê xuống dưới nhà. Chị bước ra khỏi phòng, chợt nhìn thấy vệt nước loang loáng dọc theo cầu thang, và thứ âm thanh hỗn tạp từ dưới nhà vọng lên. Lê chỉ ngạc nhiên về vệt nước còn thứ âm thanh kia Lê hiểu thăng Hoàng và lũ bạn nó đang sát phạt nhau. Chị hét toáng lên:

- Chúng mày có thôi đi không! Nước ở đâu đổ dọc cầu thang thế này?

Đáp lại tiếng Lê vẫn là thứ âm thanh hỗn tạp dội lên. Lê thấy nóng mặt, ngứa họng. Chị ngược theo hướng cầu thang lên phòng Tuấn, và nhận ra vệt nước loang loáng ở đó. "*Ông ấy về rồi sao. Mà lại có nước. Hay là...*" - Lê không tự giải thích nổi. Chị tặc lưỡi, rồi chẳng thèm để tâm đến chuyện chồng đã về chưa, và vì sao lại có nước ở cầu thang. Cầu thang ướt rồi lại khô ấy mà. Lê lựa bước xuống cầu thang vì sợ bước nhanh trượt chân ngã. Lê sợ nhất chân bị đau,



Minh họa

đến vũ trường mà không được nhảy thì tức lắm.

Thằng Hoàng và lũ bạn như không biết có Lê đi xuống, chúng chúm mắt vào tim vận đồ ở những con bài. Thằng Tùng reo lên:

- Tao lại ù!

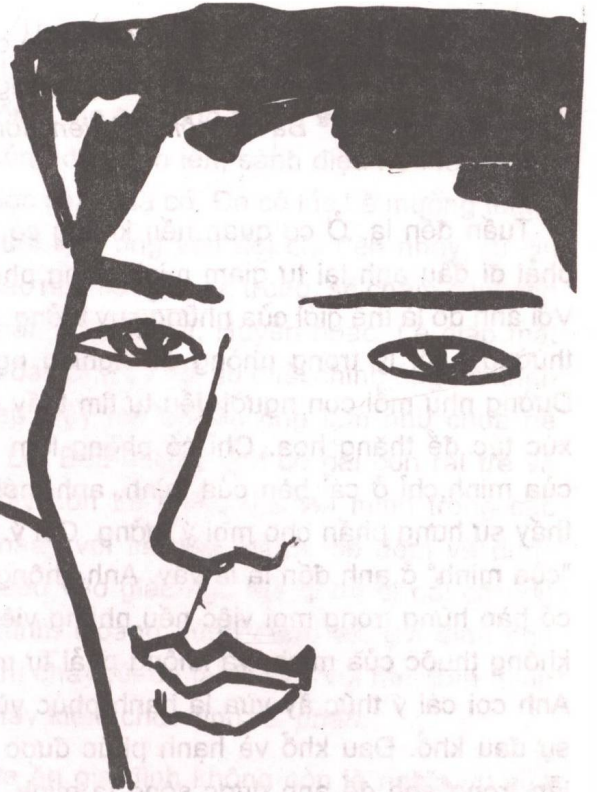
- Mày ù liên khúc năm ván liền. Lạ nhỉ? - Lâm hạ bài. mặt nghệt ra, buông một câu lẩn trong tiếng thở dài.

-Thằng Tùng hôm nay hên số! - Hoàng quăng bài xuống chiếu, đưa tay sờ hết các túi quần, túi áo - Hết mẹ nó tiền rồi. Tao nợ bao nhiêu nhỉ? Nợ thằng Tùng cả ván này là bảy trăm hở? Nợ thằng Lâm hai trăm. Nợ thằng Nghinh bốn trăm phải không? Từ sáng đến giờ hơn triệu đi tong. Nào chơi tiếp đi.

-Trưa rồi, rửa ra đi rồi bùng. - Nghinh nói.

-Để tao vào xin bà bồ rồi rửa cho chúng mày.

-Xin xin cái gì. Cờ bạc tối ngày. - Lê vừa bước tới vừa la lối



Quang Ngọc

-Mẹ này, có đáng là bao. Mà đã thấm vào đầu so với việc mẹ sửa cái móng chân, xăm lại cái môi, tĩa lại đôi lông mày, đi tắm sữa.

-Tao làm đẹp vì cái nhà này, còn mày thì đốt tiền.

-Thôi mà mẹ, con và mẹ đều sống vào tiền của bố.

Nghe thằng Hoàng nói thế, Lê thấy đắng họng. Đã lâu hai mẹ con chỉ câu sau là đã rẽ ngang đường ai nấy đi. Lê không sao kiểm soát nổi con. Nhiều khi tặc lưỡi, nó lớn rồi, hơn hai chục tuổi chứ còn bé bỏng gì nữa mà chăm ẵm nuông chiều. Vả lại, chị đâu có thời gian để lo cho nó. Mười một giờ đêm chị mới về đến nhà, chín giờ sáng mới tỉnh giấc, bận cho mình đến nỗi quên cả nấu cơm. Nhà có ba người nhưng mấy khi đủ mặt trong bữa ăn. Mà dầu có đủ cũng chỉ thấy tiếng bát đũa va lanh canh và tiếng nhai tóp tép. Chẳng thấy nói với nhau một câu. Lê cảm thấy ớn lạnh. Chị quay người bước tới bên tủ lấy ra một sấp tiền rồi quẳng nhanh

về phía con. Hoàng chỉ chờ có vậy rồi hô cả lũ biển. Hoàng và lũ bạn ào đi chỉ để lại giọng nói lạnh tanh của nó: " Bà ấy còn vĩ tiến hơn cả tao!"

Tuấn đến lạ. Ở cơ quan nếu không có việc phải đi đâu anh lại tự giam mình trong phòng. Với anh đó là thế giới của những suy tưởng. Anh thường ngồi lì trong phòng để nghiền ngẫm. Dường như mỗi con người đều tự tìm thấy chất xúc tác để thăng hoa. Chỉ có phòng làm việc của mình, chỉ ở cái bàn của mình, anh mới tìm thấy sự hưng phấn cho mọi ý tưởng. Cái ý thức "của mình" ở anh đến lạ là vậy. Anh không thể có hào hứng trong mọi việc nếu những việc ấy không thuộc của mình, và không phải tự mình. Anh coi cái ý thức ấy vừa là hạnh phúc vừa là sự đau khổ. Đau khổ và hạnh phúc được trộn lẫn trong anh để anh được sống là mình. Anh không thể tự bạ với các bạn ở cơ quan. Anh biết ở cơ quan có những nhóm người chơi với nhau vì có những sở thích giống nhau. Anh chẳng có sở thích giống họ nên không chơi được. Giá như có ai đó ngồi đàm luận với anh về công việc nhỉ. Chắc anh không dứt ra được. Nhưng anh không tìm được người như vậy. Nếu có bàn tới công việc thì họ tìm cách lựa ý thủ trưởng để bàn tính cho hợp nề. Anh không sao có thể trà dư tửu hậu, mô tê cách sử dụng một quân bài, chẳng biết làm thế nào để thủ trưởng vừa lòng trong cách sống. Cái ý thức của mình ở anh được coi là lập dị.

"Tuấn ơi, sao anh tự hành hạ mình như vậy!" Có nhiều người nói với anh thế. Tuấn biết nhưng đành chịu. Ngày bé, chơi khăng, đánh đáo, Tuấn thích lắm, nhưng chỉ chơi xong rồi về chứ không nề hà dốc túi cho bạn. Tuấn tự đày đọa mình để được hạnh phúc. Quen rồi.

Ai cũng khen vợ anh đẹp hơn xưa. Tuấn tự thấy mình hạnh phúc. Sao lại không vui khi thấy vợ mình được khen. Có ai đó bảo anh sao không bớt thời giờ đi nhảy cùng Lê. Tuấn cười

nói: "Không quen và không biết nhảy". Mọi người đều tự tìm đến niềm vui. Thú vui của anh là công việc. Anh sống vì điều đó.

Đã có lần Tuấn nghe ai đó trách Lê. Anh nghĩ, tránh sao khỏi lỗi trong cuộc sống. Bàn tay còn có ngón dài ngón ngắn. Đời người cũng có lúc sơ sẩy. Áu nó cũng là chuyện đời. Anh yêu quý một người đàn bà tên là Phi. Anh khát khao, háo hức được gặp cô. Dẫu chỉ nhìn thấy nhau, nói với nhau dăm ba câu tầm phào, chỉ vậy thôi cũng đủ thấy cuộc đời có ý nghĩa. Con người chỉ cảm thấy cuộc sống trở nên hấp dẫn khi luôn được khát khao, luôn được háo hức vì một điều gì đó. Anh coi những khát khao, những háo hức ấy là niềm hạnh phúc, thì anh lại thấy cái gọi là hạnh phúc ấy lại chính là sự đau khổ. Đau khổ và hạnh phúc song hành đi trong ao ước của anh. Phi luôn tự đày vò mình trong đau khổ cũng là hạnh phúc. Anh coi đó là định mệnh. Có định mệnh thì đau khổ cũng là hạnh phúc chứ sao. Anh đâu có trách người đàn bà ấy. Anh tự đày ải mình đấy chứ.

Tuấn được mọi người yêu quý. Nhiều người có việc gì khó đều nhờ Tuấn giúp. Nhưng mọi cuộc vui chẳng ai nhớ đến Tuấn. Mà nếu có nhớ chắc gì Tuấn đã tham dự. Khoảng cách về tình người giữa Tuấn với mọi người như biệt lập. Họ thấy thương cho anh. Anh có vẻ sống khắc kỷ. Cuộc đời đâu chỉ có công việc. Sao anh lại lựa chọn cho mình một lối sống như vậy. Tự giam hãm. Tự đày đọa. Đã không ít người nói thẳng vào mặt anh: " Sao ông không thức thời mà sống. Cuộc sống của ông lạnh lùng, tẻ nhạt lắm. Ông đâu có nghệ thuật sống". Biết làm thế nào! Nếu mỗi người sống ở trên đời này đều như diễn viên hỏi rằng cuộc sống có thật không. Tuấn chẳng biết được nữa.

Tuấn không nhớ đã bao nhiêu năm anh chưa được làm chức phận người chồng đối với Lê. Cái đạo Lê phải đeo khẩu trang vào miệng do đi xăm môi, Tuấn nhìn vợ đã thấy vẻ xa lạ. Sau

đấy có một lần Tuấn đặt môi lên môi Lê, anh không còn cảm nhận thấy đôi môi mềm ngọt của vợ. Anh giật mình đi tìm ký ức. Sau lần ấy anh không tài nào có được sự háo hức đi tìm Lê. Mà anh lại không thể làm được chuyện ấy nếu không ở đúng phòng mình. Còn Lê, chị cũng chẳng có thời giờ để nghĩ đến Tuấn. Căn nhà có ba người với ba thế giới riêng biệt. Sợi dây ràng buộc họ gắn nhau là tiền của Tuấn. Tuấn lao đầu, dồn hết tâm sức sống với công việc. Tuấn vốn thế. Anh tâm huyết với cái tình mà gười đã gửi tới anh. Anh sống cho mình nhưng lại không vì mình. Lại thật!

Bữa ăn trong gia đình lâu nay đã lỏng lẻo. Chẳng mấy khi có đủ ba người trong bữa ăn. Tuấn hỏi Lê, thằng Hoàng đâu, chị trả lời trơn tuột, có giờ mới biết. Nhà có độc một đứa, lại là đứa nối dõi tông đường. Từ bé đã được bao bọc bởi sự cưng nựng, chăm bẵm. Hoàng chỉ hơi cau mày là cả nhà cuống lên như các tín đồ mắc tội. Con cái là niềm hạnh phúc, là tương lai của bố mẹ. Sống cho con, sống vì con đó là ý chí tối thượng của đấng sinh thành. Càng lớn, Hoàng càng nhận ra vị thế tối thượng của nó nên bất chấp tất cả để được sống cho riêng mình. Khi Lê bắt đầu chăm chút cho sắc đẹp, cho những cuộc giao du bất tận, cũng là lúc Hoàng biết nó chẳng còn gì phải ý tứ. Bố ư, ông chỉ có một niềm đam mê với công việc. Ông là tín đồ tận tụy của chức phạm công chức. Ông chỉ nghĩ tới nghĩa vụ tối thượng là làm cho chuyên môn thăng hoa. Dường như ông nghĩ Lê đã đỡ cho công việc quán xuyến gia đình, chăm sóc thằng con. Bố quá nhầm rồi. Khi con người được hưởng thụ, họ cứ thế mà tận hưởng. Có gì phải bận tâm, quen rồi. Cái gì đã là thói quen thì khó bỏ. Tội gì mà bỏ. Con nào chẳng giống bố. Bố sống quen với mùi vị, và chỉ có mùi vị ấy mới đem đến cho bố cái khoái cảm của cuộc sống. Bố không quên được mùi vị của vợ từ ngay đầu. Đến bây giờ vợ có mùi mới, bố không thể chịu

được. Thế đó. Hoàng muốn tung hô tất cả rồi đến đâu thì đến. Nhưng không thể. Tiền ở đâu mà sống. Mẹ nó cũng tưởng đã có lúc như vậy. Cứ tưởng đẹp hơn lên, sành điệu hơn lên là giữ bỏ được cái gì đã có. Đã có lúc Lê mừng tượng ra người đàn ông vẫn đợi chị đến nhảy, rủ chị đến các nhà hàng sang trọng, sẽ chăm chút cho chị phần đời còn lại. Huyền hoặc. Lê giáp mặt người đàn ông ấy với nụ cười chính ông đã khen rất đẹp, vậy mà có lần ông làm như chưa hề quen Lê. Bên ông là một cô gái còn rất trẻ và lộng lẫy hơn Lê nhiều. Lê vui mình trong các điệu nhảy với tiết tấu mạnh, để đêm về được chìm sâu vào giấc ngủ mà quên đi nỗi cô đơn của mình. Hoàng đứng dung với gia đình cho đến khi cháy túi để lại tìm về với mẹ, làm mình làm mẩy kiếm chút đỉnh rồi *phấn*.

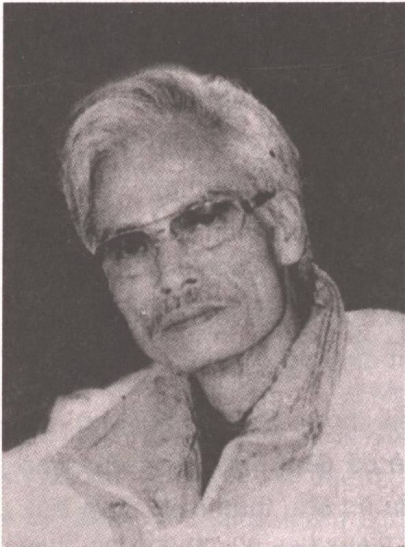
Bữa ăn gia đình không còn là nghĩa vụ của mỗi thành viên. Lê đã đánh mất niềm đam mê chăm chút cho bữa ăn như thuở nào. Trưa trật, chị vội vàng nấu, vội vàng ăn, không nhớ tới thói quen ăn cơm nhà của Tuấn. Thằng Hoàng bạ đâu tợp đấy. Chị không bận tâm tới bữa ăn của nó. Đã lâu rồi, Tuấn vẫn nhờ Phi mua giúp thùng mì ăn liền để dùng thay bữa. Tuấn hiểu điều đó nhưng biết trách ai. Cái lỗi của người khác liệu có phần nào là cái lỗi của anh. Tuấn là một phần của mối quan hệ ấy. Tuấn sống cam chịu, sống tự mình, nên đành chấp những gì đang diễn ra.

Có lần ngồi với Phi, Tuấn huyền thuyên kể về những con đường đã đi. Mỗi con đường một vẻ, uốn lượn, gồ ghề, thẳng đườn, nhưng không thể không có, ai cũng cần phải đi. Không thể chối từ, dẫu có đau khổ và bất hạnh, vẫn cần phải sống. Sống không cho mình. Đời cũng có lúc mưa, lúc nắng. Có khi mưa và nắng trộn vào nhau. Có sao. □

H.T

NGHĨ VỀ NGHỆ SĨ NGỌC THỦY

ANH LƯU



Nghệ sĩ nhân dân Ngọc Thủy

không phải, cái nghề của anh phải nói nhiều nên hòng "có vấn đề", thỉnh thoảng lại ho ra máu. Nên gặp anh ở đại hội, dù chỉ thấy anh cũng đã mừng. Không ngờ hơn bốn tháng sau anh không dự được Đại hội Hội liên hiệp và vĩnh viễn ra đi vào một ngày trung tuần tháng 2 rét đậm (14/2/2004).

Khi tôi biết đến Ngọc Thủy thì anh đã qua rồi những năm tháng tung bưng trên sân khấu với vai trò một diễn viên vì anh đã đảm trách nhiệm vụ lớn hơn: Là đạo diễn, là phó trưởng đoàn phụ trách nghệ thuật rồi trưởng đoàn chỉ đạo nghệ thuật Đoàn kịch nói Hải Phòng, chỉ thỉnh thoảng mới tham gia một số vai phụ.

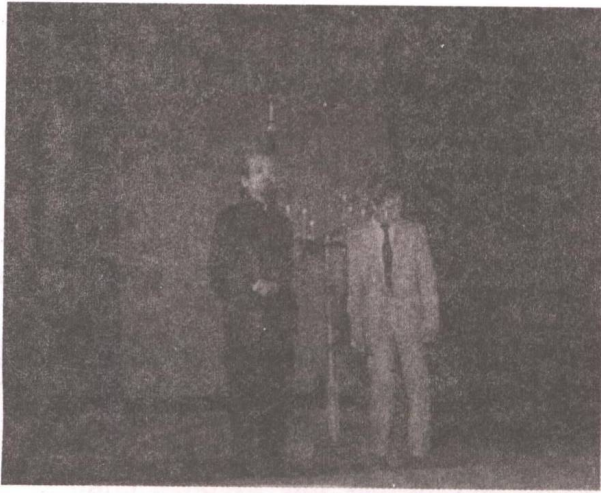
Ngọc Thủy với vai Chủ tịch Hồ Chí Minh những năm 1945-1946 trong vở *Lịch sử và nhân chứng* - vai diễn đạt Huy chương vàng Hội diễn toàn quốc năm 1985 thật khó phai mờ trong tôi.

Lần cuối cùng tôi thấy Ngọc Thủy là tại Đại hội sân khấu, ngày 17/8/2003. Trước đó ít lâu, vào thăm một người bạn đang nằm bệnh viện, gặp anh trước cửa nhà thương, anh bảo anh nghĩ mình bị bệnh phổi nhưng

Anh làm người ta quên đi Mạnh Linh với những vai Lenin và Hồ Chủ tịch.

Ai cũng biết Ngọc Thủy tốt nghiệp khoá đầu tiên (1960-1964) khoa kịch nói Trường nghệ thuật sân khấu Việt Nam nhưng rất ít người biết anh xuất thân từ nghề kế toán và nơi công tác đầu tiên là Tổng kho xuất nhập khẩu Hải Phòng. Tôi đảm bảo những gì tích cực nhất của nghề xuất thân ấy vẫn còn tác động đến người nghệ sĩ Ngọc Thủy sau này. Đó là sự nghiêm túc, tính chính xác, ý thức vươn tới sự chuẩn mực trong nghề nghiệp.

Người ta luôn luôn nói đến một Ngọc Thủy với các vai diễn trên sân khấu kịch nói và điện ảnh làm công chúng nhớ mãi, một Ngọc Thủy đạo diễn những vở được công luận chú ý, một Ngọc Thủy nghệ sĩ nhân dân. Riêng tôi muốn thêm một Ngọc Thủy - nhà phê bình sân khấu, mặc dù anh dường như chưa hề đặt bút viết một bài nào với ý thức của một nhà phê bình. Trong một thời gian khá dài Ngọc Thủy là ủy viên Hội đồng nghệ thuật thành phố, tại đây phát biểu của anh là sắc sảo nhất; nó ngắn gọn, sáng tỏ và chắc chắn như toán học. Ngay những nụ cười của anh cũng đầy ý nghĩa. Và cả khi anh im lặng cũng đầy ý nghĩa. Anh thường phải im lặng nhiều hơn khi với tư cách trưởng đoàn, nghe các ý kiến trong Hội đồng nghệ thuật về vở diễn của đoàn mình. Không một thủ trưởng nào lại khổ như trưởng các đoàn nghệ thuật. Có được kịch bản hay khó như đãi cát tìm vàng. Khi nghe Hội đồng nghệ thuật góp ý thì như ngồi lên chông lên gai, bởi có những ý kiến thật "không thể nghe nổi" nhưng vẫn cứ phải nghe, vẫn cứ



*Nghệ sĩ nhân dân Ngọc Thủy trong vai Chủ tịch Hồ Chí Minh
Vở Lịch sử nhân chứng, tác giả Hoàì Giao
(Cảnh Bác Hồ đang đàm phán với Xanhtoni)*

phải gặt gù. Vững vàng như Ngọc Thủy mà cũng có lúc chông chênh khiến một vở diễn, do ngoan ngoan nghe theo góp ý của ai đấy trong Hội đồng nghệ thuật mà chỗ này chỗ khác giá mà đừng diễn ra trên sân khấu thì hay biết bao nhiêu. Nó khiến cho vở diễn tròn trịa nhưng thiếu cái sù si của cuộc sống. Nhưng nói chung Ngọc Thủy ít răm rắp theo các ý kiến "không thể nghe nổi". Anh gặt gù đấy nhưng rồi cứ làm theo ý mình để vở diễn tuân theo lôgic của cuộc sống và lôgic nghệ thuật. Có lần Ngọc Thủy tâm sự về một vở diễn ăn khách: Cho vở này lên sân khấu rồi thôi, phải trở về với sân khấu đích thực. Bởi đó là vở diễn có nội dung bài trừ tệ nạn xã hội, tốt đấy nhưng đặc tính thời sự. Loại vở diễn

ấy không sống lâu được cho dù có được giải thưởng Hội diễn đi chăng nữa. Sau tôi thấy Ngọc Thủy đã đến với *Hécnani* của Victo Hugô - một vở kịch đích thực như anh mong mỏi.

Ngọc Thủy rất thích và rất muốn dựng những vở mang tính hoành tráng. Hình như Ngọc Thủy có cái gì đó lực bất tòng tâm. Cũng không thể tránh khỏi trong thời buổi thị hiếu sân khấu xuống cấp và chính sân khấu cũng xuống cấp như hiện nay. Nên phải chăng những ngày đẹp nhất của anh vẫn là những ngày chỉ là một diễn viên đơn thuần nhưng trong thời buổi sân khấu huy hoàng, với bao thành công đã tạo nên tên tuổi anh: Vai Nguyễn Văn Trỗi (*Anh còn sống mãi*, 1965), ông nội Masa (*Masa*, 1970), Phó tỉnh trưởng (*Huế mùa xuân*, 1970), Xantuyt (*Con cáo và chùm nho*, 1976), Phecđiăng (*Âm mưu và tình yêu*, 1978), Hồ Chí Minh (*Lịch sử và nhân chứng*, 1985)...

Với tôi còn có một Ngọc Thủy nữa: người đọc thơ trên nền nhạc mà giờ đây khi anh ra đi, để lại một khoảng trống chưa ai thay thế nổi. Anh có chất giọng trầm, ấm, sâu lắng, trong nghề gọi là nghệ thuật đài từ tốt. Nói chung với thơ, nên đọc bằng mắt; ngâm lên thơ dở có khi cũng thành hay và ngược lại. Có đọc thành tiếng chỉ nên như Ngọc Thủy. Cũng gọi là đọc nhưng theo kiểu "diễn" lại thành ra "kịch". Ngọc Thủy là kịch sĩ nhưng khi đọc thơ anh lại không "kịch". Cái gì làm nên điều đó? Tôi muốn trở lại với điều đã nói: Anh có phẩm chất của một nhà nghiên cứu phê bình nên anh hiểu rõ với một tác phẩm văn học nghệ thuật, cần phải làm gì.

Bây giờ không còn Ngọc Thủy nữa, đời sống nghệ thuật trong mỗi chúng ta khuyết đi một mảnh. □

A.L



*Nghệ sĩ nhân dân Ngọc Thủy trong vai ông Ưng
Vở kịch Ông không phải bố tôi, tác giả Lưu Quang Vũ*

TRIỂN LÃM ĐIỀU KHẮC TOÀN QUỐC LẦN THỨ TƯ (10 NĂM: 1993 - 2003)

LÂM PHƯƠNG

Hà Nội những ngày cuối năm 2003 vẫn còn đó không khí tưng bừng của SEA Games 22 và đang là ASEAN Para Games 2; lại xuất hiện trên đường phố những băng rôn chào mừng Triển lãm điêu khắc toàn quốc lần IV (1993- 2003) khai mạc tại Trung tâm triển lãm Văn hoá nghệ thuật Việt Nam (Vân Hồ) từ 24-12-2003 đến 31-1) và sẽ Triển lãm tại Bảo tàng thành phố Hồ Chí Minh vào dịp Kỷ niệm giải phóng miền Nam thống nhất tổ quốc.

Hội đồng chấm tuyển chọn tác phẩm tại ba khu vực miền Bắc, miền Trung, miền Nam đã làm việc nỗ lực để chọn ra 332 tác phẩm của 235 tác giả trên khắp mọi miền tổ quốc. Tất cả các tác phẩm đều được bày đặt có nghiên cứu công phu và rất đẹp trong một không gian sang trọng của ba nhà trưng bày tràn ngập ánh sáng và sân trước (cho các tác phẩm có kích thước lớn). Ban tổ chức khẳng định: “Đó là những tác phẩm tiêu biểu đánh dấu một chặng đường sáng tạo của ngành điêu khắc trong thời kỳ đổi mới của đất nước”.

Điều “ngạc nhiên” là 23 tác phẩm xuất sắc nhất của Triển lãm được Hội đồng Nghệ thuật trao giải thưởng đã vượt qua nhiều tác phẩm từng được xếp giải A, giải B, giải C tại các triển lãm 8 khu vực, và các cuộc triển lãm khác suốt 10 năm qua; vượt qua cả một số tác phẩm đúc đồng được đầu tư triệt để, có kích thước lớn, cao đến gần 17 mét hay tác phẩm tạc trên đá khối nặng hàng vài tấn. Triển lãm đã trao: 1 giải nhất, 2 giải nhì, 5 giải ba, 15 giải khuyến khích; cùng 1 giải đặc biệt, 4 giải thưởng của quý Thụy Điển - Việt Nam phát triển văn hoá.

Những tác phẩm được trao giải khẳng định thành công của các nhà điêu khắc trong ngôn ngữ tạo hình kết hợp hài hoà giữa tính dân tộc và hiện đại. Giải thưởng còn có ý nghĩa định hướng sáng tác cho giới điêu khắc trong chặng đường tiếp theo.

Những đề tài lớn như xây dựng, đổi mới đất

nước, chiến tranh, cách mạng... đều được thể hiện thành công bằng nhiều phong cách và phương pháp sáng tác mới đa dạng.

Triển lãm điêu khắc toàn quốc (1993- 2003) là một cuộc tổng kết quan trọng của ngành mỹ thuật và giới điêu khắc trên chặng đường 10 năm qua. Giới điêu khắc Hải Phòng đã đóng góp 4 tác phẩm của 4 tác giả:

Vũ Thành Công (sinh năm 1973) với tác phẩm: *Mùa sinh* (chất liệu tổng, hợp cao 40cm).

Nguyễn Viết Thắng (sinh năm 1973) với tác phẩm: *Ban nhạc cổ* (chất liệu đất nung, cao 70cm).

Trần Tuấn Minh (sinh năm 1968) với tác phẩm: *Chân dung đạo diễn Nguyễn Hải* (chất liệu đục đá, 25x40x45cm).

Phạm Ngọc Lâm (sinh năm 1940) với tác phẩm: *Lời của biển* (chất liệu thép trắng, 170x230x28cm). Tác phẩm này đoạt liền 2 giải: giải khuyến khích và giải đặc biệt của Quý Thụy Điển-Việt Nam phát triển văn hoá.

Ít tháng trước, cũng trong năm 2003 tại triển lãm khu vực II ở thành phố Hạ Long, Quảng Ninh, hoạ sĩ-nhà điêu khắc Phạm Ngọc Lâm đã đoạt giải tặng thưởng với tác phẩm bằng chất liệu đồng: *Hơi thở đại dương*. Tác giả tâm sự: “chùm tác phẩm điêu khắc mang phong cách hiện đại về đề tài BIỂN trong năm 2003 của tôi là để khẳng định tình cảm của mình dành cho thành phố Hải Phòng”.

Triển lãm điêu khắc toàn quốc lần IV là thành quả lao động nghệ thuật rất đáng được trân trọng của các nhà điêu khắc trong đó có các nhà điêu khắc thành phố Hải Phòng. Hy vọng ngành điêu khắc trong thập kỷ tới sẽ phát triển trên tầm cao mới với nhiều thành tựu hơn nữa góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. □

XUÂN GẶP GỖ

ĐẶNG TRƯỜNG LƯU

Hoạ sĩ - Nhà phê bình mỹ thuật

Trong nhiều sự kiện lớn của thành phố Hải Phòng, mở đầu cho mùa xuân Giáp Thân, Triển lãm của nhóm Hoạ sĩ ngẫu hứng, người đang sống và làm việc tại quê hương, người đã vào lập nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh, một vùng đất phương Nam bập bùng nắng gió, người vừa trở về thăm quê sau nhiều năm bôn ba nơi Châu Âu, đất khách quê người. Có quá nhiều ý nghĩa mà nhóm tác giả gửi gắm qua tác phẩm của mình với quê nhà, từ cái tên thắm đằm mà dung dị: *Xuân gặp gỡ*.

Lê Viết Sử vững về chuyên môn mà trung thành với bút pháp hiện thực pha chút lãng mạn nhẹ nhàng của nghệ thuật biểu hiện. Những suy cảm phương Đông thuần khiết qua những chân dung trực hoạ lột tả được thần thái nhân vật. Những tĩnh vật minh hoạ hay phong cảnh như câu chuyện thầm thì kể mãi về một điều gì đó, gan ruột mà thật khó gọi tên.

Quang Ngọc luôn làm chủ được chất liệu và tung tẩy phóng khoáng, trong một phong cách đang định hình. Đôi khi những tố chất tài tử bật ra từ lối biểu hình, hay diễn màu như thật như đùa cho người xem hứng cảm thoải mái. Tuy nhiên, ta vẫn thềm những điểm nhấn đầu đó, từ trong bảng màu để sáng lên ý tưởng vốn đã mạnh nha trong tác phẩm về "Phố mưa", "Phố vắng" hay "Chợ quê" của anh.

Nguyễn Thế Cường táo bạo với chất liệu bột màu cho người xem một hồn cốt thuần Việt từ việc miêu tả hiện thực qua tâm tưởng riêng mình. Nắng gió lồng lộng qua bảng màu rực rỡ mà đằm đìa tâm cảm hiện lên những tác phẩm

bột màu cỡ lớn thêm một lần nữa khẳng định một phong độ, một cốt cách riêng sớm định hình của một tác giả trẻ có bản lĩnh và sự dẫn thân cho nghệ thuật khó khăn và ám ảnh này.

Vũ Trọng Thuấn góp một sự trang trọng qua nhiều tác phẩm sơn dầu cỡ lớn bằng ngôn ngữ trừu tượng. Sẽ là xa lạ với ai đó nếu sự đồng cảm tựa hồ cánh cửa chưa được mở ra rộng rãi. Tranh trừu tượng của hoạ sĩ này là những tìm tòi về với bản ngã, với cội nguồn. Đó là nỗi lòng đang được hát lên qua thâm trầm, khúc triết của màu sắc và những manh nha gợi cảm của các môtip, dù là khái quát đến tận cùng thì tâm thế và khát vọng của một tâm hồn đa cảm, muốn tự giải thoát, muốn trở về cứ day dứt, cứ nổi chìm trong tác phẩm.

Xuân gặp gỡ là phòng tranh hội tụ của nhiều cách nhìn, cách cảm và cách biểu hiện khác nhau trong hội hoạ. Những người con Hải Phòng gặp nhau ở một tấm lòng chân thành với quê hương, qua những tác phẩm như món quà xuân đầy ý nghĩa này. □

- **Lê Viết Sử**, sinh năm 1943 tại Thủy Nguyên, hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam, hội viên Hội Mỹ thuật Hải Phòng.

- **Quang Ngọc**, sinh năm 1955 tại nội thành Hải Phòng, hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam, hội viên Hội Mỹ thuật Hải Phòng.

- **Nguyễn Thế Cường**, sinh năm 1962 tại nội thành Hải Phòng, hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam, hội viên Hội Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh.

- **Vũ Trọng Thuấn**, sinh năm 1939 tại Kiến An, Hải Phòng, hiện sống ở Pháp.

NHỮNG CON ĐƯỜNG DU NHẬP VIỆT NAM CỦA ÂM NHẠC PHƯƠNG TÂY

PHẠM MINH TÂM

Thật khó xác định rõ rệt thời điểm âm nhạc châu Âu du nhập Việt Nam nhưng chắc chắn đầu tiên diễn ra dưới hình thức tôn giáo, do các nhà truyền đạo Thiên Chúa phương Tây đưa vào khi dạy thánh ca cho giáo dân. Khoảng từ năm 1910 trở đi, một số linh mục, giáo dân người Việt đã điều khiển được các ban hát lễ, có người đã đặt lời Việt cho thánh ca nước ngoài và dạy được ký, xướng âm. Nhạc sĩ Văn Cao trở thành một tài năng âm nhạc chính từ một trường dòng: Trường Xanh Giôdép (nay là cơ sở của trường PTCS Ngô Quyền và Trung tâm giáo dục từ xa Hải Phòng).

Tiếp đó là sự tác động của các đội kèn nhà binh Pháp. Năm 1924 Đội kèn lính khố xanh(*) trực thuộc Toà khâm sứ Huế được thành lập, lính kèn người Việt, chỉ huy đội kèn là người Pháp. Cùng năm, đội kèn lính khố xanh trực thuộc Toà Thống sứ Bắc Kỳ cũng ra đời, lính kèn người Việt, chỉ huy vẫn là người Pháp. Quản Liên tức nhạc sĩ, nghệ sĩ nhân dân Đinh Ngọc Liên lúc đó là trợ lý chỉ huy dàn nhạc này. Thân sinh nhạc sĩ Đỗ Nhuận cũng là nhạc công kèn clarinet của một đội lính kèn: Đội nhạc binh khố đỏ 9 ème R.I.C ở Hải Phòng. Các đội lính kèn này thường cùng đội danh dự tham gia đưa đón các quan chức cao cấp, duyệt binh trong những ngày lễ lớn và thỉnh thoảng biểu diễn ở các nhà kèn vào thứ bảy, chủ nhật. Ngày trước tại chính nơi cột cờ Nhà hát thành phố Hải Phòng hiện nay là nhà kèn, lính kèn thường biểu diễn ở đấy.

Một "con đường" quan trọng khác âm nhạc phương Tây du nhập Việt Nam đó là việc giảng dạy âm nhạc tại các trường học và các lớp dạy tư. Hồi đó các trường dòng của đạo Thiên Chúa học nhạc là bắt buộc, những trường tiểu học và trung học cả công lẫn tư nhiều nơi cũng có giờ dạy nhạc, dạy hát, nội dung chương trình tùy thuộc khả năng từng trường. Các bài hát đều là bài hát Pháp. Một số nhạc sĩ người Pháp ở Hà Nội cũng mở lớp dạy học tư, nhiều nhà giàu còn thuê hẳn nhạc sĩ về nhà dạy cho con cái. Các nhạc sĩ còn mở cửa hàng cho thuê, sửa chữa, bán nhạc cụ và sách nhạc. Tháng 9/1927 trường nhạc ra đời, đó là Pháp quốc viễn đông nhạc viện, ở Hà Nội, với chương trình từ sơ cấp đến cao cấp, chủ yếu là sử dụng nhạc cụ và xướng âm. Tuy nhiên trường chỉ tồn tại có 3 năm (1927 - 1930). Ở Sài Gòn một trường tương tự cũng ra đời song muộn hơn đến gần năm, nội dung giảng dạy cũng đơn giản hơn. Các trường này đều không có khoa sáng tác. Các nhạc sĩ sáng tác đều phải tự mình nghiên cứu, rèn luyện.

Các buổi biểu diễn âm nhạc long trọng nhất chỉ diễn ra ở ba Nhà hát lớn tại Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng. Sau đó các buổi hoà nhạc được tổ chức ở một số khách sạn sang trọng nơi người Pháp và giới thượng lưu hay lui tới. Tại đây công chúng được thưởng thức những bản nhạc của các nhạc sĩ nổi tiếng trên thế giới; Béttôven, Môda, Suman, Sube, Traicốpxki, Bach... Chỉ huy và nhạc công đều là các nhạc sĩ Pháp. Thỉnh

thoảng lại có những nghệ sĩ danh tiếng thế giới tới lưu diễn. Khoảng đầu những năm 30 (thế kỷ XX) các nghệ sĩ người Việt xuất hiện, họ độc tấu hoặc tham gia các ban nhạc người Âu. Nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát đã chơi côngtr'ơbat cho ban nhạc có tên Bạch Nga... Đây cũng là một trong những con đường đưa âm nhạc phương Tây vào Việt Nam và khơi nguồn cảm hứng cho nhiều tác giả. Hồi đó không phải không có các công cụ phóng thanh điện tử nhưng hầu hết các buổi diễn đều mang tính thính phòng nên người nghe được thưởng thức âm thanh chân thực từ chính các nhạc cụ.

Một trong những con đường lan truyền nhanh mạnh của âm nhạc phương Tây là từ phong trào Hướng đạo sinh. Ông Hoàng Đạo Thúy là người sáng lập ra Hội Hướng đạo Việt Nam vào cuối những năm 20 (thế kỷ XX) trong học sinh. Cùng với Hướng đạo còn có các "Sói con" cho lứa tuổi nhi đồng. Hội Hướng đạo và những hoạt động của nó mô phỏng tổ chức EDF của Pháp nên Hội là một thành viên trong Hiệp hội EDF, nhằm để thầy giáo tổ chức cho học sinh vui chơi, sinh hoạt, ca hát, cắm trại... Người tham gia hoàn toàn tự nguyện; đội viên có đồng phục, kể cả mũ và khăn quàng. Có thể hình dung tổ chức này như Đội Thiếu niên tiên phong bây giờ nhưng nội dung sinh hoạt nhẹ nhàng, lý thú, phong phú hơn. Bắt đầu từ Bắc Kỳ, do công của Tạ Quang Bửu và một số người khác, phong trào Hướng đạo lan vào Trung Kỳ, Nam Kỳ và sang Cao Mên (Campuchia); Lào. Âm nhạc cũng theo phong trào lan nhanh. Tại đây, những bài hát nước ngoài hầu hết được đặt lời mới: lời ta, gọi nôm na là "lời ta điệu Tây". Khoảng năm 1938 xuất hiện bài hát của tác giả Việt Nam, cả lời lẫn nhạc cho phong trào Hướng đạo.

Trong các tổ chức Hướng đạo, tổ chức ở Hải Phòng nổi tiếng nhất trong lĩnh vực truyền bá âm nhạc. Thầy giáo, nhạc sĩ Lê Thương trường Mitsolê (nay là địa điểm trường THCS Trần Phú, quận Lê Chân) cùng các học trò của mình là các nhạc sĩ Hoàng Quý, Văn Cao, Phạm Ngũ, Canh Thân, Hoàng Phú (Tô Vũ) đã lập nên nhóm nhạc

Đồng Vọng nổi tiếng, do huynh trưởng Hướng đạo Hoàng Quý làm trưởng nhóm. Họ trở thành các nhạc sĩ tiên phong trong âm nhạc Việt Nam hiện đại, hồi đó gọi là âm nhạc cải cách hay tân nhạc. Bứt khỏi các hoạt động vui vẻ đơn thuần, nhóm Đồng Vọng sáng tác các ca khúc lãng mạn rồi ca khúc yêu nước đồng thời một số người như Hoàng Quý, Văn Cao... đã dẫn thân tham gia các hoạt động yêu nước.

Sau này Đỗ Nhuận cũng là học trò của thầy giáo Lê Thương.

Âm nhạc trong phim, đĩa hát, đài phát thanh, các quán bar, sàn nhảy với các thể loại khác nhau cũng có những đóng góp đáng kể trong việc truyền bá âm nhạc. Nhiều bài hát trong phim được yêu thích và truyền tụng. Tài tử điện ảnh nổi tiếng có giọng ca tuyệt vời Tinô Rốtsi những năm 30, 40 như thần tượng của không biết bao nhiêu cô gái Việt Nam "tân thời".

Đặc biệt phải kể đến những bài ca cách mạng, trong đó phổ biến nhất là *Mácxâyê* (*La Marseillaise*, Quốc ca Pháp) và *Quốc tế ca* (*L'internationale*). Năm 1924 Nguyễn Ái Quốc là người đầu tiên dịch lời bài hát *Quốc tế ca* (thơ của Pốtchiê) sang thể lục bát, dĩ nhiên chỉ để đọc và ngâm. Năm 1927 bản dịch được đăng trên báo Thanh niên do chính Bác sáng lập. Cuối năm 1929, Trần Phú lúc đó đang học ở Liên Xô đã sửa lại cho khớp với nhạc (của Đêgiâyte) để hát. Đầu năm 1930 Lê Hồng Phong và Trần Bình Long sửa lại lần nữa như ngày nay vẫn dùng. Chính những bài ca cách mạng đã khơi nguồn cho các ca khúc yêu nước Việt Nam những năm 1935 - 1945.

Nhạc dân tộc chỉ có 5 âm. Sự du nhập âm nhạc phương Tây đã làm phong phú âm nhạc Việt Nam, diễn tả đa dạng tâm hồn. Trong buổi đầu tiếp thu âm nhạc phương Tây, phong trào hát điệu Tây bằng lời ta kéo dài đến hai chục năm cho đến khi các nhạc sĩ đã tự sáng tác được các ca khúc cho nhân dân mình. Sự tiếp thu âm nhạc phương Tây còn giúp các nhạc sĩ ghi được bằng ký âm các làn điệu dân tộc vốn chỉ lưu hành bằng

truyền khẩu, bảo tồn vốn quý đó khỏi thất truyền. Ảnh hưởng của âm nhạc phương Tây là điều không thể tránh khỏi. Nhưng với các nhạc sĩ lớn, sự tiếp thu bao giờ cũng mang tính sáng tạo. Người đầu tiên kết hợp nhuần nhuyễn nhất giữa âm nhạc châu Âu và âm nhạc dân gian là Nguyễn Xuân Khoát. Từ nhỏ ông đã say mê đàn bầu, đàn tứ và hát ca trù. Trong quá trình phát triển, thêm nhiều nhạc sĩ kết hợp tài tình vẻ đẹp của hai dòng âm nhạc ấy.

Lúc đầu, do còn tự ti, mặc cảm đồng thời sợ quần chúng chê cười, các nhạc sĩ chỉ dám hát các sáng tác của mình cho bạn bè nghe, sau đó hát trước buổi chiếu phim. Sau khi các ca khúc *Tiếng đàn âm thầm*, *Thu trên đảo Kinh Châu* của Lê Thương từ các rạp chiếu bóng lan rộng trong công chúng yêu thích âm nhạc, các nhạc sĩ mới mạnh dạn phổ biến các tác phẩm của mình và của bạn bè. Văn Cao đã in hai ca khúc *Vui xuân* và *Chùa Hương* của Hoàng Quý đem bán ở Huế nhân Đại hội Hướng đạo toàn Đông Dương năm 1940. Trở về Hải Phòng, Hoàng Quý mời Văn Cao tham gia nhóm Đồng Vọng và ông cũng là người đầu tiên đọc ca khúc *Trương Chi* của Văn Cao...

Con đường du nhập âm nhạc phương Tây

vào Việt Nam kể đến nay đã qua chặng thời gian gần 100 năm giúp âm nhạc nước ta đạt nhiều thành tựu. Những năm gần đây, bên cạnh những thành tựu đang được phát huy cũng nảy nở một số trào lưu mang tính thoái hoá, đó là sự tiếp thu nhạc rốc, nhạc rap thiếu chọn lọc, tưởng như hiện đại mà thực ra là kịch côm và càng xa lạ với bản sắc dân tộc, cùng với đó là sự xuất hiện trở lại của "lời ta điệu Tây" kiểu mới hoặc nhái nhạc nước ngoài. Quần chúng yêu nghệ thuật và các nhạc sĩ đã lên tiếng nhưng vẫn cần phải lên tiếng mạnh mẽ hơn nữa, cùng với sự quản lí của các cấp có thẩm quyền để đưa âm nhạc nước ta trong sáng trở lại. □

P.M.T

(+): Lính khố xanh: Lực lượng quân đội người Việt ngày trước (tương tự như bộ đội chủ lực cơ động) chuyên đàn áp các cuộc khởi nghĩa, canh giữ các nhà tù, phục vụ các đạo quan binh. Lính khố đỏ (tương tự như bộ đội địa phương) đồn trú tập trung ở các tỉnh. Lính khố vàng ở kinh đô như quân cấm vệ, thuộc quyền chỉ huy của triều đình Huế. Lính cơ, lính lệ đóng ở các phủ, huyện, châu. Tại các làng xã còn có lực lượng nửa vũ trang (tương tự dân quân), đó là những tuần phủ dưới quyền điều khiển của trưởng tuần, lý trưởng. Các loại lính đều mặc quần chữ không đóng khố. "Khố" là vuông vải màu (xanh, đỏ, vàng) che dưới bụng.

Bài viết có sử dụng tư liệu của nhạc sĩ Vũ Tự Lân (B.T)

KẾT QUẢ BÌNH CHỌN TÁC PHẨM HAY TRÊN TẠP CHÍ CỦA BIỂN NĂM 2003

Căn cứ vào các phiếu bình chọn của bạn đọc, ban biên tập tạp chí Cửa Biển đã cân nhắc và thống nhất các tác phẩm hay công bố trên tạp chí năm 2003 như sau:

1. Về văn xuôi: *Chương gọi hồn* (truyện ngắn của Hoài Minh, trên Cửa Biển số 66).

Tình yêu, chuyện muôn thuở của con người và đề tài muôn thuở của văn học nghệ thuật. Nhưng đây là một tình yêu đặc biệt khi con người đã vào buổi xế chiều của cuộc đời. Ai bảo chỉ tình yêu

của tuổi trẻ mới mãnh liệt thì người đó nhầm; như nắng quái lúc cuối ngày, tình yêu khi xế chiều cũng rất mạnh mẽ, chỉ có điều hết như thứ nắng rực lên để mà lụi nhanh, hai con người dang dăng suốt cuộc đời giờ mới tìm thấy nửa kia của đời mình, tình yêu tột cùng bùng lên rồi sau đó một người vĩnh viễn mang tình yêu về nơi yên nghỉ cuối cùng, một người ở lại sẽ hoài niệm mãi về một tình yêu vĩnh cửu. Đâu đó giống lên tiếng chuông gọi hồn. Yêu cũng là đau. Yêu là sự hy sinh cho nhau.

Một câu chuyện buồn nhưng cái buồn ấy đã làm con người ta đẹp hơn lên.

2. Về thơ: *Con đường* (thơ Mạnh Đông, trên Cửa Biển số 68).

Ban biên tập bản khoản giữa chùm thơ của Nguyễn Đình Di và bài thơ trên của Mạnh Đông. Cuối cùng chọn Mạnh Đông.

Tác giả quan niệm về một con đường khác thường: *Con đường vô ảnh* và sự đi cũng khác thường: *Người đi, ta đứng - cũng đi*. Rồi dẫn người đọc đi sâu mãi vào những suy tư trên quan niệm ấy. Dẫn là tâm tư của người viết mà làm người đọc thấm thía về con đường muôn ngã của chính mình và của người đời:

- *Con đường vô ảnh mới là đường đi.*
- *Còn ta đang đứng, ta đi tới rồi*
- *Chốn đi chưa hẳn là nơi mình cần*
- *Một đời thương những dấu chân*
Dấu chân vô ảnh vẫn lần chưa ra!

"Tác dụng xã hội của văn học nghệ thuật" như thường nói ở bài thơ đến đâu chưa biết, chỉ biết có độc giả nói: *Con đường* của Mạnh Đông an ủi được anh mỗi khi suy nghĩ về *cõi mình*. Lại có người nói: phải là người đi gần suốt cuộc đời thăng trầm mới viết được những câu thơ như *Con đường*; Mạnh Đông là vậy, tác giả sinh năm 1929 và mất cuối năm ngoài ở tuổi 74, trải biết bao chiêm nghiệm về lẽ đời, trước khi mất mấy tháng, trong đống đau bệnh tật đã rút ruột cất lặn những

lời tim óc.

3. Về nghiên cứu phê bình: *Một sự sai lầm đáng tiếc* (Bài trao đổi của Đinh Quyền, trên Cửa Biển số 67).

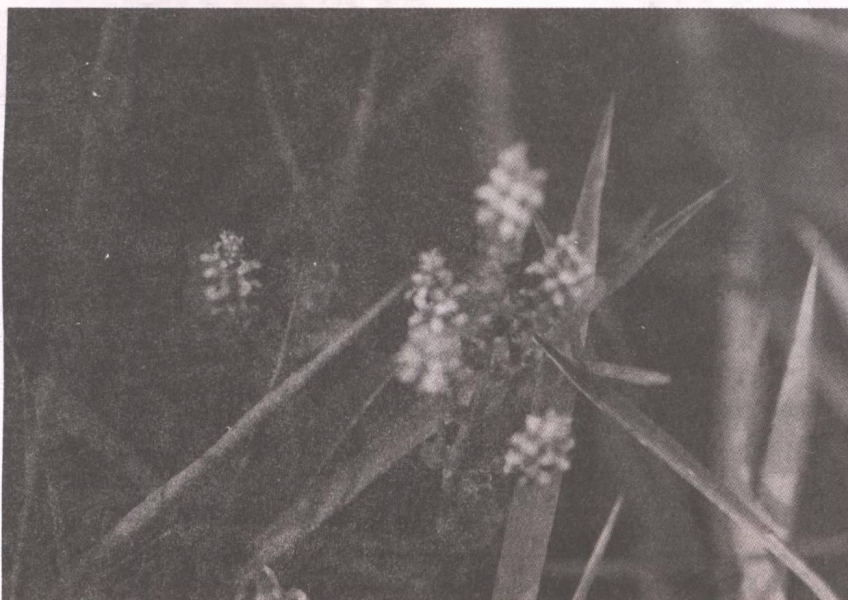
Nếu chỉ là một bài sưu tầm, nghiên cứu thì bài viết của Đinh Quyền không cung cấp cho độc giả phát hiện gì mới vì sau đó lục tìm sách vở, ban biên tập thấy vấn đề tác giả nêu ra chỉ ít cũng vài cuốn sách nói đúng như vậy.

Điều đáng nói ở Đinh Quyền là dám vạch ra những sai lầm trong bài *Nghề Tân* của Lương Cao Rính (đăng trên Cửa Biển số 65). Nói theo ngôn ngữ bóng đá là Đinh Quyền đã cứu cho Cửa Biển một bàn thua trông thấy, giải nguy cho những độc giả ít có điều kiện tra cứu khỏi một nhận thức sai do "người nghiên cứu" cung cấp.

Giới văn học nghệ thuật Hải Phòng sáng tác thì nhiều thành tựu song nghiên cứu phê bình thì ít ai lưu tâm, có chăng chỉ "phê bình mồm" (chữ dùng của Quốc Khánh trong một cuộc hội thảo thơ) chứ không muốn đặt bút viết, nếu viết chỉ tán dương. Cửa đáng tội, đúng như cổ nhân nói "sự thật mất lòng", nếu chê thì không tránh khỏi rắc rối.

Trao thưởng cho Đinh Quyền, tạp chí còn hy vọng thúc đẩy cái dũng trong nghiên cứu phê bình, góp phần làm nóng lên hơn nữa bầu không khí sáng tạo. □

Ban biên tập
Tạp chí Cửa Biển



Hoa cỏ

Ảnh: Tất Hanh

Triển lãm - hội chợ "Hội nhập và phát triển" lần thứ nhất

Khu Triển lãm - hội chợ Hải Phòng trên km 10 đường Phạm Văn Đồng (đường Cầu Rào - Đồ Sơn) đã hoàn thành kịp cho ngày khai mạc Triển lãm - hội chợ "Hội nhập và phát triển" Hải Phòng lần thứ nhất, ngày 12/5/2004.

Đây là một công trình kiến trúc lớn và hiện đại, gồm khu nhà trung tâm rộng 120x64m, sảnh đường 5000m² dành trưng bày các hàng siêu trường, siêu trọng... Lúc đầu ban tổ chức dự kiến có 500 gian hàng, mỗi gian 9m² nhưng do số doanh nghiệp đăng ký đông nên có thể cần tới hơn 700 gian. Riêng Hà Nội đăng ký 150 gian, Thành phố Hồ Chí Minh 100 gian. Tại cuộc họp ngày 5/3/2004 giới thiệu tổ chức Triển lãm - hội chợ nhiều đại biểu tỉnh, thành phố bạn cũng có mặt. Ban tổ chức còn gửi giấy mời tham gia hội chợ tới Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam (Trung Quốc).

Đây là khu Triển lãm - Hội chợ có quy mô lớn đầu tiên ở vùng duyên hải Bắc Bộ, thu hút các hoạt động tham quan, giao lưu, mua bán, hội thảo và ký kết các hợp đồng lớn. Cùng với đó là các hoạt động văn hoá mang tên: Ngày văn hoá, Ngày du lịch, Ngày thanh niên.

Phục vụ người xem có một đội xe buýt đưa đón khách 15phút/chuyến từ nội thành tới Km10, giá vé 2000đ. Triển lãm - hội chợ kết thúc ngày 17/5/2004. □

TIN VĂN NGHỆ

*

TIN VĂN NGHỆ

* Tại Triển lãm xuân Giáp Thân 2004, Sở VH TT, Phòng VH Vĩnh Bảo, Hội VNDG Hải Phòng đã phối hợp trưng bày gian "Làng nghề Bảo Hà xã Đông Minh" thu hút được nhiều người quan tâm đến vốn văn hoá cổ truyền của dân tộc.

* Để tiến hành trao giải thưởng văn học nghệ thuật Hải Phòng lần thứ nhất, Hội liên hiệp văn học nghệ thuật thành phố đã thành lập các ban tư vấn chuyên ngành giúp Hội đồng giải thưởng xét giải. Giải thưởng qui định 2 năm trao một lần, riêng giải lần thứ nhất xét các tác phẩm được xuất bản, biểu diễn, triển lãm, xây dựng... cấp tỉnh, thành phố, công bố trong 3 năm 2001, 2002, 2003.

* Sáng 3/3 Ban liên lạc nữ văn nghệ sĩ của Hội đã phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình tổ chức giao lưu qua đó khẳng định vai trò của các văn nghệ sĩ nữ trong các hoạt động văn học nghệ thuật.

* Tối 5/3 tại Cung văn hoá lao động Việt - Tiệp, triển lãm tranh của các nữ họa sĩ công nhân và lao động Hải Phòng - Hà Nội đã được khai mạc. Đây là hoạt động phối hợp giữa Cung văn hoá lao động hữu nghị Việt - Tiệp (Hải Phòng) với Cung văn hoá lao động hữu nghị Việt - Xô (Hà Nội). Tham gia triển lãm về phía Hải Phòng có 7 họa sĩ: Bùi Thị Thanh, La Kim Khanh, Đoàn Hồng Lĩnh, Phạm Thị Thư, Trần Bảo Châu, Nguyễn Thuý Nga, Vũ Thuý, về phía Hà Nội có 17 họa sĩ. □

Hộp thư

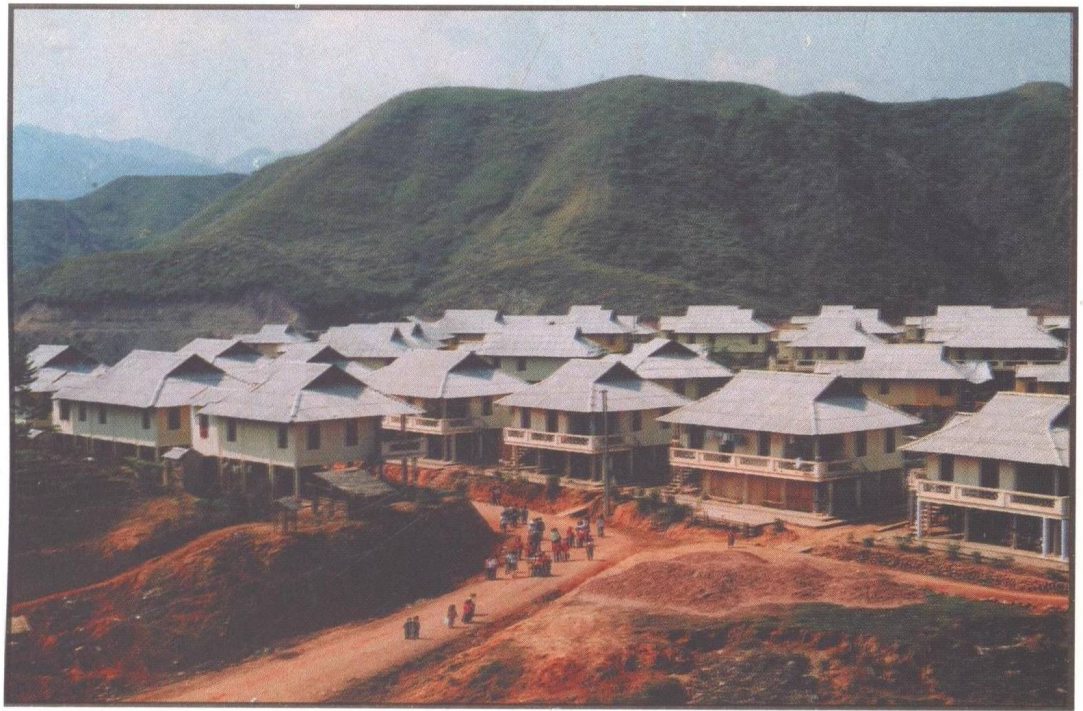
Trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 3 - 2003 Tạp chí đã nhận được bài và ảnh của các giả:

Bùi Hùng, Đinh Văn Khiết, Quang Huy, Phạm Văn Tu, Quang Đạo, Vũ Đức Hoa, Dương Xuân Huynh, Mai Hồ, Lê Xuân Hồng, Quang Dũng, Tô Ngọc Thạch (Hải Phòng); Chử Văn Long, Trần Văn Lý, Nguyễn Duy Cách, Huy Thanh (Hà Nội); Hoàng Bình Trọng (Quảng Bình); Lê Nguyên Ngữ (Phan Thiết); Nguyễn Loan, Nguyễn Xuyên (Thừa Thiên - Huế); Huỳnh Minh Tâm (Quảng Nam); Nguyễn Thạch Long (Hà Tây); Nguyễn Hưng Hải (Việt Trì); Nguyễn Thánh Ngã (Lâm Đồng); Đỗ Công Quý (Khánh Hoà); Lê Minh Thế (Kou Tum); Nguyễn Tiến Liêu (Nha Trang)...

Tạp chí Cửa Biển xin chân thành cảm ơn sự cộng tác và luôn mong nhận được tác phẩm của các tác giả. □

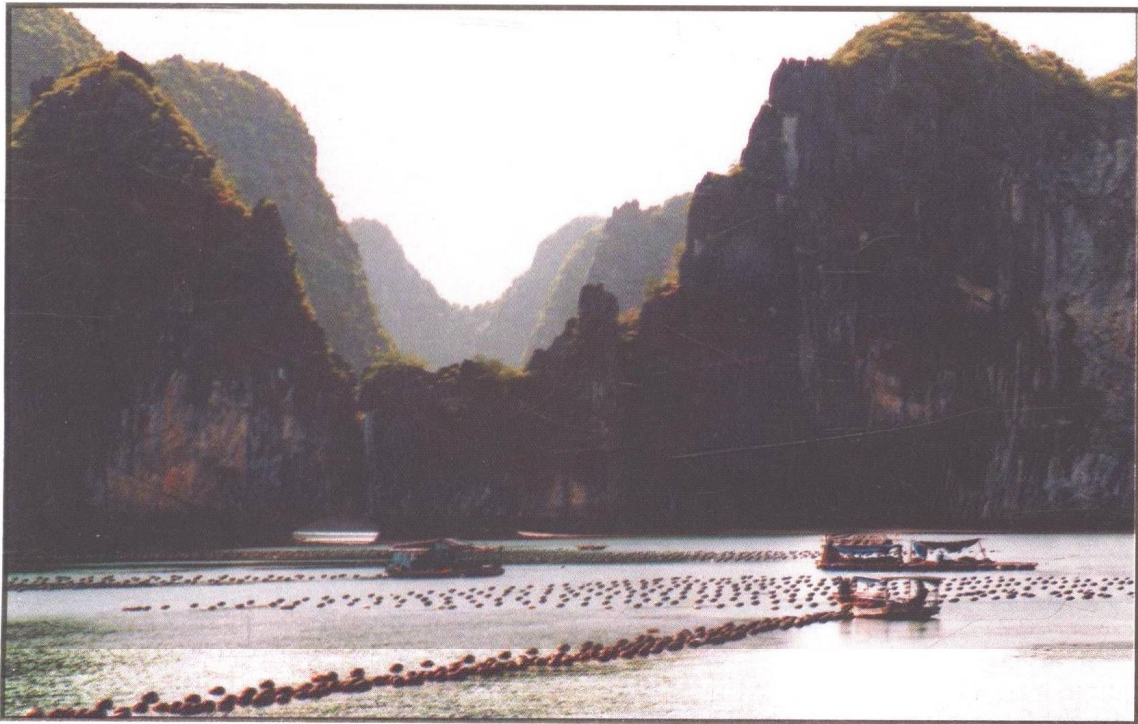
In 2000 cuốn, khổ 19 x 26,5 cm. Tại Xí nghiệp In ACS Hải Phòng, số 50 Đinh Tiên Hoàng HP,
Vi tính tại Hội LHVHNT Hải Phòng Số in: In xong và nộp lưu chiểu tháng 4/2003

Giá: 7.000đ



BẢN MỚI CHIỀNG NUA Ở ĐIỆN BIÊN

Ảnh: Minh Nhật



BIỂN BẠC

Ảnh: Ngọc Thương

Yes!

MỚI

Thế hệ mới
siêu mỏng
đắm say
an toàn

INTERNATIONAL QUALITY STANDARD
SUBSIDIZED BY GOVERNMENT

*Lassionate
Safe*

Yes!

450đ/gói 3 chiếc

HÃY KHÁM PHÁ CÁC BÍ QUYẾT
TUYỆT VỜI CỦA BAO CAO SU YES!

Địa chỉ tin cậy

- ◆ Các bạn có thể đến với các nhà thuốc
- ◆ Các tuyến truyền viên - Các cộng tác viên
- ◆ Các công ty thương mại phân phối bao cao su
- ◆ Hoặc liên hệ trực tiếp đến văn phòng dự án tiếp thị xã hội

Bạn muốn biết thêm tin tức xin liên hệ: Văn phòng dự án tiếp thị và xã hội PTTT
102 Đại Cồ Việt Tel/Fax: (04) 9745225 - Email: duanttxh@fpt.vn

HỘI KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH VIỆT NAM
DỰ ÁN TIẾP THỊ XÃ HỘI